

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B

Số công bố: 240001709/PCBB-HCM

Ngày công bố: 07/08/2024

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIHAN

2. Địa chỉ: 36 Đường số 5, Khu dân cư Cityland, Phường 07, Quận Gò Vấp,
Thành phố Hồ Chí Minh

3. Số văn bản của cơ sở: 02/VH-2024 Ngày: 02/08/2024

4. Thiết bị y tế thuộc loại B

Tên thiết bị y tế: Dụng cụ phẫu thuật

Tên thương mại (nếu có):

Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):

Chủng loại: (theo danh mục đính kèm)

Mã sản phẩm (nếu có):

(theo danh mục đính kèm)

Quy cách đóng gói:

Mục đích sử dụng: Dùng để hỗ trợ các bác sỹ, nhân viên y tá, kỹ thuật viên
phòng mổ trong việc thăm khám, phẫu thuật và điều trị cho bệnh nhân

Tên cơ sở sản xuất: MILLION MEDICAL

Địa chỉ cơ sở sản xuất: 16/727 Rahim Pura Shahab Pura S.I.E Sialkot - 51310,
PAKISTAN

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485:2016

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: MILLION MEDICAL

Địa chỉ chủ sở hữu: 16/727 Rahim Pura Shahab Pura S.I.E Sialkot - 51310,
PAKISTAN

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIHAN

Địa chỉ: 36 đường số 5, KDC Cityland Center Hill, Phường 7, Quận Gò Vấp, TPHCM, Phường 07, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 0862753838 Điện thoại di động:

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành.	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng	x
7	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x
8	Tài liệu khác (nếu có)	x

PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

SỐ THỨ TỰ	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ/TÊN SẢN PHẨM	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI	MÃ SẢN PHẨM	SỐ SERI	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT	NƯỚC SẢN XUẤT
1	Ống hút dịch cong Ø 4 mm, 20 cm	Cái	Dụng cụ phẫu thuật	18-3015	1	MILLION MEDICAL	16/727 Rahim Pura Shahab Pura S.I.E Sialkot-51310 Pakistan	Pakistan
2	Ống hút dịch thẳng Ø 3.3 mm, 24 cm	Cái		18-3016	2			
3	Ống hút dịch 2.0 mm, 19.5 cm	Cái		18-3017	3			
4	Ống hút dịch 2.3 mm, 19.5 cm	Cái		18-3018	4			
5	Ống hút dịch 2.7 mm, 19.5 cm	Cái		18-3019	5			
6	Ống hút dịch 3.0 mm, 19.5 cm	Cái		18-3020	6			
7	Ống hút dịch 3.3 mm, 19.5 cm	Cái		18-3021	7			
8	Ống hút dịch 3.6 mm, 19.5 cm	Cái		18-3022	8			
9	Ống hút dịch 4.0 mm, 19.5 cm	Cái		18-3023	9			
10	Ống hút dịch 5.0 mm, 19.5 cm	Cái		18-3024	10			
11	Ống hút dịch 110 mm, 1.5 mm	Cái		18-3025	11			
12	Ống hút dịch 110 mm, 2.0 mm	Cái		18-3026	12			
13	Ống hút dịch 110 mm, 2.5 mm	Cái		18-3027	13			
14	Ống hút dịch 110 mm, 3.0 mm	Cái		18-3028	14			
15	Ống hút dịch 110 mm, 4.0 mm	Cái		18-3029	15			
16	Ống hút dịch 110 mm, 5.0 mm	Cái		18-3030	16			
17	Ống hút dịch 2.0 mm, 18 cm	Cái		18-3031	17			
18	Ống hút dịch 2.6 mm, 18 cm	Cái		18-3032	18			
19	Ống hút dịch 3.3 mm, 18 cm	Cái		18-3033	19			
20	Ống hút dịch 4.0 mm, 18 cm	Cái		18-3034	20			
21	Ống hút dịch Zoellner	Cái		18-3035	21			
22	Đầu hút Ø 0.5 mm	Cái		18-3036	22			
23	Đầu hút Ø 0.7 mm	Cái		18-3037	23			
24	Đầu hút Ø 0.9 mm	Cái		18-3038	24			
25	Đầu hút Ø 1.2 mm	Cái		18-3039	25			
26	Ống hút dịch 1.5 mm, 19.5 cm	Cái		18-3040	26			
27	Ống hút dịch 2.0 mm, 19.5 cm	Cái		18-3041	27			
28	Ống hút dịch 2.5 mm, 19.5 cm	Cái		18-3042	28			
29	Ống hút dịch 3.0 mm, 19.5 cm	Cái		18-3043	29			
30	Ống hút dịch, uốn được, 1.5 mm, 16 cm	Cái		18-3044	30			
31	Ống hút dịch, uốn được, 2.0 mm, 16 cm	Cái		18-3045	31			
32	Ống hút dịch 210 mm	Cái		18-3065	32			
33	Ống hút dịch 31 cm	Cái		18-3066	33			
34	Ống hút dịch Ø 4 mm, 16 cm	Cái		18-3067	34			
35	Ống hút dịch Ø 4 mm, 20 cm	Cái		18-3068	35			
36	Ống hút dịch Ø 9 mm, 28 cm	Cái		18-3069	36			
37	Ống hút dịch, bộ 4 ống 31cm	Bộ		18-3070	37			
38	Tay cầm 15cm	Cái		18-2071	38			
39	Đầu nối ống	Cái		18-3072	39			
40	Ống hút dịch số 0, 10 cm	Cái		18-3073	40			
41	Ống hút dịch số 1, 10 cm	Cái		18-3074	41			
42	Ống hút dịch số 2, 10 cm	Cái		18-3075	42			
43	Ống hút dịch số 3, 13.5 cm	Cái		18-3076	43			
44	Đầu hút	Cái		18-3077	44			
45	Ống hút dịch thẳng 190 mm	Cái		18-3078	45			
46	Ống hút dịch cong 190 mm	Cái		18-3079	46			
47	Ống hút dịch, thẳng, Ø 10 mm, 24 cm	Cái		18-3080	47			
48	Ống hút dịch, góc, Ø 8 mm, 25 cm	Cái		18-3081	48			
49	Ống hút dịch 0.9 x 0.7 mm, 9 cm	Cái		18-3082	49			
50	Ống hút dịch 1.2 x 0.9 mm, 9 cm	Cái		18-2083	50			
51	Ống hút dịch 1.5 x 1.2 mm, 9 cm	Cái		18-3084	51			
52	Bộ chuyển đổi hút 4.5 cm	Bộ		18-3085	52			
53	Ống hút dịch 1.5 mm, 10 cm	Cái		18-3144	53			
54	Banh mũi 30 mm, 13.5 cm	Cái		36-8425	60			
55	Banh mũi 35mm	Cái		36-8426	61			
56	Banh mũi 50mm	Cái		36-8427	62			
57	Banh mũi 75mm	Cái		36-8428	63			
58	Banh mũi 85mm	Cái		36-8429	64			
59	Banh mũi 45mm	Cái		36-8430	65			
60	Banh mũi 75mm	Cái		36-8431	66			
61	Cán dao số 4, 13.5 cm	Cái		10-010	67			
62	Cán dao số 3 và 4, 16 cm	Cái		10-011	68			
63	Cán dao số 4L, dài, 20.5 cm	Cái		10-012	69			
64	Cán dao số 4L, Ang., 20.5 cm	Cái		10-013	70			
65	Cán dao số 8, 13.5 cm	Cái		10-014	71			
66	Cán dao số 9, 14.5 cm	Cái		10-015	72			
67	Cán dao, 1.0/1.5 mm, cho 2 lưỡi dao	Cái		10-017	74			
68	Cán dao, 1.5/2.0 mm, cho 2 lưỡi dao	Cái		10-018	75			
69	Cán dao đầu xoay, 15.5 cm	Cái		10-019	76			
70	Cán dao số 3, 16cm	Cái		10-020	77			
71	Cán dao số 3, trái, 5D	Cái		10-021	78			
72	Cán dao số 3, phải, 5D	Cái		10-022	79			
73	Cán dao số 3, 12cm	Cái		10-023	80			
74	Cán dao số 3	Cái		10-024	81			
75	Cán dao số 3, 12 cm	Cái		10-025	82			
76	Cán dao số 3L, dài, 21.5 cm	Cái		10-026	83			
77	Cán dao số 3L, Ang., 21.5 cm	Cái		10-027	84			
78	Cán dao số 3xL, 26cm	Cái		10-028	85			
79	Cán dao số 7, , 16 cm	Cái		10-029	86			
80	Cán dao số 7K, , ngắn	Cái		10-030	87			
81	Cán dao tròn, số 3, 15.5 cm	Cái		10-031	88			
82	Cán dao tròn, thẳng, số 3, 14 cm	Cái		10-033	90			
83	Cán dao tròn, có góc cạnh số 3, 14cm	Cái		10-034	91			
84	Cán dao tròn, số 3, 15cm	Cái		10-035	92			
85	Cán dao cho lưỡi dao siêu nhỏ, 13.5 cm	Cái		10-036	93			
86	Chén đựng dung dịch, H = 90, Ø 330 mm, 6,0 l	Cái		56-0047	102			
87	Chén đựng dung dịch, H = 115, Ø 330 mm, 8,0 l	Cái		56-0048	103			
88	Chén đựng dung dịch H = 70, Ø 220 mm	Cái		56-0049	104			
89	Chén đựng dung dịch, H = 19, Ø 40 mm, 0,02 l	Cái		56-0050	105			
90	Chén đựng dung dịch, H = 30, Ø 61 mm, 0,07 l	Cái		56-0051	106			
91	Chén đựng dung dịch, H = 40, Ø 80 mm, 0,14 l	Cái		56-0052	107			
92	Chén đựng dung dịch, H = 50, Ø 116 mm, 0,25 l	Cái		56-0053	108			
93	Chén đựng dung dịch, H = 55, Ø 128 mm, 0,35 l	Cái		56-0054	109			
94	Chén đựng dung dịch, H = 65, Ø 147 mm, 0,50 l	Cái		56-0055	110			
95	Chén đựng dung dịch, H = 75, Ø 167 mm, 0,9 l	Cái		56-0056	111			
96	Chén đựng dung dịch, H = 85, Ø 187 mm, 1,3 l	Cái		56-0057	112			
97	Chén đựng dung dịch, H = 35, Ø 116 mm, 0,2 l	Cái		56-0058	113			
98	Chén đựng dung dịch, H = 38, Ø 128 mm, 0,3 l	Cái		56-0059	114			
99	Chén đựng dung dịch, H = 50, Ø 147 mm, 0,4 l	Cái		56-0060	115			
100	Chén đựng dung dịch, H = 45, Ø 167 mm, 0,5 l	Cái		56-0061	116			
101	Chén đựng dung dịch, H = 45, Ø 187 mm, 0,6 l	Cái		56-0062	117			
102	Lý đựng dung dịch 100 ccm	Cái		56-0063	118			
103	Lý đựng dung dịch 250 ccm	Cái		56-0064	119			
104	Lý đựng dung dịch 500 ccm	Cái		56-0065	120			
105	Lý đựng dung dịch 1000 ccm	Cái		56-0066	121			
106	Lý đựng dung dịch 2000 ccm	Cái		56-0067	122			
107	Khay dung cụ, 210 x 160 x 10 cm, 210 x 160 x 10 cm	Cái		56-0074	123			
108	Khay dung cụ, 240 x 180 x 10 cm, 240 x 180 x 10 cm	Cái		56-0075	124			
109	Khay dung cụ, 310 x 150 x 10 cm, 310 x 150 x 10 cm	Cái		56-0076	125			
110	Khay dung cụ, 310 x 210 x 10 cm, 310 x 210 x 10 cm	Cái		56-0077	126			
111	Khay dung cụ, 350 x 240 x 10 cm, 350 x 240 x 10 cm	Cái		56-0078	127			
112	Khay dung cụ, 420 x 280 x 20 cm, 420 x 280 x 20 cm	Cái		56-0079	128			

113	Khay đựng cu, 400 x 280 x 10 cm, 400 x 280 x 10 cm	Cái	56-0080	129
114	Bình kèm tiếp liệu, H = 90 Ø 30 mm, H = 90 Ø 30 mm	Cái	56-0081	130
115	Bình kèm tiếp liệu, H = 100 Ø 50 mm, H = 100 Ø 50 mm	Cái	56-0082	131
116	Bình kèm tiếp liệu, H = 130 Ø 50 mm, H = 130 Ø 50 mm	Cái	56-0083	132
117	Bình kèm tiếp liệu, H = 175 Ø 50 mm, H = 175 Ø 50 mm	Cái	56-0084	133
118	Bình kèm tiếp liệu, H = 100 Ø 75 mm, H = 100 Ø 75 mm	Cái	56-0085	134
119	Bình kèm tiếp liệu, H = 130 Ø 75 mm, H = 130 Ø 75 mm	Cái	56-0086	135
120	Bình kèm tiếp liệu, H = 175 Ø 75 mm, H = 175 Ø 75 mm	Cái	56-0087	136
121	Bình kèm tiếp liệu, H = 175 Ø 100 mm, H = 175 Ø 100 mm	Cái	56-0088	137
122	Bình kèm tiếp liệu, H = 200 Ø 100 mm, H = 200 Ø 100 mm	Cái	56-0089	138
123	Khay y tế hình hạt đầu, 170 x 100 x 35 mm, 170 x 100 x 35 mm	Cái	56-0104	139
124	Khay y tế hình hạt đầu, 250 x 140 x 40 mm, 250 x 140 x 40 mm	Cái	56-0105	140
125	Khay y tế hình hạt đầu, 275 x 150 x 45 mm, 275 x 150 x 45 mm	Cái	56-0106	141
126	Kep cầm máu, cong, 10 cm	Cái	13-5404	146
127	Kep phẫu thuật có răng cưa, cong, dài 12 cm	Cái	13-5405	147
128	Kep cầm máu , thẳng, 12,5 cm	Cái	13-5406	148
129	Kep cầm máu , thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5407	149
130	Kep cầm máu , thẳng, 12,5 cm	Cái	13-5408	150
131	Kep cầm máu, cong, 12 cm	Cái	13-5409	151
132	Kep cầm máu , cong, 14 cm	Cái	13-5410	152
133	Kep cầm máu , cong, 12 cm	Cái	13-5411	153
134	Kep cầm máu , , có máu, thẳng, 12,5 cm	Cái	13-5412	154
135	Kep cầm máu , , có máu, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5413	155
136	Kep cầm máu , , có máu, thẳng, 12 cm	Cái	13-5414	156
137	Kep cầm máu , có máu, cong, 12,5 cm	Cái	13-5415	157
138	Kep cầm máu , có máu, cong, 14,5 cm	Cái	13-5416	158
139	Kep cầm máu , có máu, cong, 12 cm	Cái	13-5417	159
140	Kep cầm máu, thẳng, 18,5 cm	Cái	13-5418	160
141	Kep cầm máu, thẳng, 21 cm	Cái	13-5419	161
142	Kep cầm máu, cong, 18 cm	Cái	13-5420	162
143	Kep cầm máu, cong, 20,5 cm	Cái	13-5421	163
144	Kep cầm máu, có máu, thẳng, 18,5 cm	Cái	13-5422	164
145	Kep cầm máu, có máu, thẳng, 21 cm	Cái	13-5423	165
146	Kep cầm máu, có máu, cong, 18 cm	Cái	13-5424	166
147	Kep cầm máu, có máu, cong, 20,5 cm	Cái	13-5425	167
148	Kep cầm máu, thẳng, 10 cm	Cái	13-5426	168
149	Kep cầm máu thẳng, 12 cm	Cái	13-5427	169
150	Kep cầm máu cong, 10 cm	Cái	13-5428	170
151	Kep cầm máu cong, 12 cm	Cái	13-5429	171
152	Kep cầm máu , có máu, thẳng, 10 cm	Cái	13-5430	172
153	Kep cầm máu, có máu, thẳng, 12 cm	Cái	13-5431	173
154	Kep cầm máu, có máu, cong, 10 cm	Cái	13-5432	174
155	Kep cầm máu ,có máu, cong, 12 cm	Cái	13-5433	175
156	Kep cầm máu thẳng, 14 cm	Cái	13-5434	176
157	Kep cầm máu, Kelly- Rankin, cong, 15,5 cm	Cái	13-5447	177
158	Kep cầm máu Crile, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5448	178
159	Kep cầm máu Crile, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5449	179
160	Kep cầm máu, Crile, cong, 14 cm	Cái	13-5450	180
161	Kep cầm máu , Crile, cong, 14 cm	Cái	13-5451	181
162	Kep cầm máu Crile, có máu, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5452	182
163	Kep cầm máu, Crile, có máu, cong, 14 cm	Cái	13-5453	183
164	Kep cầm máu, Dandy, cong sang một bên, 14,5 cm	Cái	13-5459	184
165	Kep cầm máu, Dandy, có máu, cong, 14 cm	Cái	13-5460	185
166	Kep cầm máu, RoChester-Carmalt, thẳng, 17 cm	Cái	13-5461	186
167	Kep cầm máu, RoChester-Carmalt, thẳng, 20,5 cm	Cái	13-5462	187
168	Kep cầm máu, RoChester-Carmalt, cong, 16,5 cm	Cái	13-5463	188
169	Kep cầm máu, RoChester-Carmalt, cong, 20 cm	Cái	13-5464	189
170	Kep cầm máu Pean, thẳng, 13,5 cm	Cái	13-5465	190
171	Kep cầm máu Pean, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5466	191
172	Kep cầm máu Pean, thẳng, 17 cm	Cái	13-5467	192
173	Kep cầm máu, Pean, cong, 13 cm	Cái	13-5468	193
174	Kep cầm máu, Pean, cong, 14 cm	Cái	13-5469	194
175	Kep cầm máu, Pean, cong, 16,5 cm	Cái	13-5470	195
176	Kep cầm máu Pean-Nippon, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5471	196
177	Kep cầm máu Pean-Nippon, thẳng, 16,5 cm	Cái	13-5472	197
178	Kep cầm máu Pean-Nippon, thẳng, 18,5 cm	Cái	13-5473	198
179	Kep cầm máu, Pean-Nippon, cong, 14 cm	Cái	13-5474	199
180	Kep cầm máu, Pean-Nippon, cong, 16 cm	Cái	13-5475	200
181	Kep cầm máu, Pean-Nippon, cong, 18 cm	Cái	13-5476	201
182	Kep cầm máu, KoCher-Nippon, có máu, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5477	202
183	Kep cầm máu, KoCher-Nippon, có máu, thẳng, 16,5 cm	Cái	13-5478	203
184	Kep cầm máu, KoCher-Nippon, có máu, thẳng, 18,5 cm	Cái	13-5479	204
185	Kep cầm máu, KoCher-Nippon, có máu, cong, 14 cm	Cái	13-5480	205
186	Kep cầm máu, KoCher-Nippon, có máu, cong, 16 cm	Cái	13-5481	206
187	Kep cầm máu, KoCher-Nippon, có máu, cong, 18 cm	Cái	13-5482	207
188	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 13 cm	Cái	13-5483	208
189	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 14 cm	Cái	13-5484	209
190	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 16 cm	Cái	13-5485	210
191	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 13 cm	Cái	13-5486	211
192	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 14 cm	Cái	13-5487	212
193	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 16 cm	Cái	13-5488	213
194	Kep cầm máu Pean, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5489	214
195	Kep cầm máu Pean, thẳng, 16,5 cm	Cái	13-5498	215
196	Kep cầm máu Pean, thẳng, 18,5 cm	Cái	13-5499	216
197	Kep cầm máu Pean, thẳng, 20,5 cm	Cái	13-5500	217
198	Kep cầm máu Pean, thẳng, 22,5 cm	Cái	13-5501	218
199	Kep cầm máu Pean, thẳng, 24 cm	Cái	13-5502	219
200	Kep cầm máu Pean, thẳng, 26 cm	Cái	13-5503	220
201	Kep cầm máu Pean, thẳng, 31 cm	Cái	13-5504	221
202	Kep cầm máu Pean, cong, 14 cm	Cái	13-5505	222
203	Kep cầm máu Pean, cong, 16 cm	Cái	13-5506	223
204	Kep cầm máu Pean, cong, 18 cm	Cái	13-5507	224
205	Kep cầm máu Pean, cong, 20 cm	Cái	13-5508	225
206	Kep cầm máu Pean, cong, 22 cm	Cái	13-5509	226
207	Kep cầm máu Pean, cong, 24 cm	Cái	13-5510	227
208	Kep cầm máu Pean, cong, 26 cm	Cái	13-5511	228
209	Kep cầm máu Pean, cong, 30 cm	Cái	13-5512	229
210	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 14,5 cm	Cái	13-5513	230
211	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 16,5 cm	Cái	13-5514	231
212	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 18,5 cm	Cái	13-5515	232
213	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 20,5 cm	Cái	13-5516	233
214	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 22,5 cm	Cái	13-5517	234
215	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 24 cm	Cái	13-5518	235
216	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 26 cm	Cái	13-5519	236
217	Kep cầm máu, KoCher, có máu, thẳng, 31 cm	Cái	13-5520	237
218	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 14 cm	Cái	13-5521	238
219	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 16 cm	Cái	13-5522	239
220	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 18 cm	Cái	13-5523	240
221	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 20 cm	Cái	13-5524	241
222	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 22 cm	Cái	13-5525	242
223	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 24 cm	Cái	13-5526	243
224	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 26 cm	Cái	13-5527	244
225	Kep cầm máu, KoCher, có máu, cong, 30 cm	Cái	13-5528	245
226	Kep phẫu tích thẳng 15 cm	Cái	24-5533	246
227	Kep phẫu tích cong 15 cm	Cái	24-5534	247
228	Kep phẫu tích thẳng 12,5 cm	Cái	24-5535	248
229	Kep phẫu thuật thẳng, 14,5 cm	Cái	24-5536	249
230	Kep phẫu thuật thẳng, 16,5 cm	Cái	24-5537	250
231	Kep phẫu thuật thẳng, 18,5 cm	Cái	24-5538	251
232	Kep phẫu thuật thẳng, 20,5 cm	Cái	24-5539	252
233	Kep phẫu thuật cong 12,5 cm	Cái	24-5540	253
234	Kep phẫu thuật De Bakley, 2,7 mm, 16 cm	Cái	24-5646	254
235	Kep phẫu thuật De Bakley, 2,7 mm, 20 cm	Cái	24-5647	255

236	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 2,7 mm, 25 cm	Cái
237	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 2,7 mm, 30 cm	Cái
238	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 1,5 mm, 16 cm	Cái
239	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 1,5 mm, 20 cm	Cái
240	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 1,5 mm, 25 cm	Cái
241	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 2 mm, 16 cm	Cái
242	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 2 mm, 20 cm	Cái
243	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 2 mm, 25 cm	Cái
244	Kẹp phẫu thuật De Bakey, 2 mm, 30 cm	Cái
245	Kẹp phẫu thuật Cooley, 2,0 mm, 16 cm	Cái
246	Kẹp phẫu thuật Cooley, 2,0 mm, 20 cm	Cái
247	Kéo vi phẫu thẳng 9 mm 15 cm	Cái
248	Kéo vi phẫu thẳng 9 mm 15 cm	Cái
249	Kéo vi phẫu thẳng 9 mm 15 cm	Cái
250	Kéo vi phẫu thẳng 9 mm 15 cm	Cái
251	Kéo vi phẫu thẳng 14 mm 15 cm	Cái
252	Kéo vi phẫu thẳng 14 mm 15 cm	Cái
253	Kéo vi phẫu thẳng 14 mm 15 cm	Cái
254	Kéo vi phẫu thẳng 14 mm 15 cm	Cái
255	Kéo vi phẫu, tù tù, thẳng, 9 mm, 15 cm	Cái
256	Kéo vi phẫu, tù tù, thẳng, 9 mm, 15 cm	Cái
257	Kéo vi phẫu, tù tù, thẳng, 9 mm, 15 cm	Cái
258	Kéo vi phẫu, tù tù, thẳng, 9 mm, 15 cm	Cái
259	Kéo vi phẫu, tù tù, cong, 14 mm, 15 cm	Cái
260	Kéo vi phẫu, tù tù, cong, 14 mm, 15 cm	Cái
261	Kéo vi phẫu, tù tù, cong, 14 mm, 15 cm	Cái
262	Kéo vi phẫu, tù tù, cong, 14 mm, 15 cm	Cái
263	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 15 cm	Cái
264	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 18 cm	Cái
265	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 18 cm	Cái
266	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 21 cm	Cái
267	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 23 cm	Cái
268	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 15 cm	Cái
269	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 18 cm	Cái
270	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 18 cm	Cái
271	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 18 cm	Cái
272	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, dài 15 cm	Cái
273	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, dài 18 cm	Cái
274	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 21 cm	Cái
275	Kéo cắt vi phẫu, cong, dài 15 cm	Cái
276	Kéo cắt vi phẫu, cong, dài 18 cm	Cái
277	Kéo cắt vi phẫu, cong, 21 cm	Cái
278	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 15 cm	Cái
279	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 18 cm	Cái
280	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 18 cm	Cái
281	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 21 cm	Cái
282	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 10 mm, 23 cm	Cái
283	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 15 cm	Cái
284	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 18 cm	Cái
285	Kéo cắt vi phẫu, 10 mm, 18 cm	Cái
286	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 18 cm	Cái
287	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 21 cm	Cái
288	Kéo cắt vi phẫu, cong, 10 mm, 23 cm	Cái
289	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, dài 15 cm	Cái
290	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, dài 18 cm	Cái
291	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 21 cm	Cái
292	Kéo cắt vi phẫu, cong, dài 15 cm	Cái
293	Kéo cắt vi phẫu, cong, dài 18 cm	Cái
294	Kéo cắt vi phẫu, cong, 21 cm	Cái
295	Kéo cắt vi phẫu, cong, 12 cm	Cái
296	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 12 cm	Cái
297	Kéo cắt vi phẫu góc xuống, 12 cm	Cái
298	Kéo cắt vi phẫu thẳng, 12 cm	Cái
299	Kéo cắt vi phẫu, 12 cm	Cái
300	Kéo cắt vi phẫu thẳng, 16 cm	Cái
301	Kéo cắt vi phẫu, 16 cm	Cái
302	Kéo cắt vi phẫu, thẳng, 16 cm	Cái
303	Kéo cắt vi phẫu, cong, 16 cm	Cái
304	Kéo cắt vi phẫu, cong, 18,5 cm	Cái
305	Nhíp phẫu thuật thẳng, 0,3 mm, 11 cm	Cái
306	Nhíp phẫu thuật 10°, 5 x 0,2 mm, 11 cm	Cái
307	Nhíp phẫu thuật 10°, 5 x 0,3 mm, 11 cm	Cái
308	Nhíp phẫu thuật thẳng, 11 cm	Cái
309	Nhíp phẫu thuật 45°, 0,3 mm, 11 cm	Cái
310	Nhíp phẫu thuật 90°, 0,3 mm, 11 cm	Cái
311	Nhíp phẫu thuật thẳng, 0,3 mm, 13,5 cm	Cái
312	Nhíp phẫu thuật 10°, 5 x 0,2 mm, 13,5 cm	Cái
313	Nhíp phẫu thuật 10°, 5 x 0,3 mm, 13,5 cm	Cái
314	Nhíp phẫu thuật thẳng, 13,5 cm	Cái
315	Nhíp phẫu thuật góc 45°, 0,3 mm, 13,5 cm	Cái
316	Nhíp phẫu thuật góc 90°, 0,3 mm, 13,5 cm	Cái
317	Nhíp phẫu thuật thẳng, 6 x 0,3 mm, 15 cm	Cái
318	Nhíp phẫu thuật, cong, 6 x 0,3 mm, 15 cm	Cái
319	Nhíp phẫu thuật 45°, 6 x 0,3 mm, 15 cm	Cái
320	Kẹp phẫu tích, 1 x 0,5 mm, 15 cm	Cái
321	Nhíp phẫu thuật, 5 x 0,3 mm, 15 cm	Cái
322	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 15 cm	Cái
323	Nhíp phẫu thuật, 6 x 0,3 mm, 18 cm	Cái
324	Nhíp phẫu thuật 6x0,3 mm, 18 cm	Cái
325	Nhíp phẫu thuật, 45°, 6 x 0,3 mm, 18 cm	Cái
326	Kẹp phẫu tích 1 x 0,5 mm, 18 cm	Cái
327	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 5 x 0,3 mm, 18 cm	Cái
328	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 18 cm	Cái
329	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 6,0 x 0,4 mm, 15 cm	Cái
330	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 6,0 x 0,4 mm, 18 cm	Cái
331	Nhíp phẫu thuật, cong, 6,0 x 0,4 mm, 15 cm	Cái
332	Nhíp phẫu thuật, cong, 6,0 x 0,4 mm, 18 cm	Cái
333	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 6,0 x 0,7 mm, 15 cm	Cái
334	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 6,0 x 0,7 mm, 18 cm	Cái
335	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 6,0 x 0,7 mm, 21 cm	Cái
336	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 6,0 x 0,7 mm, 23 cm	Cái
337	Nhíp phẫu thuật, thẳng, 6,0 x 0,8 mm, 25 cm	Cái
338	Nhíp phẫu thuật, cong, 6,0 x 0,7 mm, 15 cm	Cái
339	Nhíp phẫu thuật, cong, 6,0 x 0,7 mm, 18 cm	Cái
340	Nhíp phẫu thuật, cong, 6,0 x 0,7 mm, 21 cm	Cái
341	Nhíp phẫu thuật, cong, 6,0 x 0,7 mm, 23 cm	Cái
342	Nhíp phẫu thuật, cong, 6,0 x 0,8 mm, 25 cm	Cái
343	Nhíp phẫu thuật, có máu, thẳng, 0,4 mm, 15 cm	Cái
344	Nhíp phẫu thuật, có máu, thẳng, 0,4 mm, 18 cm	Cái
345	Nhíp phẫu thuật, có máu, cong, 0,4 mm, 15 cm	Cái
346	Nhíp phẫu thuật, có máu, cong, 0,4 mm, 18 cm	Cái
347	Nhíp phẫu thuật, có máu, thẳng, 0,7 mm, 15 cm	Cái
348	Nhíp phẫu thuật, có máu, thẳng, 0,7 mm, 18 cm	Cái
349	Nhíp phẫu thuật, có máu, thẳng, 0,7 mm, 21 cm	Cái
350	Nhíp phẫu thuật, có máu, thẳng, 0,7 mm, 23 cm	Cái
351	Nhíp phẫu thuật, có máu, cong, 0,7 mm, 15 cm	Cái
352	Nhíp phẫu thuật, có máu, cong, 0,7 mm, 18 cm	Cái
353	Nhíp phẫu thuật, có máu, cong, 0,7 mm, 21 cm	Cái
354	Nhíp phẫu thuật, có máu, cong, 0,7 mm, 23 cm	Cái
355	Nhíp phẫu thuật, thẳng, có máu, 0,4 mm, 15 cm	Cái
356	Nhíp phẫu thuật, thẳng, có máu, 0,4 mm, 18 cm	Cái
357	Nhíp phẫu thuật, cong, có máu, 0,4 mm, 15 cm	Cái
358	Nhíp phẫu thuật, cong, có máu, 0,4 mm, 18 cm	Cái

24-5648	256
24-5649	257
24-5650	258
24-5651	259
24-5652	260
24-5653	261
24-5654	262
24-5655	263
24-5656	264
24-5655	265
24-5666	266
11-6066	267
1522272	268
11-6068	269
11-6069	270
11-6070	271
11-6071	272
11-6072	273
11-6073	274
11-6074	275
11-6075	276
11-6076	277
11-6077	278
11-6078	279
11-6079	280
11-6080	281
11-6081	282
11-6082	283
11-6083	284
11-6084	285
11-6085	286
11-6086	287
11-6087	288
11-6088	289
11-6089	290
11-6090	291
11-6104	292
11-6105	293
11-6106	294
11-6107	295
11-6108	296
11-6109	297
11-6093	298
11-6094	299
11-6095	300
11-6096	301
11-6097	302
11-6098	303
11-6099	304
11-6100	305
11-6101	306
11-6102	307
11-6103	308
11-6110	309
11-6111	310
11-6112	311
11-6113	312
11-6114	313
11-6115	314
11-6125	315
11-6126	316
24-6133	317
24-6134	318
24-6135	319
24-6136	320
24-6137	321
24-6138	322
24-6139	323
24-6140	324
12-6158	325
12-6159	326
12-6160	327
12-6161	328
12-6162	329
12-6163	330
12-6164	331
12-6165	332
12-6166	333
12-6167	334
12-6168	335
12-6169	336
12-6170	337
12-6171	338
12-6172	339
12-6173	340
12-6174	341
12-6175	342
12-6176	343
12-6177	344
12-6178	345
12-6179	346
12-6180	347
12-6181	348
12-6182	349
12-6183	350
12-6184	351
12-6185	352
12-6186	353
12-6187	354
12-6188	355
12-6189	356
12-6190	357
12-6191	358
12-6192	359
12-6193	360
12-6194	361
12-6195	362
12-6196	363
12-6197	364
12-6198	365
12-6199	366
12-6200	367
12-6201	368
12-6202	369
12-6203	370
12-6204	371
12-6205	372
12-6206	373
12-6207	374
12-6222	375
12-6223	376
12-6224	377
12-6225	378

359	Nhíp phẫu thuật, thẳng, có máu, 0,8 mm, 15 cm	Cái
360	Nhíp phẫu thuật, thẳng, có máu, 0,8 mm, 18 cm	Cái
361	Nhíp phẫu thuật, thẳng, có máu, 0,8 mm, 21 cm	Cái
362	Nhíp phẫu thuật, cong, có máu, 0,8 mm, 15 cm	Cái
363	Nhíp phẫu thuật, cong, có máu, 0,8 mm, 18 cm	Cái
364	Nhíp phẫu thuật, cong, có máu, 0,8 mm, 21 cm	Cái
365	Móc phẫu thuật 1 ngónh, 16 cm	Cái
366	Móc phẫu thuật, nhọn, 1 ngónh, số 1, 16cm	Cái
367	Móc phẫu thuật, nhọn, 1 ngónh, số 2, 16 cm	Cái
368	Móc phẫu thuật, nhọn, 1 ngónh,số 3, 16 cm	Cái
369	Móc phẫu thuật, nhọn, 1 ngónh, số 4, 16 cm	Cái
370	Móc phẫu thuật, sắc, 16 cm	Cái
371	Móc phẫu thuật, O'Connor, nhọn, 1 ngónh, 16 cm	Cái
372	Móc phẫu thuật nhọn, 2 ngónh, 15,5 cm	Cái
373	Móc phẫu thuật nhọn, 2 ngónh, 16 cm	Cái
374	Móc phẫu thuật sắc, 15 cm	Cái
375	Móc phẫu thuật tù, 15 cm	Cái
376	Móc phẫu thuật nhọn, 1 ngónh, 16,5 cm	Cái
377	Móc phẫu thuật nhọn, 2 ngónh, 16,5 cm	Cái
378	Móc phẫu thuật nhọn, 3 ngónh, 16,5 cm	Cái
379	Móc phẫu thuật nhọn, 4 ngónh, 16,5 cm	Cái
380	Móc phẫu thuật, tù, 1 ngónh, 16,5 cm	Cái
381	Móc phẫu thuật, tù, 2 ngónh, 16,5 cm	Cái
382	Móc phẫu thuật, tù, 3 ngónh, 16,5 cm	Cái
383	Móc phẫu thuật, tù, 4 ngónh, 16,5 cm	Cái
384	Móc phẫu thuật nhọn, 2 ngónh, 15,5 cm	Cái
385	Móc phẫu thuật nhọn 3 ngónh, 15,5 cm	Cái
386	Móc phẫu thuật nhọn 4 ngónh, 15,5 cm	Cái
387	Móc phẫu thuật tù, 2 ngónh, 15,5 cm	Cái
388	Móc phẫu thuật tù, 3 ngónh, 15,5 cm	Cái
389	Móc phẫu thuật tù, 4 ngónh, 15,5 cm	Cái
390	Móc phẫu thuật nhọn, 4 ngónh, 16,5 cm	Cái
391	Móc phẫu thuật tù, 4 ngónh, 16,5 cm	Cái
392	Móc phẫu thuật tù, 12 cm	Cái
393	Móc phẫu thuật, 12 x 6 mm, 16 cm	Cái
394	Móc phẫu thuật, 18 x 6 mm, 16 cm	Cái
395	Móc phẫu thuật, 20 x 6 mm, 16 cm	Cái
396	Móc phẫu thuật, 21 x 8 mm, 16 cm	Cái
397	Móc phẫu thuật tù, 2 ngónh, 14 x 8 mm, 16 cm	Cái
398	Móc phẫu thuật nhọn 1 ngónh, 16,5 cm	Cái
399	Móc phẫu thuật nhọn, 2 ngónh, 16,5 cm	Cái
400	Móc phẫu thuật nhọn, 3 ngónh, 16,5 cm	Cái
401	Móc phẫu thuật nhọn, 4 ngónh, 16,5 cm	Cái
402	Móc phẫu thuật tù, 3 ngónh, 16,5 cm	Cái
403	Móc phẫu thuật tù, 2 ngónh, 16,5 cm	Cái
404	Móc phẫu thuật tù, 3 ngónh, 16,5 cm	Cái
405	Móc phẫu thuật tù, 4 ngónh, 16,5 cm	Cái
406	Móc phẫu thuật, 18 x 7 mm, 18 cm	Cái
407	Móc phẫu thuật, 16 x 5 mm, 18 cm	Cái
408	Móc phẫu thuật, 7 x 4 mm, 18 cm	Cái
409	Móc phẫu thuật, 12 x 4 mm, 18 cm	Cái
410	Móc phẫu thuật, 8 x 4 mm, 18 cm	Cái
411	Móc phẫu thuật, 7 x 9 mm, 18 cm	Cái
412	Móc phẫu thuật, 20 x 6 mm, 16 cm	Cái
413	Móc phẫu thuật, 10 x 6 mm, 16 cm	Cái
414	Móc phẫu thuật dôi, 15 cm	Cái
415	Móc phẫu thuật nhọn, 16 cm	Cái
416	Móc phẫu thuật tù, 16 cm	Cái
417	Móc phẫu thuật số 1, 19 cm	Cái
418	Móc phẫu thuật số 2, 19 cm	Cái
419	Móc phẫu thuật 2 ngónh, nhọn, 8 cm	Cái
420	Móc phẫu thuật 4 ngónh, dài 16,5 cm	Cái
421	Móc phẫu thuật tù, 16,5 cm	Cái
422	Móc phẫu thuật, 8 mm, 16 cm	Cái
423	Móc phẫu thuật, 10 mm, 16 cm	Cái
424	Móc phẫu thuật, 12 mm, 16 cm	Cái
425	Móc phẫu thuật, 14 mm, 16 cm	Cái
426	Móc phẫu thuật, 16 mm, 16 cm	Cái
427	Móc phẫu thuật, 18 mm, 16 cm	Cái
428	Móc phẫu thuật, 12 mm, 16 cm	Cái
429	Móc phẫu thuật, 14 mm, 16 cm	Cái
430	Móc phẫu thuật, 16 mm, 16 cm	Cái
431	Móc phẫu thuật, 18 mm, 16 cm	Cái
432	Móc phẫu thuật, 30 x 11 mm, 22 cm	Cái
433	Móc phẫu thuật, 30 x 14 mm, 22 cm	Cái
434	Móc phẫu thuật, 30 x 15 mm, 22 cm	Cái
435	Móc phẫu thuật, 40 x 11 mm, 22 cm	Cái
436	Móc phẫu thuật, 50 x 11 mm, 22 cm	Cái
437	Móc phẫu thuật, 30 x 11 mm, 22 cm	Cái
438	Móc phẫu thuật, 30 x 14 mm, 22 cm	Cái
439	Móc phẫu thuật, 30 x 16 mm, 22 cm	Cái
440	Móc phẫu thuật, 40 x 11 mm, 22 cm	Cái
441	Móc phẫu thuật, 50 x 11 mm, 22 cm	Cái
442	Móc phẫu thuật, 43 x 13 mm, 21 cm	Cái
443	Móc phẫu thuật, 6 x 16 mm, 16 cm	Cái
444	Móc phẫu thuật, 6 x 25 mm, 16 cm	Cái
445	Móc phẫu thuật, 25 x 6 mm, 21,5 cm	Cái
446	Móc phẫu thuật, 35 x 8 mm, 21,5 cm	Cái
447	Móc phẫu thuật, 35 x 11 mm, 21,5 cm	Cái
448	Móc phẫu thuật, 35 x 15 mm, 21,5 cm	Cái
449	Móc phẫu thuật, 40 x 11 mm, 21,5 cm	Cái
450	Móc phẫu thuật, 55 x 11 mm, 21,5 cm	Cái
451	Móc phẫu thuật, 70 x 14 mm, 21,5 cm	Cái
452	Móc phẫu thuật, 80 x 13 mm, 21,5 cm	Cái
453	Móc phẫu thuật, 80 x 16 mm, 21,5 cm	Cái
454	Móc phẫu thuật, 25 x 10 mm, 21,5 cm	Cái
455	Móc phẫu thuật, 40 x 13 mm, 21,5 cm	Cái
456	Móc phẫu thuật, 60 x 13 mm, 21,5 cm	Cái
457	Móc phẫu thuật, 40 x 18 mm, 21,5 cm	Cái
458	Móc phẫu thuật, 60 x 18 mm, 21,5 cm	Cái
459	Móc phẫu thuật, 85 x 18 mm, 21,5 cm	Cái
460	Móc phẫu thuật, 60 x 25 mm, 21,5 cm	Cái
461	Móc phẫu thuật, 85 x 25 mm, 21,5 cm	Cái
462	Banh phẫu thuật, rộng 38 mm, 32 cm	Cái
463	Banh phẫu thuật, rộng 50 mm, 31,5 cm	Cái
464	Banh phẫu thuật, rộng 75 mm, 31,5 cm	Cái
465	Banh phẫu thuật, 25 mm, 31,5 cm	Cái
466	Banh phẫu thuật, 38 mm, 31,5 cm	Cái
467	Banh phẫu thuật, 50 mm, 31,5 cm	Cái
468	Banh phẫu thuật, 100 mm, 32,5 cm	Cái
469	Banh phẫu thuật 35 x 29 mm, 15 cm	Cái
470	Banh phẫu thuật số 1-3, 17cm	Cái
471	Banh phẫu thuật dôi số 1, 14,5 cm	Cái
472	Banh phẫu thuật dôi số 2, 16cm	Cái
473	Banh phẫu thuật dôi số 3, 17cm	Cái
474	Banh phẫu thuật dôi, Farabeuf, 12 cm	Cái
475	Banh phẫu thuật dôi, Farabeuf, 15,5 cm	Cái
476	Banh phẫu thuật 6 x 7 mm, 14,5 cm	Cái
477	Banh phẫu thuật dôi 12,5 cm	Cái
478	Banh phẫu thuật dôi 14 cm	Cái
479	Banh phẫu thuật dôi 18,5 cm	Cái
480	Banh phẫu thuật 16 cm	Cái
481	Banh phẫu thuật 20 cm	Cái

12-6226	379
12-6227	380
12-6228	381
12-6229	382
12-6230	383
12-6231	384
15-2100	385
15-2101	386
15-2102	387
15-2103	388
15-2104	389
15-2105	390
15-2106	391
15-2107	392
15-2108	393
15-2109	394
15-2110	395
15-2111	396
15-2112	397
15-2113	398
15-2114	399
15-2115	400
15-2116	401
15-2117	402
15-2118	403
15-2119	404
15-2120	405
15-2121	406
15-2122	407
15-2123	408
15-2124	409
15-2125	410
15-2126	411
15-2127	412
15-2128	413
15-2129	414
15-2130	415
15-2131	416
15-2132	417
15-2133	418
15-2134	419
15-2135	420
15-2136	421
15-2137	422
15-2138	423
15-2139	424
15-2140	425
15-2141	426
15-2142	427
15-2143	428
15-2144	429
15-2145	430
15-2146	431
15-2147	432
15-2148	433
15-2149	434
15-2150	435
15-2151	436
15-2152	437
15-2153	438
15-2154	439
15-2155	440
15-2156	441
15-2157	442
15-2158	443
15-2159	444
15-2160	445
15-2161	446
15-2162	447
15-2163	448
15-2164	449
15-2165	450
15-2166	451
15-2256	452
15-2257	453
15-2258	454
15-2259	455
15-2260	456
15-2261	457
15-2262	458
15-2263	459
15-2264	460
15-2265	461
15-2268	462
15-2269	463
15-2270	464
15-2278	465
15-2279	466
15-2280	467
15-2281	468
15-2282	469
15-2283	470
15-2284	471
15-2285	472
15-2286	473
15-2287	474
15-2288	475
15-2289	476
15-2290	477
15-2291	478
15-2292	479
15-2293	480
15-2294	481
15-2372	482
15-2373	483
15-2374	484
15-2375	485
15-2376	486
15-2377	487
15-2378	488
15-2385	489
15-2386	490
15-2387	491
15-2388	492
15-2389	493
15-2390	494
15-2391	495
15-2392	496
15-2393	497
15-2394	498
15-2395	499
15-2396	500
15-2397	501

482	Bánh phẫu thuật 21.5 cm	Cái
483	Dục xương 2mm,3mm,4mm	Cái
484	Dụng cụ nghiền sụn	Cái
485	Dục xương, 10 mm, 18.5 cm	Cái
486	Dục xương 12 mm, 18.5 cm	Cái
487	Dục xương, 14 mm, 18.5 cm	Cái
488	Dục xương, 3 mm, 19 cm	Cái
489	Dục xương, 4 mm, 19 cm	Cái
490	Dục xương, 7 mm, 19 cm	Cái
491	Dục xương, 9 mm, 19 cm	Cái
492	Dục xương, 12 mm, 19 cm	Cái
493	Dục xương 3 mm, 19 cm	Cái
494	Dục xương 4.5 mm, 19 cm	Cái
495	Dục xương dẫn hướng, 4 mm, 16 cm	Cái
496	Dục xương dẫn hướng, 5 mm, 16 cm	Cái
497	Dục xương dẫn hướng, 6 mm, 16 cm	Cái
498	Dục xương dẫn hướng, 7 mm, 16 cm	Cái
499	Dục xương, 10 mm, 16 cm	Cái
500	Dục xương, 12 mm, 16 cm	Cái
501	Dục xương, 14 mm, 16 cm	Cái
502	Dục xương, 16 mm, 16 cm	Cái
503	Dục xương phải, 7 mm	Cái
504	Dục xương trái, 7 mm	Cái
505	Dục xương thẳng, 7 mm	Cái
506	Búa dục xương 140 g, 16.5 cm	Cái
507	Búa dục xương 450 g, 26 cm	Cái
508	Búa dục xương 330 g	Cái
509	Búa dục xương 175 g, 19 cm	Cái
510	Dụng cụ lấy sụn sườn cong 3 mm	Cái
511	Dụng cụ lấy sụn sườn cong 6 mm	Cái
512	Dụng cụ lấy sụn sườn cong, 6 mm, 17 cm	Cái
513	Dụng cụ lấy sụn sườn cong, 8 mm, 17 cm	Cái
514	Dụng cụ lấy sụn sườn, cong trái 17cm	Cái
515	Dụng cụ lấy sụn sườn cong phải 17cm	Cái
516	Dụng cụ lấy sụn sườn cong phải, cho trẻ em, 18 cm	Cái
517	Dụng cụ lấy sụn sườn cong trái, cho trẻ em, 18 cm	Cái
518	Dụng cụ bóc tách 3.7 mm, 23 cm	Cái
519	Dụng cụ bóc tách 2 mm, 19.5 cm	Cái
520	Dụng cụ bóc tách 4.5 mm, 22 cm	Cái
521	Dụng cụ bóc tách 6.5 mm, 18 cm	Cái
522	Dụng cụ mài xương mũi, số. 1, 18 cm	Cái
523	Dụng cụ mài xương mũi, số. 2, 18cm	Cái
524	Dụng cụ mài xương mũi, số. 3, 18cm	Cái
525	Dụng cụ mài xương mũi, số. 4, 18 cm	Cái
526	Dụng cụ mài xương mũi, số. 5, 18 cm	Cái
527	Dụng cụ mài xương mũi số. 1, 18cm	Cái
528	Dụng cụ mài xương mũi số. 2, 18 cm	Cái
529	Dụng cụ mài xương mũi số. 3, 18 cm	Cái
530	Dụng cụ mài xương mũi số. 4, 18 cm	Cái
531	Dụng cụ mài xương mũi, thô, 19 cm	Cái
532	Dụng cụ mài xương mũi, mịn, 19 cm	Cái
533	Kẹp phẫu thuật 16 cm	Cái
534	Kẹp phẫu thuật 14.5 cm	Cái
535	Kẹp phẫu thuật 15.5 cm	Cái
536	Kẹp phẫu thuật, có máu, 16 cm	Cái
537	Kẹp phẫu thuật 21.5 cm	Cái
538	Kẹp phẫu thuật 20 cm	Cái
539	Kẹp phẫu thuật Lobes-Barbon, 18.5 cm	Cái
540	Kẹp phẫu thuật Hartmann, 18.5 cm	Cái
541	Kẹp phẫu thuật Knight, 17 cm	Cái
542	Kẹp phẫu thuật Craig, 16 cm	Cái
543	Kẹp phẫu thuật cong trái, 15.5 cm	Cái
544	Kẹp phẫu thuật cong phải, 15.5 cm	Cái
545	Kẹp phẫu thuật Bruenings, fig. 1, 16.5 cm	Cái
546	Kẹp phẫu thuật Bruenings, fig. 2, 16.5 cm	Cái
547	Kẹp phẫu thuật Bruenings, fig. 3, 16.5 cm	Cái
548	Kẹp phẫu thuật Bruenings, fig. 4, 16.5 cm	Cái
549	Kẹp phẫu thuật mở, 20.5 cm	Cái
550	Kẹp phẫu thuật đóng, 20.5 cm	Cái
551	Kẹp phẫu thuật cố răng cưa, dài 20 cm	Cái
552	Kẹp phẫu thuật góc cạnh, 22 cm	Cái
553	Kẹp xương thẳng, 19 cm	Cái
554	Kẹp xương cong, 19 cm	Cái
555	Kẹp xương có răng cưa, 19 cm	Cái
556	Kẹp xương 19 cm	Cái
557	Kẹp xương Weil 19cm	Cái
558	Kẹp xương 45°, 3.0mm	Cái
559	Kẹp xương 45°, 3.5mm	Cái
560	Kẹp xương 45°, 4.5mm	Cái
561	Kẹp xương 45°, 5.0mm	Cái
562	Kẹp xương 90°, 3.0mm	Cái
563	Kẹp xương 90°, 3.5mm	Cái
564	Kẹp xương 90°, 4.5 mm	Cái
565	Kẹp xương 90°, 5.0 mm	Cái
566	Kẹp xương, 3.0 mm	Cái
567	Kẹp xương, 3.5 mm	Cái
568	Kẹp xương, 4.5 mm	Cái
569	Kẹp xương, 5.5 mm	Cái
570	Dụng cụ bóc tách, cong 19cm	Cái
571	Dụng cụ bóc tách, góc, 18.5 cm	Cái
572	Dao phẫu thuật vạch ngăn mũi thẳng, 3 mm	Cái
573	Dao phẫu thuật vạch ngăn mũi thẳng, 4 mm	Cái
574	Dao phẫu thuật vạch ngăn mũi thẳng, 5 mm	Cái
575	Dao phẫu thuật vạch ngăn mũi 3 mm	Cái
576	Dao phẫu thuật vạch ngăn mũi 4 mm	Cái
577	Dao phẫu thuật vạch ngăn mũi 5 mm	Cái
578	Dụng cụ bóc tách 4 mm, 15 cm	Cái
579	Dụng cụ bóc tách 5 mm, 15 cm	Cái
580	Dụng cụ bóc tách 3.5 mm, 16 cm	Cái
581	Dụng cụ bóc tách 4 mm, 16.5 cm	Cái
582	Dụng cụ bóc tách nhọn, 19 cm	Cái
583	Dụng cụ bóc tách tù 19 cm	Cái
584	Dụng cụ bóc tách hơi cong, 24.5 cm	Cái
585	Dụng cụ bóc tách cong 24 cm	Cái
586	Dụng cụ bóc tách không chốt 18 cm	Cái
587	Dụng cụ bóc tách 18 cm	Cái
588	Dụng cụ bóc tách hai đầu, 21 cm	Cái
589	Dụng cụ bóc tách 4 mm, 20.5 cm	Cái
590	Dụng cụ bóc tách 6 mm, 19 cm	Cái
591	Dụng cụ bóc tách 21.5 cm	Cái
592	Dụng cụ bóc tách, 5 mm, 23.5 cm	Cái
593	Dụng cụ bóc tách, 4 mm, 18 cm	Cái
594	Dụng cụ bóc tách, 23.5 cm	Cái
595	Dụng cụ bóc tách, 21.5 cm	Cái
596	Dụng cụ bóc tách 3.7 mm, 23 cm	Cái
597	Dụng cụ bóc tách 2 mm, 19.5 cm	Cái
598	Dụng cụ bóc tách, 4.5 mm, 22 cm	Cái
599	Dụng cụ bóc tách, 6.5 mm, 18 cm	Cái
600	Dục xương mũi thẳng, 5 mm, 18 cm	Cái
601	Dục xương mũi phải 5 mm, 18 cm	Cái
602	Dục xương mũi trái 5 mm, 18 cm	Cái
603	Dục xương mũi thẳng 16 cm	Cái
604	Dụng cụ nghiền sụn có kẹp	Cái

15-2398	502
39-0102	515
39-0103	516
23-4255	517
23-4256	518
23-4257	519
23-4258	520
23-4259	521
23-4260	522
23-4261	523
23-4262	524
23-4294	525
23-4295	526
23-4296	527
23-4297	528
23-4298	529
23-4299	530
23-4300	531
23-4301	532
23-4302	533
23-4303	534
23-4304	535
23-4305	536
23-4306	537
23-4352	538
23-4353	539
23-4354	540
23-4356	542
23-4663	543
23-4664	544
23-4665	545
23-4667	546
23-4668	547
23-4669	548
23-4670	549
23-4671	550
23-4685	551
23-4686	552
23-4687	553
23-4688	554
23-4692	555
23-4693	556
23-4694	557
23-4695	558
23-4696	559
23-4697	560
23-4698	561
23-4699	562
23-4700	563
23-4717	564
23-4718	565
23-4771	566
37-851	573
37-852	574
37-853	575
37-854	576
37-855	577
37-856	578
37-857	579
37-858	580
37-859	581
37-860	582
37-861	583
37-862	584
37-863	585
37-864	586
37-865	587
37-866	588
37-867	589
37-868	590
37-869	591
37-870	592
37-871	593
37-872	594
37-873	595
37-874	596
37-875	597
37-876	598
37-877	599
37-878	600
37-879	601
37-880	602
37-881	603
37-882	604
37-883	605
37-884	606
37-885	607
37-886	608
37-8546	616
37-8547	617
37-8548	618
37-8549	619
37-8550	620
37-8551	621
37-8552	622
37-8553	623
37-8554	624
37-8555	625
37-8556	626
37-8557	627
37-8558	628
37-8559	629
37-8560	630
37-8561	631
37-8562	632
37-8563	633
37-8564	634
37-8565	635
37-8566	636
37-8567	637
37-8568	638
37-8569	639
37-8570	640
37-8571	641
37-8657	642
37-8658	643
37-8659	644
37-8660	645
37-8817	646
37-8818	647
37-8819	648
37-8820	649
37-8828	655

605	Dụng cụ mài xương mũi dày 34 x 7 mm, 17 cm	Cái	37-8829	656
606	Dụng cụ mài xương mũi 34 x 7 mm, 17 cm	Cái	37-8830	657
607	Dụng cụ mài xương mũi 30 x 8 mm, 21 cm	Cái	37-8831	658
608	Dụng cụ mài xương mũi, mịn, 15 x 8 mm, 19 cm	Cái	37-8832	659
609	Dụng cụ mài xương mũi thô, 15 x 8 mm, 19 cm	Cái	37-8833	660
610	Dụng cụ mài xương mũi fig. 1, 21 cm	Cái	37-8834	661
611	Dụng cụ mài xương mũi fig. 2, 21 cm	Cái	37-8835	662
612	Dụng cụ mài xương mũi fig. 3, 21 cm	Cái	37-8836	663
613	Dụng cụ mài xương mũi fig. 4, 21 cm	Cái	37-8837	664
614	Dụng cụ mài xương mũi fig. 5, 21 cm	Cái	37-8838	665
615	Dụng cụ mài xương mũi fig. 6, 21 cm	Cái	37-8839	666
616	Dụng cụ mài xương mũi fig. 7, 21 cm	Cái	37-8840	667
617	Dụng cụ mài xương mũi fig. 8, 21 cm	Cái	37-8841	668
618	Dụng cụ mài xương mũi fig. 9, 21 cm	Cái	37-8842	669
619	Dụng cụ mài xương mũi fig. 10, 21 cm	Cái	37-8843	670
620	Dụng cụ mài xương mũi 20.5 cm	Cái	37-8844	671
621	Dụng cụ mài xương mũi, fig. 1/2, 20.5 cm	Cái	37-8845	672
622	Dụng cụ mài xương mũi, fig. 3/4, 20.5 cm	Cái	37-8846	673
623	Dụng cụ mài xương mũi, fig. 5/6, 20.5 cm	Cái	37-8847	674
624	Dụng cụ mài xương mũi, fig. 7/8, 20.5 cm	Cái	37-8848	675
625	Dụng cụ mài xương mũi, fig. 9/10, 20.5 cm	Cái	37-8849	676
626	Dụng cụ mài xương mũi, fig. 2/5, 20.5 cm	Cái	37-8850	677
627	Banh phẫu thuật 45 x 11 mm, 19 cm	Cái	37-8877	678
628	Banh phẫu thuật 44 x 11 mm, 10.5 cm	Cái	37-8878	679
629	Móc phẫu thuật tù, 4 nhánh, 14 cm	Cái	37-8879	680
630	Banh phẫu thuật tù, 2 đầu 12 cm	Cái	37-8880	681
631	Móc phẫu thuật nhọn 8 cm	Cái	37-8881	682
632	Móc phẫu thuật nhọn, đôi, 11.5 cm	Cái	37-8882	683
633	Móc phẫu thuật 14 cm	Cái	37-8883	684
634	Móc phẫu thuật 2 nhánh, nhọn, 15 cm	Cái	37-8884	685
635	Móc phẫu thuật 2 nhánh, 2 mm, 16 cm	Cái	37-8885	686
636	Móc phẫu thuật 2 nhánh, 5 mm, 16 cm	Cái	37-8886	687
637	Móc phẫu thuật 2 nhánh, 7 mm, 16 cm	Cái	37-8887	688
638	Móc phẫu thuật 2 nhánh, 10 mm	Cái	37-8888	689
639	Kẹp xương mũi thẳng, 23 cm	Cái	37-8889	690
640	Kẹp xương mũi trái, 23 cm	Cái	37-8890	691
641	Kẹp xương mũi phải, 23 cm	Cái	37-8891	692
642	Kẹp xương mũi 22.5 cm	Cái	37-8892	693
643	Compa đo mí mắt 0-15 mm, 8 cm	Cái	34-8032	694
644	Compa đo mí mắt, thẳng, 0-20 mm, 8 cm	Cái	34-8033	695
645	Compa đo mí mắt, cong, 0-20 mm	Cái	34-8034	696
646	Compa đo mí mắt, 0-40 mm, 8.4 cm	Cái	34-8035	697
647	Compa đo mí mắt, 0-40 mm, 18 cm	Cái	34-8036	698
648	Móc phẫu thuật 14.5 cm	Cái	28-7112	710
649	Móc phẫu thuật số 1, 18 cm	Cái	28-7113	711
650	Móc phẫu thuật số 2, 18 cm	Cái	28-7114	712
651	Móc phẫu thuật 4 nhánh, 13 cm	Cái	28-7115	713
652	Móc phẫu thuật 5 nhánh, 13 cm	Cái	28-7116	714
653	Kẹp phẫu thuật căng da mắt 16 cm	Cái	13-7131	729
654	Kẹp phẫu thuật căng da mắt 21 cm	Cái	13-7132	730
655	Kẹp phẫu thuật căng da mắt 18.5 cm	Cái	11-7132	731
656	Kẹp phẫu thuật căng da mắt 12.5 cm	Cái	11-7133	732
657	Kẹp phẫu thuật căng da mắt răng cưa, dài 19,5 cm	Cái	11-7134	733
658	Kẹp phẫu thuật căng da mắt dài 19,5 cm	Cái	11-7135	734
659	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, thẳng, 17 cm	Cái	11-7136	735
660	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, thẳng, SH, 14.5 cm	Cái	11-7137	736
661	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, cong, SH, 14.5 cm	Cái	11-7138	737
662	Kẹp phẫu thuật căng da mắt thẳng, BL, 14.5 cm	Cái	11-7139	738
663	Kẹp phẫu thuật căng da mắt cong, BL, 14.5 cm	Cái	11-7140	739
664	Kẹp phẫu thuật căng da mắt cong, 11 cm	Cái	11-7141	740
665	Kẹp phẫu thuật căng da mắt thẳng, có răng cưa, dài 20 cm	Cái	11-7142	741
666	Kẹp phẫu thuật căng da mắt thẳng, có răng cưa, dài 23 cm	Cái	11-7143	742
667	Kẹp phẫu thuật căng da mắt cong, có răng cưa, dài 17 cm	Cái	11-7144	743
668	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, TC GOLD Gregory, cong, có răng cưa, 14.5 cm	Cái	11-7145	744
669	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD Kaye, cong, có răng cưa, 15 cm	Cái	11-7146	745
670	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD Kaye, cong, có răng cưa, 18 cm	Cái	11-7147	746
671	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, TC GOLD Stella-S, cong, có răng cưa, 18 cm	Cái	11-7148	747
672	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, TC GOLD Gorney, cong, có răng cưa, 18 cm	Cái	11-7149	748
673	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, TC GOLD Freeman-Kaye, cong, có răng cưa, 18cm	Cái	11-7150	749
674	Kẹp phẫu thuật căng da mắt, TC GOLD Freeman, cong, có răng cưa, 23 cm	Cái	11-7151	750
675	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD, thẳng 18cm	Cái	11-7152	751
676	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD, cong 18cm	Cái	11-7153	752
677	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD, cong 20cm	Cái	11-7154	753
678	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD, cong 23cm	Cái	11-7155	754
679	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD, cong 20cm	Cái	11-7156	755
680	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD, Freeman, cong, có răng cưa, 18 cm	Cái	11-7157	756
681	Kẹp phẫu thuật căng da mắt TC GOLD, Freeman, cong, có răng cưa, 20 cm	Cái	11-7158	757
682	Kẹp phẫu tích Allis-Baby, 4 x 5 răng, 13 cm	Cái	13-7151	758
683	Kẹp phẫu tích Allis, 4 x 5 răng, 15,5 cm	Cái	13-7152	759
684	Kẹp phẫu tích Allis, 5 x 6 răng, 15,5 cm	Cái	13-7153	760
685	Kẹp phẫu tích Allis, 5 x 6 răng, 19 cm	Cái	13-7154	761
686	Kẹp phẫu tích Allis, 5 x 6 răng, 25,5 cm	Cái	13-7155	762
687	Kẹp phẫu tích Allis 15,5 cm	Cái	13-7156	763
688	Kẹp phẫu tích Allis 20 cm	Cái	13-7157	764
689	Kẹp phẫu tích Allis 24.5 cm	Cái	13-7158	765
690	Kẹp phẫu tích Allis 30 cm	Cái	13-7159	766
691	Kẹp phẫu tích Allis 11 x 12 răng, 16 cm	Cái	13-7160	767
692	Kẹp phẫu tích Allis, 5 x 6 răng, 15,5 cm	Cái	13-7161	768
693	Kẹp phẫu tích Allis, 3 x 4 răng, 15,5 cm	Cái	13-7162	769
694	Kẹp phẫu tích Allis, 3 x 4 răng, 19 cm	Cái	13-7163	770
695	Kẹp phẫu tích Allis 6 x 7 răng, 20.5 cm	Cái	13-7164	771
696	Kẹp phẫu tích Allis, 5 x 6 răng, 20 cm	Cái	13-7165	772
697	Kẹp phẫu tích Lockwood 20 cm	Cái	13-7166	773
698	Kẹp phẫu tích Williams 16.5 cm	Cái	13-7167	774
699	Kẹp phẫu tích TC GOLD, Babcock, 16.5 cm	Cái	13-7168	775
700	Kẹp phẫu tích TC GOLD, Babcock, 21 cm	Cái	13-7169	776
701	Pen kẹp bóng gạc thẳng 24cm	Cái	13-2045	780
702	Pen kẹp bóng gạc nhọn, thẳng, dài 25 cm	Cái	13-2046	781
703	Pen kẹp bóng gạc thẳng, có răng cưa, 18 cm	Cái	13-2047	782
704	Pen kẹp bóng gạc thẳng, có răng cưa, 20.5 cm	Cái	13-2048	783
705	Pen kẹp bóng gạc, thẳng, có răng cưa, 25 cm	Cái	13-2049	784
706	Pen kẹp bóng gạc nhọn, cong, 24.5 cm	Cái	13-2050	785
707	Pen kẹp bóng gạc răng cưa, cong, 18 cm	Cái	13-2051	786
708	Pen kẹp bóng gạc răng cưa, cong, 20.5 cm	Cái	13-2052	787
709	Pen kẹp bóng gạc răng cưa, cong, 24.5 cm	Cái	13-2053	788
710	Pen kẹp bóng gạc thẳng, 18 cm	Cái	13-2056	789
711	Pen kẹp bóng gạc thẳng, 24.5 cm	Cái	13-2057	790
712	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 15	Cái	20-3401	791
713	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 15 C	Cái	20-3402	792
714	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 15	Cái	20-3403	793
715	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 15 cm	Cái	20-3404	794
716	Kẹp kim vi phẫu, cong, không khóa, 15 cm	Cái	20-3405	795
717	Kẹp kim vi phẫu nhỏ, cong, có khóa, 15 cm	Cái	20-3406	796
718	Kẹp kim vi phẫu, cong, không khóa, 15 cm	Cái	20-3407	797
719	Kẹp kim vi phẫu nhỏ, cong, có khóa, 15 cm	Cái	20-3408	798
720	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 15 cm	Cái	20-3409	799
721	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3410	800
722	Kẹp kim vi phẫu nhỏ, cong, có khóa, 15 cm	Cái	20-3411	801
723	Kẹp kim vi phẫu, cong, có khóa, 18 cm	Cái	20-3412	802
724	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 15 cm	Cái	20-3413	803
725	Kẹp kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 18 cm	Cái	20-3414	804
726	Kẹp kim vi phẫu, cong, không khóa, 15 cm	Cái	20-3415	805
727	Kẹp kim vi phẫu, cong, không khóa, 18 cm	Cái	20-3416	806

728	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3417	807
729	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3418	808
730	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 18 cm	Cái	20-3419	809
731	Kep kim vi phẫu có khóa, 18 cm	Cái	20-3420	810
732	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 18 cm	Cái	20-3421	811
733	Kep kim vi phẫu, không khóa, 18 cm	Cái	20-3422	812
734	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 18	Cái	20-3423	813
735	Kep kim vi phẫu không khóa, 18 cm	Cái	20-3424	814
736	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 15 cm	Cái	20-3425	815
737	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3426	816
738	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 21 cm	Cái	20-3427	817
739	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 23 cm	Cái	20-3428	818
740	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3429	819
741	Kep kim vi phẫu nhỏ, cong, có khóa, 15 cm	Cái	20-3430	820
742	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 18 cm	Cái	20-3431	821
743	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 21 cm	Cái	20-3432	822
744	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 23 cm	Cái	20-3433	823
745	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3434	824
746	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 15 cm	Cái	20-3435	825
747	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 18 cm	Cái	20-3436	826
748	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 21 cm	Cái	20-3437	827
749	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 23 cm	Cái	20-3438	828
750	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3439	829
751	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 15	Cái	20-3440	830
752	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 18	Cái	20-3441	831
753	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 21	Cái	20-3442	832
754	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 23	Cái	20-3443	833
755	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3444	834
756	Kep kim vi phẫu, có khóa, 15 cm	Cái	20-3445	835
757	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3446	836
758	Kep kim vi phẫu có khóa, 15 cm	Cái	20-3447	837
759	Kep kim vi phẫu có khóa, 18 cm	Cái	20-3448	838
760	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 15 cm	Cái	20-3449	839
761	Kep kim vi phẫu, không khóa, 18 cm	Cái	20-3450	840
762	Kep kim vi phẫu không khóa, 15 cm	Cái	20-3451	841
763	Kep kim vi phẫu không khóa, 18 cm	Cái	20-3452	842
764	Kep kim vi phẫu, có khóa, 15 cm	Cái	20-3453	843
765	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3454	844
766	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 21 cm	Cái	20-3455	845
767	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3456	846
768	Kep kim vi phẫu, có khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3457	847
769	Kep kim vi phẫu có khóa, 15 cm	Cái	20-3458	848
770	Kep kim vi phẫu có khóa, 18 cm	Cái	20-3459	849
771	Kep kim vi phẫu, dạng cong, có khóa, 21 cm	Cái	20-3460	850
772	Kep kim vi phẫu có khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3461	851
773	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3462	852
774	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 15 cm	Cái	20-3463	853
775	Kep kim vi phẫu, không khóa, 18 cm	Cái	20-3464	854
776	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 21 cm	Cái	20-3465	855
777	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3466	856
778	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3467	857
779	Kep kim vi phẫu không khóa, 15 cm	Cái	20-3468	858
780	Kep kim vi phẫu không khóa, 18 cm	Cái	20-3469	859
781	Kep kim vi phẫu không khóa, 21 cm	Cái	20-3470	860
782	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3471	861
783	Kep kim vi phẫu không khóa, 0,8 mm, 25 cm	Cái	20-3472	862
784	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3473	863
785	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3474	864
786	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3475	865
787	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3476	866
788	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3477	867
789	Kep kim vi phẫu, có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3478	868
790	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3479	869
791	Kep kim vi phẫu, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3480	870
792	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3481	871
793	Kep kim vi phẫu, có khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3482	872
794	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3483	873
795	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3484	874
796	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3485	875
797	Kep kim vi phẫu có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3486	876
798	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3487	877
799	Kep kim vi phẫu có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3488	878
800	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3489	879
801	Kep kim vi phẫu, dạng cong, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3490	880
802	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3491	881
803	Kep kim vi phẫu có khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3492	882
804	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3493	883
805	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3494	884
806	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3495	885
807	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3496	886
808	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3497	887
809	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3498	888
810	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3499	889
811	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3500	890
812	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3501	891
813	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3502	892
814	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3503	893
815	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3504	894
816	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3505	895
817	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3506	896
818	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3507	897
819	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3508	898
820	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3509	899
821	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3510	900
822	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3511	901
823	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 25 cm	Cái	20-3512	902
824	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3513	903
825	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3514	904
826	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3515	905
827	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3516	906
828	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3517	907
829	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3518	908
830	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3519	909
831	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3520	910
832	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3521	911
833	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3522	912
834	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3523	913
835	Kep kim vi phẫu có khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3524	914
836	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3525	915
837	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3526	916
838	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3527	917
839	Kep kim vi phẫu có khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3528	918
840	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3529	919
841	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3530	920
842	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3531	921
843	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3532	922
844	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3533	923
845	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3534	924
846	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3535	925
847	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3536	926
848	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3537	927
849	Kep kim vi phẫu không khóa, 0,8 mm, 15 cm	Cái	20-3538	928
850	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3539	929

851	Kep kim vi phẫu, không khóa, 0,8 mm, 18 cm	Cái	20-3540	930
852	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3541	931
853	Kep kim vi phẫu không khóa, 0,8 mm, 21 cm	Cái	20-3542	932
854	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3543	933
855	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 0,8 mm, 23 cm	Cái	20-3544	934
856	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3545	935
857	Kep kim vi phẫu, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3546	936
858	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3547	937
859	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3548	938
860	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3549	939
861	Kep kim vi phẫu, có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3550	940
862	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3551	941
863	Kep kim vi phẫu, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3552	942
864	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3553	943
865	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3554	944
866	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3555	945
867	Kep kim vi phẫu có khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3556	946
868	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3557	947
869	Kep kim vi phẫu có khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3558	948
870	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3559	949
871	Kep kim vi phẫu, dạng cong, có khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3560	950
872	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3561	951
873	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3562	952
874	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3563	953
875	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3564	954
876	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3565	955
877	Kep kim vi phẫu, không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3566	956
878	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3567	957
879	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3568	958
880	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3569	959
881	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 15 cm	Cái	20-3570	960
882	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3571	961
883	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 18 cm	Cái	20-3572	962
884	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3573	963
885	Kep kim vi phẫu không khóa, 1,2 mm, 21 cm	Cái	20-3574	964
886	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3575	965
887	Kep kim vi phẫu , cong, không khóa, 1,2 mm, 23 cm	Cái	20-3576	966
888	Kep kim vi phẫu thẳng, 10,5 cm	Cái	20-3577	967
889	Kep kim vi phẫu cong, 10,5 cm	Cái	20-3578	968
890	Kep kim vi phẫu thẳng, 13,5 cm	Cái	20-3579	969
891	Kep kim vi phẫu cong, 13,5 cm	Cái	20-3580	970
892	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 10,5 cm	Cái	20-3581	971
893	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 11,5 cm	Cái	20-3582	972
894	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 13,5 cm	Cái	20-3583	973
895	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 11,5 cm	Cái	20-3584	974
896	Kep kim vi phẫu cong, không khóa, 11,5 cm	Cái	20-3585	975
897	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 11,5cm	Cái	20-3586	976
898	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 13,5 cm	Cái	20-3587	977
899	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 13,5 cm	Cái	20-3588	978
900	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 14 cm	Cái	20-3589	979
901	Kep kim vi phẫu cong, không khóa, 13,5 cm	Cái	20-3590	980
902	Kep kim vi phẫu thẳng, không khóa, 13 cm	Cái	20-3591	981
903	Kep kim vi phẫu không khóa, cong, 13 cm	Cái	20-3592	982
904	Kep kim vi phẫu không khóa, cong, 9 cm	Cái	20-3593	983
905	Kep kim vi phẫu thẳng, có khóa, 13 cm	Cái	20-3594	984
906	Kep kim vi phẫu thẳng, có khóa, 9 cm	Cái	20-3595	985
907	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 13 cm	Cái	20-3596	986
908	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 9 cm	Cái	20-3597	987
909	Kep kim vi phẫu thẳng, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3598	988
910	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3599	989
911	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3600	990
912	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3601	991
913	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3602	992
914	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3603	993
915	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3604	994
916	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 12 cm	Cái	20-3605	995
917	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 12 cm	Cái	20-3606	996
918	Kep kim vi phẫu cong, 19 cm	Cái	20-3607	997
919	Kep kim vi phẫu thẳng, 23 cm	Cái	20-3608	998
920	Kep kim vi phẫu cong, 23 cm	Cái	20-3609	999
921	Kep kim vi phẫu cong, 19 cm	Cái	20-3610	1000
922	Kep kim vi phẫu, tay cầm tròn, 18,5 cm	Cái	20-3611	1001
923	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 15 cm	Cái	20-3612	1002
924	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 18 cm	Cái	20-3613	1003
925	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 21 cm	Cái	20-3614	1004
926	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 23 cm	Cái	20-3615	1005
927	Kep kim vi phẫu, cong, có khóa, 2,0 mm, 25 cm	Cái	20-3616	1006
928	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 15 cm	Cái	20-3617	1007
929	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3618	1008
930	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 21 cm	Cái	20-3619	1009
931	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 23 cm	Cái	20-3620	1010
932	Kep kim vi phẫu, thẳng, có khóa, 2,0 mm, 25 cm	Cái	20-3621	1011
933	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 15 cm	Cái	20-3622	1012
934	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 18 cm	Cái	20-3623	1013
935	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 21 cm	Cái	20-3624	1014
936	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 23 cm	Cái	20-3625	1015
937	Kep kim vi phẫu, cong, không khóa, 2,0 mm, 25 cm	Cái	20-3626	1016
938	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 15 cm	Cái	20-3627	1017
939	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 18 cm	Cái	20-3628	1018
940	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 21 cm	Cái	20-3629	1019
941	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 23 cm	Cái	20-3630	1020
942	Kep kim vi phẫu, thẳng, không khóa, 2,0 mm, 25 cm	Cái	20-3631	1021
943	Kep kim vi phẫu có khóa, 18 cm	Cái	20-3632	1022
944	Kep kim vi phẫu 18,5 cm	Cái	20-3633	1023
945	Kep kim vi phẫu 22 cm	Cái	20-3634	1024
946	Kep kim vi phẫu 10 mm, 19 cm	Cái	20-3635	1025
947	Kep kim vi phẫu 10 mm, 23 cm	Cái	20-3636	1026
948	Kep kim vi phẫu 10 mm, 25 cm	Cái	20-3637	1027
949	Kep kim vi phẫu thẳng, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3638	1028
950	Kep kim vi phẫu thẳng, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3639	1029
951	Kep kim vi phẫu thẳng, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3640	1030
952	Kep kim vi phẫu thẳng, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3641	1031
953	Kep kim vi phẫu cong, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3642	1032
954	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3643	1033
955	Kep kim vi phẫu cong, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3644	1034
956	Kep kim vi phẫu cong, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3645	1035
957	Kep kim vi phẫu TC thẳng, có khóa, 14,5 cm	Cái	20-3646	1036
958	Kep kim vi phẫu TC cong, không khóa, 14,5 cm	Cái	20-3647	1037
959	Kep kim vi phẫu tròn, 14,5 cm	Cái	20-3648	1038
960	Kep kim vi phẫu thẳng, có khóa, 18 cm	Cái	20-3649	1039
961	Kep kim vi phẫu TC thẳng, có khóa, 22 cm	Cái	20-3650	1040
962	Kep kim vi phẫu TC cong, nhân, 14,5 cm	Cái	20-3651	1041
963	Kep kim vi phẫu TC cong, có khóa, 18 cm	Cái	20-3652	1042
964	Kep kim vi phẫu TC cong, có khóa, 22 cm	Cái	20-3653	1043
965	Kep kim phẫu thuật TC thẳng 12,5 cm	Cái	20-3654	1044
966	Kep kim phẫu thuật TC có khóa, 13 cm	Cái	20-3655	1045
967	Kep kim phẫu thuật TC không khóa, 13 cm	Cái	20-3656	1046
968	Kep kim phẫu thuật 18,5 cm	Cái	20-3761	1047
969	Kep kim phẫu thuật 20 cm	Cái	20-3762	1048
970	Kep kim phẫu thuật TC 13 cm	Cái	20-3763	1049
971	Kep kim phẫu thuật TC 15 cm	Cái	20-3764	1050
972	Kep kim phẫu thuật TC thẳng, 16 cm	Cái	20-3765	1051
973	Kep kim phẫu thuật TC cong, 16 cm	Cái	20-3766	1052

974	Kep kim phẫu thuật TC tron, 13 cm	Cái	20-3767	1053
975	Kep kim phẫu thuật TC 14.5 cm	Cái	20-3768	1054
976	Kep kim phẫu thuật TC 12 cm	Cái	20-3769	1055
977	Kep kim phẫu thuật TC 13 cm	Cái	20-3770	1056
978	Kep kim phẫu thuật TC 14.5 cm	Cái	20-3771	1057
979	Kep kim phẫu thuật TC, Halsey, tron, 13 cm	Cái	20-3772	1058
980	Kep kim phẫu thuật TC, Webster, tron, 12,5 cm	Cái	20-3773	1059
981	Kep kim phẫu thuật TC, Halsey, 13 cm	Cái	20-3774	1060
982	Kep kim phẫu thuật TC Crile-Wood, 15 cm	Cái	20-3775	1061
983	Kep kim phẫu thuật TC Crile-Wood, 20.5 cm	Cái	20-3776	1062
984	Kep kim phẫu thuật TC Sarot, 19 cm	Cái	20-3777	1063
985	Kep kim phẫu thuật TC Sarot, 20 cm	Cái	20-3778	1064
986	Kep kim phẫu thuật TC Sarot, 26 cm	Cái	20-3779	1065
987	Kep kim phẫu thuật TC, Mayo- Hegar, 16 cm	Cái	20-3780	1066
988	Kep kim phẫu thuật TC, Mayo- Hegar, 18.5 cm	Cái	20-3781	1067
989	Kep kim phẫu thuật TC, Mayo- Hegar, 20 cm	Cái	20-3782	1068
990	Kep kim phẫu thuật TC, Mayo- Hegar, 24 cm	Cái	20-3783	1069
991	Kep kim phẫu thuật TC, Mayo- Hegar, 26.5 cm	Cái	20-3784	1070
992	Kep kim phẫu thuật TC, Mayo- Hegar, 30 cm	Cái	20-3785	1071
993	Kep kim phẫu thuật TC, Heaney curved, 20.5 cm	Cái	20-3786	1072
994	Kep kim phẫu thuật TC, Heaney curved, 24 cm	Cái	20-3787	1073
995	Kep kim phẫu thuật TC, Heaney curved, 26.5 cm	Cái	20-3788	1074
996	Kep kim phẫu thuật TC, De Bakey, 18 cm	Cái	20-3789	1075
997	Kep kim phẫu thuật TC, De Bakey, 20.5 cm	Cái	20-3790	1076
998	Kep kim phẫu thuật TC, De Bakey,, 23 cm	Cái	20-3791	1077
999	Kep kim phẫu thuật TC, De Bakey, 26.5 cm	Cái	20-3792	1078
1000	Kep kim phẫu thuật TC, De Bakey, 31 cm	Cái	20-3793	1079
1001	Kep kim phẫu thuật TC, acc, to Masson, 26.5 cm	Cái	20-3794	1080
1002	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler (Marn), 12.5 cm	Cái	20-3795	1081
1003	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler (Marn), 15 cm	Cái	20-3796	1082
1004	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler (Marn), 18 cm	Cái	20-3797	1083
1005	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler (Marn), 20 cm	Cái	20-3798	1084
1006	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler (Marn), 23 cm	Cái	20-3799	1085
1007	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler (Marn), 26 cm	Cái	20-3800	1086
1008	Kep kim phẫu thuật TC, Marn type, 15 cm	Cái	20-3801	1087
1009	Kep kim phẫu thuật TC, Marn type, 17 cm	Cái	20-3802	1088
1010	Kep kim phẫu thuật TC, Marn type, 20.5 cm	Cái	20-3803	1089
1011	Kep kim phẫu thuật TC, FinoChietto, 26.5 cm	Cái	20-3804	1090
1012	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler-Vascular, 12 cm	Cái	20-3805	1091
1013	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler-Vascular, 15.5 cm	Cái	20-3806	1092
1014	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler-Vascular, 17.5 cm	Cái	20-3807	1093
1015	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler-Vascular, 20 cm	Cái	20-3808	1094
1016	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler-Vascular, 22.5 cm	Cái	20-3809	1095
1017	Kep kim phẫu thuật TC, Rydler-Vascular, 26 cm	Cái	20-3810	1096
1018	Kep kim phẫu thuật TC, Wangsten, 27 cm	Cái	20-3811	1097
1019	Kep kim phẫu thuật TC, Hegar-Vascular, 14 cm	Cái	20-3812	1098
1020	Kep kim phẫu thuật TC, Hegar-Vascular, 18.5 cm	Cái	20-3813	1099
1021	Kep kim phẫu thuật TC, Hegar-Vascular, 20.5 cm	Cái	20-3814	1100
1022	Kep kim phẫu thuật TC, Hegar-Vascular, 23 cm	Cái	20-3815	1101
1023	Kep kim phẫu thuật TC, Boezemann, s-shape, 20.5	Cái	20-3816	1102
1024	Kep kim phẫu thuật TC, Boezemann, s-shape, 24 C	Cái	20-3817	1103
1025	Kep kim phẫu thuật TC, Boezemann, s-shape, 26.5 C	Cái	20-3818	1104
1026	Kep kim phẫu thuật TC, Boezemann, s-shape, 30 C	Cái	20-3819	1105
1027	Kep kim phẫu thuật TC, Hegar, 20 cm	Cái	20-3820	1106
1028	Kep kim phẫu thuật TC, Hegar, 24 cm	Cái	20-3821	1107
1029	Kep kim phẫu thuật TC, Stratte, slim, 23 cm	Cái	20-3822	1108
1030	Kep kim phẫu thuật TC, Stratte, curved, 23 cm	Cái	20-3823	1109
1031	Kep kim phẫu thuật TC, micro vascular, 14 cm	Cái	20-3824	1110
1032	Kep kim phẫu thuật TC, micro vascular, 17.5 cm	Cái	20-3825	1111
1033	Kep kim phẫu thuật TC, micro vascular, 20 cm	Cái	20-3826	1112
1034	Kep kim phẫu thuật TC, micro vascular, 23 cm	Cái	20-3827	1113
1035	Kep kim phẫu thuật TC, micro vascular, 26cm	Cái	20-3828	1114
1036	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, smooth, 14 cm	Cái	20-3829	1115
1037	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, smooth, 15 cm	Cái	20-3830	1116
1038	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, smooth, 17.5 cm	Cái	20-3831	1117
1039	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, smooth, 20 cm	Cái	20-3832	1118
1040	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, 14 cm	Cái	20-3833	1119
1041	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, 15 cm	Cái	20-3834	1120
1042	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, 17.5 cm	Cái	20-3835	1121
1043	Kep kim phẫu thuật TC, Marni, 20 cm	Cái	20-3836	1122
1044	Kep kim phẫu thuật TC, Olson- Hegar, 14.5 cm	Cái	20-3837	1123
1045	Kep kim phẫu thuật TC, Olson- Hegar, 17 cm	Cái	20-3838	1124
1046	Kep kim phẫu thuật TC, Olson- Hegar, 19 cm	Cái	20-3839	1125
1047	Kep kim phẫu thuật TC, Foster- Gillies, 11 cm	Cái	20-3840	1126
1048	Kep kim phẫu thuật TC, Gillies-Mini, 15 cm	Cái	20-3841	1127
1049	Kep kim phẫu thuật TC, Gillies, 16 cm	Cái	20-3842	1128
1050	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, slim, 14 cm	Cái	20-3843	1129
1051	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, slim, 17 cm	Cái	20-3844	1130
1052	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, slim, 20 cm	Cái	20-3845	1131
1053	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, 14 cm	Cái	20-3846	1132
1054	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, 17 cm	Cái	20-3847	1133
1055	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, 20 cm	Cái	20-3848	1134
1056	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, 17 cm	Cái	20-3849	1135
1057	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, 20 cm	Cái	20-3850	1136
1058	Kep kim phẫu thuật TC, Mathieu, 23 cm	Cái	20-3851	1137
1059	Kep kim phẫu thuật TC, Toennis, 18.5 cm	Cái	20-3852	1138
1060	Kep kim phẫu thuật TC, acc, LiChitenberg, 20 cm	Cái	20-3853	1139
1061	Kep kim phẫu thuật TC, Langenbeck, 18.5 cm	Cái	20-3854	1140
1062	Kep kim phẫu thuật TC, Langenbeck, 20.5 cm	Cái	20-3855	1141
1063	Kep kim phẫu thuật TC, Langenbeck, 23 cm	Cái	20-3856	1142
1064	Kep kim phẫu thuật TC, Zweifel, 20 cm	Cái	20-3857	1143
1065	Kep kim phẫu thuật TC, Zweifel, 23 cm	Cái	20-3858	1144
1066	Kep cầm máu Spencer-Wellis, thẳng, 13 cm	Cái	13-1672	1164
1067	Kep cầm máu Spencer-Wellis, thẳng, 14.5 cm	Cái	13-1673	1165
1068	Kep cầm máu Spencer-Wellis, thẳng, 15.5 cm	Cái	13-1674	1166
1069	Kep cầm máu Spencer-Wellis, thẳng, 18.5 cm	Cái	13-1675	1167
1070	Kep cầm máu Spencer-Wellis, thẳng, 20 cm	Cái	13-1676	1168
1071	Kep cầm máu, Spencer-Wellis, cong, 13 cm	Cái	13-1677	1169
1072	Kep cầm máu, Spencer-Wellis, cong, 14 cm	Cái	13-1678	1170
1073	Kep cầm máu, Spencer-Wellis, cong, 15 cm	Cái	13-1679	1171
1074	Kep cầm máu, Spencer-Wellis, cong, 18 cm	Cái	13-1680	1172
1075	Kep cầm máu, Spencer-Wellis, cong, 20 cm	Cái	13-1681	1173
1076	Kep súng mô Jones, có kẹp, 8.5 cm	Cái	13-1984	1177
1077	Kep súng mô 11 cm	Cái	13-1985	1178
1078	Kep súng mô 13 cm	Cái	13-1986	1179
1079	Kep súng mô, có kẹp, 11.5 cm	Cái	13-1987	1180
1080	Kep súng mô Backhaus, 9 cm	Cái	13-1988	1181
1081	Kep súng mô Backhaus, 11 cm	Cái	13-1989	1182
1082	Kep súng mô Backhaus, 13 cm	Cái	13-1990	1182
1083	Kep súng mô Backhaus, 16 cm	Cái	13-1991	1184
1084	Kep súng mô rỗng, để có định ông, 14.5 cm	Cái	13-1992	1185
1085	Kep súng mô Roeder, 13.5 cm	Cái	13-1993	1186
1086	Kep súng mô Lorna, có răng cưa nhỏ, 10 cm	Cái	13-1994	1187
1087	Kep súng mô Lorna, có răng cưa nhỏ, 13 cm	Cái	13-1995	1188
1088	Kep súng mô Bernhard, thẳng, 16.5 cm	Cái	13-1996	1189
1089	Kep súng mô Tohoku, tù, 10.5 cm	Cái	13-1997	1190
1090	Kep súng mô Tohoku, tù, 13.5 cm	Cái	13-1998	1191
1091	Kep súng mô Peers-Bertram, 14.5 cm	Cái	13-1999	1192
1092	Kep súng mô 11.5 cm	Cái	13-2000	1193
1093	Kep súng mô 14 cm	Cái	13-2001	1194
1094	Kim kẹp kim	Cái	20-4001	1195
1095	Kim kẹp kim 10.5cm tron	Cái	20-4002	1196
1096	Kim kẹp kim 10.5cm TC có răng cưa	Cái	20-4003	1197

1097	Kim kẹp kim 10.5cm TC tron	Cái
1098	Kim kẹp kim 11.5cm có răng cửa	Cái
1099	Kim kẹp kim 11.5cm tron	Cái
1100	Kim kẹp kim 11.5cm TC có răng cửa	Cái
1101	Kim kẹp kim 11.5cm TC tron	Cái
1102	Kim kẹp kim 12cm có răng cửa	Cái
1103	Kim kẹp kim 12cm tron	Cái
1104	Kim kẹp kim 12cm TC có răng cửa	Cái
1105	Kim kẹp kim 12cm TC tron	Cái
1106	Kim kẹp kim 12.5cm có răng cửa	Cái
1107	Kim kẹp kim 12.5cm tron	Cái
1108	Kim kẹp kim 12.5cm TC có răng cửa	Cái
1109	Kim kẹp kim 12.5cm TC tron	Cái
1110	Kim kẹp kim 14cm có răng cửa	Cái
1111	Kim kẹp kim 14cm S tron	Cái
1112	Kim kẹp kim 14cm TC có răng cửa	Cái
1113	Kim kẹp kim 14cm TC tron	Cái
1114	Kim kẹp kim 15cm có răng cửa	Cái
1115	Kim kẹp kim 15cm tron	Cái
1116	Kim kẹp kim 15cm TC có răng cửa	Cái
1117	Kim kẹp kim 15cm TC tron	Cái
1118	Kim kẹp kim 16cm có răng cửa	Cái
1119	Kim kẹp kim 16cm tron	Cái
1120	Kim kẹp kim 16cm TC có răng cửa	Cái
1121	Kim kẹp kim 16cm TC tron	Cái
1122	Kim kẹp kim 18cm có răng cửa	Cái
1123	Kim kẹp kim 18cm tron	Cái
1124	Kim kẹp kim 18cm TC có răng cửa	Cái
1125	Kim kẹp kim 18cm TC tron	Cái
1126	Kim kẹp kim 20cm có răng cửa	Cái
1127	Kim kẹp kim 20cm tron	Cái
1128	Kim kẹp kim 20cm TC có răng cửa	Cái
1129	Kim kẹp kim 20cm TC tron	Cái
1130	Kim kẹp kim Ruby 13cm	Cái
1131	Kim kẹp kim TC 15 cm	Cái
1132	Kim kẹp kim TC tron 15 cm	Cái
1133	Kim kẹp kim TC 15cm	Cái
1134	Kim kẹp kim TC tron 15cm	Cái
1135	Kim kẹp kim TC 18cm	Cái
1136	Kim kẹp kim TC tron 18cm	Cái
1137	Kim kẹp kim TC 12cm có răng cửa	Cái
1138	Kim kẹp kim TC 12cm Tron	Cái
1139	Kim kẹp kim răng cửa TC 12.5cm	Cái
1140	Kim kẹp kim TC 12.5cm Tron	Cái
1141	Kim kẹp kim răng cửa TC 14.5cm	Cái
1142	Kim kẹp kim tron TC 14.5cm	Cái
1143	Kim kẹp kim TC 12.5cm	Cái
1144	Kim kẹp kim TC 14cm	Cái
1145	Kim kẹp kim TC 15cm	Cái
1146	Kim kẹp kim TC 16cm	Cái
1147	Kep cầm máu thẳng 9.5cm	Cái
1148	Kep cầm máu cong 9.5cm	Cái
1149	Kep cầm máu thẳng 12.5cm	Cái
1150	Kep cầm máu cong 12.5cm	Cái
1151	Kep cầm máu thẳng 14.5cm	Cái
1152	Kep cầm máu cong 14.5cm	Cái
1153	Kep cầm máu thẳng 9.5cm	Cái
1154	Kep cầm máu cong 9.5cm	Cái
1155	Kep cầm máu thẳng 12.5cm	Cái
1156	Kep cầm máu cong 12.5cm	Cái
1157	Kep cầm máu thẳng 14.5cm	Cái
1158	Kep cầm máu cong 14.5cm	Cái
1159	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 10.5cm thẳng	Cái
1160	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 10.5cm cong	Cái
1161	Kep kim vi phẫu TC 10.5cm thẳng	Cái
1162	Kep kim vi phẫu TC 10.5cm cong	Cái
1163	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 12cm thẳng	Cái
1164	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 12cm cong	Cái
1165	Kep kim vi phẫu TC 12cm thẳng	Cái
1166	Kep kim vi phẫu TC 12cm cong	Cái
1167	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 15cm thẳng	Cái
1168	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 15cm cong	Cái
1169	Kep kim vi phẫu TC 15cm thẳng	Cái
1170	Kep kim vi phẫu TC 15cm cong	Cái
1171	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 18cm thẳng	Cái
1172	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 18cm cong	Cái
1173	Kep kim vi phẫu TC 18cm thẳng	Cái
1174	Kep kim vi phẫu TC 18cm cong	Cái
1175	Kep kim vi phẫu , 10.5cm thẳng	Cái
1176	Kep kim vi phẫu , 10.5cm cong	Cái
1177	Kep kim vi phẫu , 12cm thẳng	Cái
1178	Kep kim vi phẫu , 12cm cong	Cái
1179	Kep kim vi phẫu , 15cm thẳng	Cái
1180	Kep kim vi phẫu , 15cm cong	Cái
1181	Kep kim vi phẫu , 18cm thẳng	Cái
1182	Kep kim vi phẫu , 18cm cong	Cái
1183	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 10.5cm thẳng tròn	Cái
1184	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 10.5cm cong tròn	Cái
1185	Kep kim vi phẫu TC 10.5cm thẳng tròn	Cái
1186	Kep kim vi phẫu TC 10.5cm cong tròn	Cái
1187	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 12cm thẳng tròn	Cái
1188	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 12cm cong tròn	Cái
1189	Kep kim vi phẫu TC 12cm thẳng tròn	Cái
1190	Kep kim vi phẫu TC 12cm cong tròn	Cái
1191	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 15cm thẳng tròn	Cái
1192	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 15cm cong tròn	Cái
1193	Kep kim vi phẫu TC 15cm thẳng tròn	Cái
1194	Kep kim vi phẫu TC 15cm cong tròn	Cái
1195	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 18cm thẳng tròn	Cái
1196	Kep kim vi phẫu ều chuẩn 18cm cong tròn	Cái
1197	Kep kim vi phẫu TC 18cm thẳng tròn	Cái
1198	Kep kim vi phẫu TC 18cm cong tròn	Cái
1199	Kep kim vi phẫu , 10.5cm thẳng tròn	Cái
1200	Kep kim vi phẫu , 10.5cm cong tròn	Cái
1201	Kep kim vi phẫu , 12cm thẳng tròn	Cái
1202	Kep kim vi phẫu , 12cm cong tròn	Cái
1203	Kep kim vi phẫu , 15cm thẳng tròn	Cái
1204	Kep kim vi phẫu , 15cm cong tròn	Cái
1205	Kep kim vi phẫu , 18cm thẳng tròn	Cái
1206	Kep kim vi phẫu , 18cm cong tròn	Cái
1207	Kep phẫu tích, 10.5 cm	Cái
1208	Kep phẫu tích, 11.5 cm	Cái
1209	Kep phẫu tích, 13 cm	Cái
1210	Kep phẫu tích, 14.5 cm	Cái
1211	Kep phẫu tích, 16 cm	Cái
1212	Kep phẫu tích, 18 cm	Cái
1213	Kep phẫu tích, 20 cm	Cái
1214	Kep phẫu tích, 23 cm	Cái
1215	Kep phẫu tích, 25 cm	Cái
1216	Kep phẫu tích, 30.5 cm	Cái
1217	Kep phẫu tích 12 cm	Cái
1218	Kep phẫu tích 13 cm	Cái
1219	Kep phẫu tích 14.5 cm	Cái

20-4004	1198
20-4005	1199
20-4006	1200
20-4007	1201
20-4008	1202
20-4009	1203
20-4010	1204
20-4011	1205
20-4012	1206
20-4013	1207
20-4014	1208
20-4015	1209
20-4016	1210
20-4017	1211
20-4018	1212
20-4019	1213
20-4020	1214
20-4021	1215
20-4022	1216
20-4023	1217
20-4024	1218
20-4025	1219
20-4026	1220
20-4027	1221
20-4028	1222
20-4029	1223
20-4030	1224
20-4031	1225
20-4032	1226
20-4033	1227
20-4034	1228
20-4035	1229
20-4036	1230
20-4037	1231
20-4038	1232
20-4039	1233
20-4040	1234
20-4041	1235
20-4042	1236
20-4043	1237
20-4044	1238
20-4045	1239
20-4046	1240
20-4047	1241
20-4048	1242
20-4049	1243
20-4050	1244
20-4051	1245
20-4052	1246
20-4053	1247
13-2061	1248
13-2062	1249
13-2063	1250
13-2064	1251
13-2065	1252
13-2066	1253
13-2067	1254
13-2068	1255
13-2069	1256
13-2070	1257
13-2071	1258
13-2072	1259
20-4054	1260
20-4055	1261
20-4056	1262
20-4057	1263
20-4058	1264
20-4059	1265
20-4060	1266
20-4061	1267
20-4062	1268
20-4063	1269
20-4064	1270
20-4065	1271
20-4066	1272
20-4067	1273
20-4068	1274
20-4069	1275
20-4070	1276
20-4071	1277
20-4072	1278
20-4073	1279
20-4074	1280
20-4075	1281
20-4076	1282
20-4077	1283
20-4078	1284
20-4079	1285
20-4080	1286
20-4081	1287
20-4082	1288
20-4083	1289
20-4084	1290
20-4085	1291
20-4086	1292
20-4087	1293
20-4088	1294
20-4089	1295
20-4090	1296
20-4091	1297
20-4092	1298
20-4093	1299
20-4094	1300
20-4095	1301
20-4096	1302
20-4097	1303
20-4098	1304
20-4099	1305
20-4100	1306
20-4101	1307
12-1000	1308
12-1001	1309
12-1002	1310
12-1003	1311
12-1004	1312
12-1005	1313
12-1006	1314
12-1007	1315
12-1008	1316
12-1009	1317
12-1010	1318
12-1011	1319
12-1012	1320

1220	Kep phau tich 16 cm	Cái
1221	Kep phau tich 18 cm	Cái
1222	Kep phau tich 20 cm	Cái
1223	Kep phau tich 23 cm	Cái
1224	Kep phau tich 25 cm	Cái
1225	Kep phau tich 30 cm	Cái
1226	Kep phau tich cong, 13 cm	Cái
1227	Kep phau tich, rông, 14,5 cm	Cái
1228	Kep phau tich, 13 cm	Cái
1229	Kep phau tich, 14,5 cm	Cái
1230	Kep phau tich Semken, 12,5 cm	Cái
1231	Kep phau tich Semken, 15 cm	Cái
1232	Kep phau tich, Taylor, 17 cm	Cái
1233	Kep phau tich, 17,5 cm	Cái
1234	Kep phau tich, 18,5 cm	Cái
1235	Kep phau tich Gerald, thẳng, 17,5 cm	Cái
1236	Kep phau tich, Gerald, cong, 17 cm	Cái
1237	Kep phau tich, Cushing thẳng, 17,5 cm	Cái
1238	Kep phau tich, Cushing cong, 17 cm	Cái
1239	Kep phau tich Potts-Smith, 18 cm	Cái
1240	Kep phau tich Potts-Smith, 21 cm	Cái
1241	Kep phau tich Potts-Smith, 25 cm	Cái
1242	Kep phau tich Potts-Smith, 30 cm	Cái
1243	Kep phau tich TC, McIndoe, 15 cm	Cái
1244	Kep phau tich TC, Adson, 12 cm	Cái
1245	Kep phau tich TC, Adson, 15 cm	Cái
1246	Kep phau tich TC, Cushing, 17,5 cm	Cái
1247	Kep phau tich TC, Cushing, góc cạnh, 17 cm	Cái
1248	Kep phau tichCushing- Taylor, 18,5 cm	Cái
1249	Kep phau tich TC, Potts-Smith, 14,5 cm	Cái
1250	Kep phau tich, thẳng, 10 cm	Cái
1251	Kep phau tich, cong, 10 cm	Cái
1252	Kep phau tich, cong 9,5 cm	Cái
1253	Kep phau tich, cong 9,5 cm	Cái
1254	Kep phau tich, cong 9,5 cm	Cái
1255	Kep phau tich, cong 9,5 cm	Cái
1256	Kep phau tich thẳng, 17,5 cm	Cái
1257	Kep phau tich TC, acc. Gerald, có máu, 17,5 cm	Cái
1258	Kep phau tich TC, acc. Gillies, có máu, 15,5 cm	Cái
1259	Kep phau tich TC, Semken, có máu, 15,5 cm	Cái
1260	Kep phau tich TC, Semken, có máu, 17,5 cm	Cái
1261	Kep phau tich TC, có máu, 15,5 cm	Cái
1262	Kep phau tich TC, có máu, 17,5 cm	Cái
1263	Kep phau tich TC, Adson-Brown, có răng cưa, 12 cm	Cái
1264	Kep phau tich TC, Micro- Adson, có máu, 12 cm	Cái
1265	Kep phau tich TC, Micro- Adson, có máu, 15 cm	Cái
1266	Kep phau tich, Adson có máu, 12 cm	Cái
1267	Kep phau tich, Adson có máu, 15 cm	Cái
1268	Kep phau tich, Oehler, có máu, 14,5 cm	Cái
1269	Kep phau tich, Oehler, có máu, 16 cm	Cái
1270	Kep phau tich, Oehler, có máu, 18 cm	Cái
1271	Kep phau tich, Oehler, có máu, 20 cm	Cái
1272	Kep phau tich, Oehler, có máu, 25 cm	Cái
1273	Kep phau tich, Jaboma, có máu, 18 cm	Cái
1274	Kep phau tich Jaboma, góc, có máu, 18 cm	Cái
1275	Kep phau tich, có máu, 10,5 cm	Cái
1276	Kep phau tich, có máu, 12 cm	Cái
1277	Kep phau tich, có máu, 13 cm	Cái
1278	Kep phau tich, có máu, 14,5 cm	Cái
1279	Kep phau tich, có máu, 16 cm	Cái
1280	Kep phau tich, có máu, 18 cm	Cái
1281	Kep phau tich, có máu, 20,5 cm	Cái
1282	Kep phau tich, có máu, 23 cm	Cái
1283	Kep phau tich, có máu, 25 cm	Cái
1284	Kep phau tich, có máu, 30,5 cm	Cái
1285	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 12 cm	Cái
1286	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 13 cm	Cái
1287	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 14,5 cm	Cái
1288	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 16 cm	Cái
1289	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 17 cm	Cái
1290	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 18 cm	Cái
1291	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 20,5 cm	Cái
1292	Kep phau tich, 2 x 3 răng, 25 cm	Cái
1293	Kep phau tich, 3 x 4 răng, 14,5 cm	Cái
1294	Kep phau tich, 3 x 4 răng, 16 cm	Cái
1295	Kep phau tich, 3 x 4 răng, 20 cm	Cái
1296	Kep phau tich, 4 x 5 răng, 14,5 cm	Cái
1297	Kep phau tich, 4 x 5 răng, 16 cm	Cái
1298	Kep phau tich, có máu, móng, 13 cm	Cái
1299	Kep phau tich, có máu, móng, 14,5 cm	Cái
1300	Kep phau tich, có máu, móng, 16 cm	Cái
1301	Kep phau tich, có máu, móng, 18 cm	Cái
1302	Kep phau tich, có máu, móng, 20,5 cm	Cái
1303	Kep phau tich, có máu, móng, 23 cm	Cái
1304	Kep phau tich, có máu, móng, 25 cm	Cái
1305	Kep phau tich, có máu, móng, 30 cm	Cái
1306	Kep phau tich cong, 14,5 cm	Cái
1307	Kep phau tich, có máu, 13 cm	Cái
1308	Kep phau tich, có máu, 14,5 cm	Cái
1309	Kep phau tich, có máu, 15 cm	Cái
1310	Kep phau tich, 3 x 2 răng, 15 cm	Cái
1311	Kep phau tich, 3 x 2 răng, 15 cm	Cái
1312	Kep phau tich, 3 x 2 răng, 15 cm	Cái
1313	Kep phau tich, 3 x 2 răng, 15 cm	Cái
1314	Kep phau tich, 3 x 2 răng, 15 cm	Cái
1315	Kep phau tich, 3 x 2 răng, 15 cm	Cái
1316	Kep phau tich, có máu, 12 cm	Cái
1317	Kep phau tich 12cm có máu	Cái
1318	Kep phau tich 15cm có máu	Cái
1319	Kep phau tich Adson, có máu, 15 cm	Cái
1320	Kep phau tich Gillies, có máu, 15 cm	Cái
1321	Kep phau tich Waugh, có máu, 20 cm	Cái
1322	Kep phau tich Waugh, có máu, 25 cm	Cái
1323	Kep phau tich Semken, có máu, 12,5 cm	Cái
1324	Kep phau tich Semken, có máu, 15 cm	Cái
1325	Kep phau tich Brophy, có máu, 20 cm	Cái
1326	Kep phau tich Taylor, có máu, 17,5 cm	Cái
1327	Kep phau tich Taylor, có máu, 17 cm	Cái
1328	Kep phau tich có máu, 18,5 cm	Cái
1329	Kep phau tich, có máu, thẳng, 17,5 cm	Cái
1330	Kep phau tich, có máu, thẳng, 23 cm	Cái
1331	Kep phau tich, có máu, cong, 17 cm	Cái
1332	Kep phau tich Cushing có máu, 18 cm	Cái
1333	Kep phau tich Potts-Smith, có máu, 18 cm	Cái
1334	Kep phau tich Potts-Smith, có máu, 21 cm	Cái
1335	Kep phau tich Potts-Smith, có máu, 25 cm	Cái
1336	Kep phau tich Potts-Smith, có máu, 30 cm	Cái
1337	Kep phau tichAdsonBrown, 7 x 7 răng, 12 cm	Cái
1338	Kep phau tich Mini-Adson, có máu, 12 cm	Cái
1339	Kep phau tich Mini-Adson, có máu, cong, 12 cm	Cái
1340	Kep phau tich Mikro-Adson, có máu, 12 cm	Cái
1341	Kep phau tich Mikro-Adson, có máu, 15 cm	Cái
1342	Kep phau tich có máu, 10,5 cm	Cái

12-1013	1321
12-1014	1322
12-1015	1323
12-1016	1324
12-1017	1325
12-1018	1326
12-1019	1327
12-1020	1328
12-1021	1329
12-1022	1330
12-1037	1331
12-1038	1332
12-1039	1333
12-1040	1334
12-1041	1335
12-1042	1336
12-1043	1337
12-1044	1338
12-1045	1339
12-1046	1340
12-1047	1341
12-1048	1342
12-1049	1343
12-1050	1344
12-1051	1345
12-1052	1346
12-1053	1347
12-1054	1348
12-1055	1349
12-1056	1350
12-1067	1351
12-1068	1352
12-1069	1353
12-1070	1354
12-1071	1355
12-1072	1356
12-1073	1357
12-1075	1358
12-1076	1359
12-1077	1360
12-1078	1361
12-1079	1362
12-1080	1363
12-1081	1364
12-1082	1365
12-1083	1366
12-1084	1367
12-1085	1368
12-1086	1369
12-1087	1370
12-1088	1371
12-1089	1372
12-1090	1373
12-1091	1374
12-1092	1375
12-1093	1376
12-1094	1377
12-1095	1378
12-1096	1379
12-1097	1380
12-1098	1381
12-1099	1382
12-1100	1383
12-1101	1384
12-1102	1385
12-1103	1386
12-1104	1387
12-1105	1388
12-1106	1389
12-1107	1390
12-1108	1391
12-1109	1392
12-1110	1393
12-1111	1394
12-1112	1395
12-1113	1396
12-1114	1397
12-1115	1398
12-1116	1399
12-1117	1400
12-1118	1401
12-1119	1402
12-1120	1403
12-1121	1404
12-1122	1405
12-1123	1406
12-1124	1407
12-1125	1408
12-1126	1409
12-1127	1410
12-1128	1411
12-1129	1412
12-1130	1413
12-1131	1414
12-1132	1415
12-1133	1416
12-1134	1417
12-1134T	1418
12-1135T	1419
12-1135	1420
12-1136	1421
12-1137	1422
12-1138	1423
12-1139	1424
12-1140	1425
12-1141	1426
12-1142	1427
12-1143	1428
12-1144	1429
12-1145	1430
12-1146	1431
12-1147	1432
12-1148	1433
12-1149	1434
12-1150	1435
12-1151	1436
12-1152	1437
12-1153	1438
12-1154	1439
12-1155	1440
12-1156	1441
12-1157	1442
12-1158	1443

1343	Kep phau tich 7 x 6 rang, 23 cm	Cai
1344	Kep phau tich 23 cm	Cai
1345	Kep phau tich co mau, thang, 10 cm	Cai
1346	Kep phau tich co mau, cong, 10 cm	Cai
1347	Kep phau tich co mau, cong chac, 9,5 cm	Cai
1348	Kep phau tich, co mau, 0,6 mm, 15,5 cm	Cai
1349	Kep phau tich, co mau, 0,8 mm, 15,5 cm	Cai
1350	Kep phau tich, co mau, 1,0 mm, 15,5 cm	Cai
1351	Kep phau tich, cong, so 7, 12cm	Cai
1352	Kep phau tich, thang, so 3, 12cm	Cai
1353	Kep phau tich, thang, so 3C, 12 cm	Cai
1354	Kep phau tich, thang, so 5, 11cm	Cai
1355	Kep phau tich, thang, so 4, 11cm	Cai
1356	Kep phau tich, goc xuong, 11 cm	Cai
1357	Kep phau tich Ø 0,15 mm, 11 cm	Cai
1358	Kep phau tich Ø 0,20 mm, 11 cm	Cai
1359	Kep phau tich Ø 0,30 mm, 11 cm	Cai
1360	Kep phau tich 10°, Ø 0,10 mm, 11 cm	Cai
1361	Kep phau tich 10°, Ø 0,20 mm, 11 cm	Cai
1362	Kep phau tich 10°, Ø 0,30 mm, 11 cm	Cai
1363	Kep phau tich Ø 0,15 mm, 11 cm	Cai
1364	Kep phau tich Ø 0,20 mm, 11 cm	Cai
1365	Kep phau tich Ø 0,30 mm, 11 cm	Cai
1366	Kep phau tich 10°, Ø 0,10 mm, 11 cm	Cai
1367	Kep phau tich 10°, Ø 0,20 mm, 11 cm	Cai
1368	Kep phau tich 10°, Ø 0,30 mm, 11 cm	Cai
1369	Kep phau tich Ø 0,5 mm, co mau, 11 cm	Cai
1370	Kep phau tich Ø 1,2 mm, 11 cm	Cai
1371	Kep phau tich, dau tam giac, 11 cm	Cai
1372	Kep phau tich, Ø 0,5 mm, co mau, 11 cm	Cai
1373	Kep phau tich, vong Ø 1,2 mm, 11 cm	Cai
1374	Kep phau tich, dau tam giac, 11 cm	Cai
1375	Kep phau tich, thang, 0,4 mm, 18 cm	Cai
1376	Kep phau tich, cong, 0,4 mm, 18 cm	Cai
1377	Kep phau tich, thang, 0,7 mm, 18 cm	Cai
1378	Kep phau tich, cong, 0,7 mm, 18 cm	Cai
1379	Kep phau tich, thang, 0,7 mm, 21 cm	Cai
1380	Kep phau tich, cong, 0,7 mm, 21 cm	Cai
1381	Kep phau tich, thang, 0,7 mm, 23 cm	Cai
1382	Kep phau tich, cong, 0,7 mm, 23 cm	Cai
1383	Kep phau tich, thang, 0,7 mm, 25 cm	Cai
1384	Kep phau tich, cong, 0,7 mm, 25 cm	Cai
1385	Kep phau tich, thang, 1,2 mm, 15 cm	Cai
1386	Kep phau tich, thang, 1,2 mm, 18 cm	Cai
1387	Kep phau tich, thang, 1,2 mm, 21 cm	Cai
1388	Kep phau tich, 1,2 mm, 23 cm	Cai
1389	Kep phau tich, 1,2 mm, 25 cm	Cai
1390	Kep phau tich , thang, 1,2 mm, 15 cm	Cai
1391	Kep phau tich , thang, 1,2 mm, 18 cm	Cai
1392	Kep phau tich , thang, 1,2 mm, 21 cm	Cai
1393	Kep phau tich , 1,2 mm, 23 cm	Cai
1394	Kep phau tich , 1,2 mm, 25 cm	Cai
1395	Kep phau tich, tron, thang, 12,5 cm	Cai
1396	Kep phau tich, tron, 12,5 cm	Cai
1397	Kep phau tich, rang cưa, thang, 9 cm	Cai
1398	Kep phau tich, rang cưa, thang, 10,5 cm	Cai
1399	Kep phau tich, rang cưa, thang, 12,5 cm	Cai
1400	Kep phau tich, rang cưa, cong, 9 cm	Cai
1401	Kep phau tich, rang cưa, cong, 12,5 cm	Cai
1402	Kep phau tich 15,5 cm	Cai
1403	Kep phau tich Lazar, 0,5 mm, 15,5 cm	Cai
1404	Kep phau tich Lazar, 0,8 mm, 15,5 cm	Cai
1405	Kep phau tich 0,3 mm, 12 cm	Cai
1406	Kep phau tich Ausa, 0,8 mm, 14 cm	Cai
1407	Kep phau tich thang, 10 cm	Cai
1408	Kep phau tich goc nghieng 10 cm	Cai
1409	Kep phau tich Shaaf, 9,5 cm	Cai
1410	Kep phau tich Bishop Harmon co mau 0,3mm den 1,5mm	Cai
1411	Kep phau tich Bishop Harmon co mau tan 0,3mm den 1,5mm	Cai
1412	Kep phau tich Bishop Harmon 0,3mm den 1,5mm	Cai
1413	Kep phau tich Bishop Harmon 0,3mm den 1,5mm tanium	Cai
1414	Kep phau tich Castroviejo co mau, 0,3mm den 1,5mm	Cai
1415	Kep phau tich tan Castroviejo co mau 0,3mm den 1,5mm	Cai
1416	Kep phau tich Castroviejo 0,3mm den 1,5mm	Cai
1417	Kep phau tich Castroviejo tanium 0,3mm den 1,5mm	Cai
1418	Kep phau tich Bonm 0,3mm den 1,5mm	Cai
1419	Kep phau tich Bonm tanium 0,3mm den 1,5mm	Cai
1420	Kep phau tich Bonm co mau 0,3mm den 1,5mm	Cai
1421	Kep phau tich Bonm co mau 0,3mm den 1,5mm tanium	Cai
1422	Kep phau tich Thorpe 2x3 rang	Cai
1423	Kep phau tich McPherson co mau	Cai
1424	Kep phau tich goc McPherson co mau	Cai
1425	Kep phau tich Kelman Mcpherson co mau	Cai
1426	Kep phau tich Mcpherson co mau	Cai
1427	Kep phau tich Castroviejo co mau, 0,3mm den 1,5mm	Cai
1428	Kep phau tich Castroviejo co mau, 0,3mm den 1,5mm	Cai
1429	Kep phau tich Castroviejo co mau, 0,3mm den 1,5mm	Cai
1430	Kep phau tich Castroviejo co mau, 0,3mm den 1,5mm	Cai
1431	Kep phau tich Castroviejo co mau, 0,3mm den 1,5mm	Cai
1432	Kep phau tich hinh chũ U	Cai
1433	Kep phau tich co dinh Saur	Cai
1434	Kep phau tich thang	Cai
1435	Kep phau tich tan thang	Cai
1436	Kep phau tich co goc	Cai
1437	Kep phau tich goc tan	Cai
1438	Kep phau tich co goc	Cai
1439	Kep phau tich goc tan	Cai
1440	Kep phau tich goc tron	Cai
1441	Kep phau tich goc tan tron	Cai
1442	Kep phau tich	Cai
1443	Kep phau tich Chalazion tron Hundi 12mm	Cai
1444	Kep phau tich Chalazion hinh bau duc nho	Cai
1445	Kep phau tich Chalazion hinh bau duc Vira	Cai
1446	Kep phau tich Chalazion hinh bau duc Lon	Cai
1447	Kep phau tich Desmarres hinh bau duc 25 mm	Cai
1448	Kep phau tich Adson co rang cưa, 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1449	Kep phau tich Adson co mau, 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1450	Kep phau tich Adson co rang cưa, 15cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1451	Kep phau tich Adson co mau, 15cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1452	Kep phau tich Adson co rang cưa, 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1453	Kep phau tich Adson co mau, 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1454	Kep phau tich Adson co rang cưa, 15cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1455	Kep phau tich Adson co mau, 15cm 0,3mm den 1,50mm Duoc phu	Cai
1456	Kep phau tich Adson rang cưa tan 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1457	Kep phau tich Adson co mau, tan 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1458	Kep phau tich Adson rang cưa tan 15cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1459	Kep phau tich Adson co mau, tan 15cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1460	Kep phau tich Adson co rang cưa, 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1461	Kep phau tich Adson co mau, 12,5cm 0,3mm den 1,50mm	Cai
1462	Kep phau tich Adson co rang cưa, 15cm 0,3mm den 1,50mm	Cai

12-1172	1444
12-1173	1445
12-1175	1446
12-1176	1447
12-1177	1448
12-1178	1449
12-1179	1450
12-1180	1451
12-1181	1452
12-1182	1453
12-1183	1454
12-1184	1455
12-1185	1456
12-1186	1457
12-1187	1458
12-1188	1459
12-1189	1460
12-1190	1461
12-1191	1462
12-1192	1463
12-1193	1464
12-1194	1465
12-1195	1466
12-1196	1467
12-1197	1468
12-1198	1469
12-1199	1470
12-1200	1471
12-1201	1472
12-1202	1473
12-1203	1474
12-1204	1475
12-1205	1476
12-1206	1477
12-1207	1478
12-1208	1479
12-1209	1480
12-1210	1481
12-1211	1482
12-1212	1483
12-1213	1484
12-1214	1485
12-1269	1486
12-1270	1487
12-1271	1488
12-1272	1489
12-1273	1490
12-1274	1491
12-1275	1492
12-1276	1493
12-1277	1494
12-1278	1495
12-1299	1496
12-1300	1497
12-1301	1498
12-1302	1499
12-1303	1500
12-1304	1501
12-1305	1502
12-1306	1503
12-1307	1504
12-1308	1505
12-1309	1506
12-1310	1507
12-1316	1508
12-1317	1509
12-1318	1510
12-1330	1511
12-1331	1512
12-1332	1513
12-1333	1514
12-1334	1515
12-1335	1516
12-1336	1517
12-1337	1518
12-1338	1519
12-1339	1520
12-1340	1521
12-1341	1522
12-1365	1523
12-1366	1524
12-1367	1525
12-1368	1526
12-1369	1527
12-1370	1528
12-1371	1529
12-1372	1530
12-1373	1531
12-1374	1532
12-1386	1533
12-1387	1534
12-1388	1535
12-1389	1536
12-1390	1537
12-1391	1538
12-1392	1539
12-1393	1540
12-1394	1541
12-1395	1542
12-1448	1543
12-1449	1544
12-1450	1545
12-1451	1546
12-1452	1547
12-1453	1548
12-1460	1549
12-1461	1550
12-1462	1551
12-1463	1552
12-1464	1553
12-1465	1554
12-1466	1555
12-1467	1556
12-1468	1557
12-1469	1558
12-1470	1559
12-1471	1560
12-1472	1561
12-1473	1562
12-1474	1563

1463	Kep phau tich Adson co mau, 15cm 0.3mm den 1.50mm	Cai
1464	Kep phau tich Adson TC rang cưa 12cm	Cai
1465	Kep phau tich Adson TC rang cưa 15cm	Cai
1466	Kep phau tich Adson TC rang cưa 12cm	Cai
1467	Kep phau tich Adson TC rang cưa 15cm	Cai
1468	Kep phau tich Adson 12.5cm co mau TC	Cai
1469	Kep phau tich Adson 15cm co mau TC	Cai
1470	Kep phau tich Adson 12.5cm co mau TC	Cai
1471	Kep phau tich Adson 15cm co mau TC	Cai
1472	Kep phau tich Adson Brown 12.5cm	Cai
1473	Kep phau tich Adson Brown 15cm	Cai
1474	Kep phau tich Adson Brown 12.5cm	Cai
1475	Kep phau tich Adson Brown 15cm	Cai
1476	Kep phau tich Adson Brown Cong 12.5cm	Cai
1477	Kep phau tich Adson Brown Cong 15cm	Cai
1478	Kep phau tich Adson Brown Cong 12.5cm	Cai
1479	Kep phau tich Adson Brown Cong 15cm	Cai
1480	Kep phau tich Adson Brown 12.5cm TC	Cai
1481	Kep phau tich Adson Brown 15cm TC	Cai
1482	Kep phau tich Adson Brown 12.5cm TC	Cai
1483	Kep phau tich Adson Brown 15cm TC	Cai
1484	Kep phau tich Adson Graefc 12.5cm	Cai
1485	Kep phau tich Adson Graefc 15cm	Cai
1486	Kep phau tich Adson Nâu Có Khóa 12.5cm	Cai
1487	Kep phau tich Adson Nâu Có Khóa 15cm	Cai
1488	Kep phau tich Adson co mau, 12.5cm	Cai
1489	Kep phau tich Adson co mau 15cm	Cai
1490	Kep phau tich Brown Adson 12.5cm	Cai
1491	Kep phau tichBrown Adson 15cm	Cai
1492	Kep phau tich rang cưa 10.5cm	Cai
1493	Kep phau tich rang cưa 11.5cm	Cai
1494	Kep phau tich rang cưa 13cm	Cai
1495	Kep phau tich rang cưa 14.5cm	Cai
1496	Kep phau tich rang cưa 18cm	Cai
1497	Kep phau tich rang cưa 20 cm	Cai
1498	Kep phau tich rang cưa 23cm	Cai
1499	Kep phau tich rang cưa 25cm	Cai
1500	Kep phau tich rang cưa 30.5cm	Cai
1501	Kep phau tich co mau, 10.5cm	Cai
1502	Kep phau tich co mau, 11.5cm	Cai
1503	Kep phau tich co mau, 13cm	Cai
1504	Kep phau tich co mau, 14.5cm	Cai
1505	Kep phau tich co mau, 18cm	Cai
1506	Kep phau tich co mau, 20 cm	Cai
1507	Kep phau tich co mau, 23cm	Cai
1508	Kep phau tich co mau, 25cm	Cai
1509	Kep phau tich co mau, 30.5cm	Cai
1510	Kep phau tich rang cưa 10.5cm TC	Cai
1511	Kep phau tich rang cưa 11.5cm TC	Cai
1512	Kep phau tich rang cưa 13cm TC	Cai
1513	Kep phau tich rang cưa 14.5cm TC	Cai
1514	Kep phau tich rang cưa 18cm TC	Cai
1515	Kim bảm rang co rang cưa TC 20cm	Cai
1516	Kep phau tich rang cưa 23cm TC	Cai
1517	Kep phau tich rang cưa 25cm TC	Cai
1518	Kep phau tich rang cưa 30.5cm TC	Cai
1519	Kep phau tich co mau, 10.5cm TC	Cai
1520	Kep phau tich co mau, 11.5cm TC	Cai
1521	Kep phau tich co mau, 13cm TC	Cai
1522	Kep phau tich co mau, 14.5cm TC	Cai
1523	Kep phau tich co mau, 18cm TC	Cai
1524	Kep phau tich co mau, 20cm TC	Cai
1525	Kep phau tich co mau, 23cm TC	Cai
1526	Kep phau tich co mau, 25cm TC	Cai
1527	Kep phau tich co mau, 30.5cm TC	Cai
1528	Kep phau tich rang cưa 12.5cm	Cai
1529	Kep phau tich rang cưa 15cm	Cai
1530	Kep phau tich rang cưa 18cm	Cai
1531	Kep phau tich co mau, 12.5cm	Cai
1532	Kep phau tich co mau, 15cm	Cai
1533	Kep phau tich co mau, 18cm	Cai
1534	Kep phau tich rang cưa 12.5cm TC	Cai
1535	Kep phau tich rang cưa 15cm TC	Cai
1536	Kep phau tich rang cưa 18cm TC	Cai
1537	Kep phau tich co mau, 12.5cm TC	Cai
1538	Kep phau tich co mau, 15cm TC	Cai
1539	Kep phau tich co mau, 18cm TC	Cai
1540	Kep phau tich co rang cưa 18cm	Cai
1541	Kep phau tich co mau, 18cm	Cai
1542	Kep phau tich co rang cưa, cong, 18cm	Cai
1543	Kep phau tich co mau, cong, 18cm	Cai
1544	Kep phau tich co rang cưa 18cm TC	Cai
1545	Kep phau tich co mau, 18cm TC	Cai
1546	Kep phau tich TC cong, 18cm, co rang cưa	Cai
1547	Kep phau tich Brown 18cm	Cai
1548	Kep phau tich Gillies co rang cưa 15cm	Cai
1549	Kep phau tich Gillies co rang cưa 15cm TC	Cai
1550	Kep phau tich Gerald co rang cưa 17.5cm	Cai
1551	Kep phau tich Gerald co rang cưa 23cm	Cai
1552	Kep phau tich Gerald co mau, 17.5cm	Cai
1553	Kep phau tich Gerald co mau, 23cm	Cai
1554	Kep phau tich Gerald co rang cưa 17.5cm TC	Cai
1555	Kep phau tich Gerald co rang cưa 23cm TC	Cai
1556	Kep phau tich Gerald co mau, 17.5cm TC	Cai
1557	Kep phau tich Gerald co mau, 23cm TC	Cai
1558	Kep phau tich Gerald co rang cưa cong, 17.5cm	Cai
1559	Kep phau tich Gerald co rang cưa cong, 23cm	Cai
1560	Kep phau tich Gerald co mau, cong, 17.5cm	Cai
1561	Kep phau tich Gerald co mau, cong, 23cm	Cai
1562	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 16cm	Cai
1563	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 18cm	Cai
1564	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 21cm	Cai
1565	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 25cm	Cai
1566	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 16cm	Cai
1567	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 18cm	Cai
1568	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 21cm	Cai
1569	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 25cm	Cai
1570	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 16cm	Cai
1571	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 18cm TC	Cai
1572	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 21cm TC	Cai
1573	Kep phau tich Potts-Smith co rang cưa 25cm TC	Cai
1574	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 16cm TC	Cai
1575	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 18cm TC	Cai
1576	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 21cm TC	Cai
1577	Kep phau tich Potts-Smith co mau, 25cm TC	Cai
1578	Kep phau tich Wilde co rang cưa 14.5cm	Cai
1579	Kep phau tich Wilde co rang cưa 15.5cm	Cai
1580	Kep phau tich Wilde co rang cưa 17cm	Cai
1581	Kep phau tich lười lê co rang cưa 14cm	Cai
1582	Kep phau tich lười lê co rang cưa 16cm	Cai
1583	Kep phau tich lười lê co rang cưa 18.5cm	Cai
1584	Kep phau tich lười lê co mau, 14cm	Cai
1585	Kep phau tich lười lê co mau 16cm	Cai

12-1475	1564
12-1476	1565
12-1477	1566
12-1478	1567
12-1479	1568
12-1480	1569
12-1481	1570
12-1482	1571
12-1483	1572
12-1484	1573
12-1485	1574
12-1486	1575
12-1487	1576
12-1488	1577
12-1489	1578
12-1490	1579
12-1491	1580
12-1492	1581
12-1493	1582
12-1494	1583
12-1495	1584
12-1496	1585
12-1497	1586
12-1498	1587
12-1499	1588
12-1500	1589
12-1501	1590
12-1502	1591
12-1503	1592
12-1504	1593
12-1505	1594
12-1506	1595
12-1507	1596
12-1508	1597
12-1509	1598
12-1510	1599
12-1511	1600
12-1512	1601
12-1513	1602
12-1514	1603
12-1515	1604
12-1516	1605
12-1517	1606
12-1518	1607
12-1519	1608
12-1520	1609
12-1521	1610
12-1522	1611
12-1523	1612
12-1524	1613
12-1525	1614
12-1526	1615
12-1527	1616
12-1528	1617
12-1529	1618
12-1530	1619
12-1531	1620
12-1532	1621
12-1533	1622
12-1534	1623
12-1535	1624
12-1536	1625
12-1537	1626
12-1538	1627
12-1539	1628
12-1540	1629
12-1541	1630
12-1542	1631
12-1543	1632
12-1544	1633
12-1545	1634
12-1546	1635
12-1547	1636
12-1548	1637
12-1549	1638
12-1550	1639
12-1551	1640
12-1552	1641
12-1553	1642
12-1554	1643
12-1555	1644
12-1556	1645
12-1557	1646
12-1558	1647
12-1559	1648
12-1560	1649
12-1561	1650
12-1562	1651
12-1563	1652
12-1564	1653
12-1565	1654
12-1566	1655
12-1567	1656
12-1568	1657
12-1569	1658
12-1570	1659
12-1571	1660
12-1572	1661
12-1573	1662
12-1574	1663
12-1575	1664
12-1576	1665
12-1577	1666
12-1578	1667
12-1579	1668
12-1580	1669
12-1581	1670
12-1582	1671
12-1583	1672
12-1584	1673
12-1585	1674
12-1586	1675
12-1587	1676
12-1588	1677
12-1589	1678
12-1590	1679
12-1591	1680
12-1592	1681
12-1593	1682
12-1594	1683
12-1595	1684
12-1596	1685
12-1597	1686

1586	Kep phau tich Luoi Lê có máu, 18.5cm	Cái
1587	Kep phau tich luoi lê có răng cửa 14cm TC	Cái
1588	Kep phau tich luoi lê có răng cửa 16cm TC	Cái
1589	Kep phau tich luoi lê có răng cửa 18,5cm TC	Cái
1590	Kep phau tich gip da 14cm	Cái
1591	Kep phau tich gip da 11cm	Cái
1592	Kep phau tich có định 10 cm	Cái
1593	Kep phau tich có định Große 7*8 răng 11cm	Cái
1594	Kep phau tich De Bakey 16cm	Cái
1595	Kep phau tich De Bakey 18cm	Cái
1596	Kep phau tich De Bakey 20 cm	Cái
1597	Kep phau tich De Bakey 25cm	Cái
1598	Kep phau tich De Bakey cong, 16cm	Cái
1599	Kep phau tich De Bakey cong, 18cm	Cái
1600	Kep phau tich De Bakey cong, 20cm	Cái
1601	Kep phau tich De Bakey cong, 25cm	Cái
1602	Kep phau tich De Bakey 16cm TC	Cái
1603	Kep phau tich De Bakey 18cm TC	Cái
1604	Kep phau tich De Bakey 20 cm TC	Cái
1605	Kep phau tich De Bakey 25cm TC	Cái
1606	Kep phau tich Iris có răng cửa	Cái
1607	Kep phau tich Iris có máu	Cái
1608	Kep phau tich Bishop có răng cửa 0.3mm đến 1mm	Cái
1609	Kep phau tich Bishop có máu, 0.3mm đến 1mm	Cái
1610	Kep phau tich Bishop có răng cửa tan 0.3mm đến 1mm	Cái
1611	Kep phau tich Bishop có máu, tan 0.3mm đến 1mm	Cái
1612	Kep phau tich Castrovejo có răng cửa 0.3mm đến 1mm	Cái
1613	Kep phau tich Castrovejo có máu, 0.3mm đến 1mm	Cái
1614	Kep phau tich Castrovejo Răng cửa tan 0.3mm đến 1mm	Cái
1615	Kep phau tich Castrovejo có máu, tan 0.3mm đến 1mm	Cái
1616	Kep phau tich Bonn có răng cửa 0.3mm đến 1mm	Cái
1617	Kep phau tich Bonn có máu, 0.3mm đến 1mm	Cái
1618	Kep phau tich Bonn có răng cửa tan 0.3mm đến 1mm	Cái
1619	Kep phau tich Bonn có máu, 0.3mm đến 1mm	Cái
1620	Kep phau tich Chalizion Hình Bâu Dục 1x20mm	Cái
1621	Kep phau tich Chalizion Hình Bâu Dục 1x25mm	Cái
1622	Kep phau tich Chalizion Hình Bâu Dục 17x30mm	Cái
1623	Kep phau tich Chalizion 6mm	Cái
1624	Kep phau tich Chalizion 13mm	Cái
1625	Kep phau tich Chalizion 13x23mm	Cái
1626	Kep phau tich đồng ên	Cái
1627	Kep phau tich Cila cong, 10cm	Cái
1628	Kep phau tich Iris có răng cửa 10cm	Cái
1629	Kep phau tich Iris có máu, 10cm	Cái
1630	Kep phau tich Iris cong, 10cm	Cái
1631	Kep phau tich Kelman-Mepherston cong,	Cái
1632	Kep phau tich thẳng 11cm	Cái
1633	Kep phau tich thẳng 15cm	Cái
1634	Kep phau tich thẳng 11cm	Cái
1635	Kep phau tich thẳng 15cm	Cái
1636	Kep phau tich góc 11cm	Cái
1637	Kep phau tich góc 15cm	Cái
1638	Kep phau tich góc 11cm	Cái
1639	Kep phau tich góc 15cm	Cái
1640	Kep phau tich góc 11cm	Cái
1641	Kep phau tich góc 13,5cm	Cái
1642	Kep phau tich góc 13,5cm	Cái
1643	Kep phau tich thẳng 11cm	Cái
1644	Kep phau tich thẳng 13,5cm	Cái
1645	Kep phau tich thẳng 15cm	Cái
1646	Kep phau tich cong, 11cm	Cái
1647	Kep phau tich cong, 13,5cm	Cái
1648	Kep phau tich cong, 15cm	Cái
1649	Kep phau tich thẳng 13cm	Cái
1650	Kep phau tich thẳng 15cm	Cái
1651	Kep phau tich thẳng 18cm	Cái
1652	Kep phau tich cong, 13cm	Cái
1653	Kep phau tich cong, 15cm	Cái
1654	Kep phau tich cong, 18cm	Cái
1655	Kep phau tich thẳng thán tròn 13cm	Cái
1656	Kep phau tich thẳng thán tròn 15cm	Cái
1657	Kep phau tich thẳng thán tròn 18cm	Cái
1658	Kep phau tich tròn 13cm	Cái
1659	Kep phau tich tròn 15cm	Cái
1660	Kep phau tich tròn 18cm	Cái
1661	Kep phau tich Clamp Applying Forceps	Cái
1662	Kep phau tich Clamp Applying Forceps	Cái
1663	Kep phau tich đơn B-1 0.4-1.0mm	Cái
1664	Kep phau tich đơn B-1 0.4-1.0mm	Cái
1665	Kep phau tich đơn B-2 0.6-1.5mm	Cái
1666	Kep phau tich đơn B-2 0.6-1.5mm	Cái
1667	Kep phau tich đơn B-3 1x2.25mm	Cái
1668	Kep phau tich đơn B-3 1x2.25mm	Cái
1669	Kep phau tich HD-S đơn 1.5-3.50mm	Cái
1670	Kep phau tich đơn RD-S 2.0-5.0mm	Cái
1671	Kep phau tich đôi ABB-11 0.4mm-1.0mm	Cái
1672	Kep phau tich đôi ABB-22 0.6-1.5mm	Cái
1673	Kep phau tich đôi ABB-33 1x2.25mm	Cái
1674	Kep phau tich Double HD-D 1.5-3.5mm	Cái
1675	Kep phau tich đôi RD-D 2.0-5.0mm	Cái
1676	Kep phau tich đôi ABB-11 0.4mm-1.0mm	Cái
1677	Kep phau tich đôi ABB-22 0.6-1.5mm	Cái
1678	Kep phau tich đôi ABB-33 1x2.25mm	Cái
1679	Kep phau tich Diethrich Bulldog thẳng 4.5 cm	Cái
1680	Kep phau tich Diethrich Bulldog thẳng 5 cm	Cái
1681	Kep phau tich Diethrich Bulldog thẳng 6 cm	Cái
1682	Kep phau tich Diethrich Bulldog thẳng 8 cm	Cái
1683	Kep phau tich Diethrich Bulldog thẳng 10.5 cm	Cái
1684	Kep phau tich Diethrich Bulldog cong, 4.5 cm	Cái
1685	Kep phau tich Diethrich Bulldog cong, 5 cm	Cái
1686	Kep phau tich Diethrich Bulldog cong, 6 cm	Cái
1687	Kep phau tich Diethrich Bulldog cong, 8 cm	Cái
1688	Kep phau tich Diethrich Bulldog cong, 10.5 cm	Cái
1689	Kep phau tich thẳng 4.5cm	Cái
1690	Kep phau tich thẳng 5cm	Cái
1691	Kep phau tich thẳng 6cm	Cái
1692	Kep phau tich thẳng 8cm	Cái
1693	Kep phau tich thẳng 10.5cm	Cái
1694	Kep phau tich cong, 4.5cm	Cái
1695	Kep phau tich cong, 5cm	Cái
1696	Kep phau tich cong, 6cm	Cái
1697	Kep phau tich cong, 8cm	Cái
1698	Kep phau tich cong, 10.5cm	Cái
1699	Kep phau tich Glover thẳng 5cm	Cái
1700	Kep phau tich Glover thẳng 7cm	Cái
1701	Kep phau tich Glover thẳng 8cm	Cái
1702	Kep phau tich Glover cong, 5cm	Cái
1703	Kep phau tich Glover cong, 7cm	Cái
1704	Kep phau tich Glover cong, 8cm	Cái
1705	Kep phau tich Prossie Berke 10.5cm bên phải	Cái
1706	Kep phau tich Prossie Berke 10.5cm trái	Cái
1707	Kep phau thuật Iris Standard 9 cm thẳng	Cái
1708	Kep phau thuật Iris Standard 9 cm cong	Cái

12-1598	1687
12-1599	1688
12-1600	1689
12-1601	1690
12-1602	1691
12-1603	1692
12-1604	1693
12-1605	1694
12-1606	1695
12-1607	1696
12-1608	1697
12-1609	1698
12-1610	1699
12-1611	1700
12-1612	1701
12-1613	1702
12-1614	1703
12-1615	1704
12-1616	1705
12-1617	1706
12-1618	1707
12-1619	1708
12-1620	1709
12-1621	1710
12-1622	1711
12-1623	1712
12-1624	1713
12-1625	1714
12-1626	1715
12-1627	1716
12-1628	1717
12-1629	1718
12-1630	1719
12-1631	1720
12-1632	1721
12-1633	1722
12-1634	1723
12-1635	1724
12-1636	1725
12-1637	1726
12-1638	1727
12-1639	1728
12-1640	1729
12-1641	1730
12-1642	1731
12-1643	1732
12-1644	1733
12-1645	1734
12-1646	1735
12-1647	1736
12-1648	1737
12-1649	1738
12-1650	1739
12-1651	1740
12-1652	1741
12-1653	1742
12-1654	1743
12-1655	1744
12-1656	1745
12-1657	1746
12-1658	1747
12-1659	1748
12-1660	1749
12-1661	1750
12-1662	1751
12-1663	1752
12-1664	1753
12-1665	1754
12-1666	1755
12-1667	1756
12-1668	1757
12-1669	1758
12-1670	1759
12-1671	1760
12-1672	1761
12-1673	1762
12-1674	1763
B-1V	1764
B-1A	1765
B-2V	1766
B-2A	1767
B-3V	1768
B-3A	1769
HD-S	1770
RD-S	1771
ABB-11	1772
ABB-22	1773
ABB-33	1774
HD-D	1775
RD-D	1776
ABB-11	1777
ABB-22	1778
ABB-33	1779
Cái	1780
Cái	1781
Cái	1782
Cái	1783
Cái	1784
Cái	1785
Cái	1786
Cái	1787
Cái	1788
Cái	1789
Cái	1790
Cái	1791
Cái	1792
Cái	1793
Cái	1794
Cái	1795
Cái	1796
Cái	1797
Cái	1798
Cái	1799
Cái	1800
Cái	1801
Cái	1802
Cái	1803
Cái	1804
Cái	1805
Cái	1806
Cái	1807
Cái	1808
11-901	1809

1709	Kéo phẫu thuật Iris Standard 9.5 cm thẳng	Cái	11-903	1810
1710	Kéo phẫu thuật Iris Standard 9.5 cm cong	Cái	11-904	1811
1711	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10 cm thẳng	Cái	11-905	1812
1712	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10 cm cong	Cái	11-906	1813
1713	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10.5 cm thẳng	Cái	11-907	1814
1714	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10.5 cm cong	Cái	11-908	1815
1715	Kéo phẫu thuật Iris Standard 11.5 cm thẳng	Cái	11-909	1816
1716	Kéo phẫu thuật Iris Standard 11.5 cm cong	Cái	11-910	1817
1717	Kéo phẫu thuật Iris Standard 12.5 cm thẳng	Cái	11-911	1818
1718	Kéo phẫu thuật Iris Standard 12.5 cm cong	Cái	11-912	1819
1719	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-913	1820
1720	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9 cm cong	Cái	11-914	1821
1721	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-915	1822
1722	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-916	1823
1723	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-917	1824
1724	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10 cm cong	Cái	11-918	1825
1725	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-919	1826
1726	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-920	1827
1727	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-921	1828
1728	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-922	1829
1729	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 12.5 cm thẳng	Cái	11-923	1830
1730	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 12.5 cm cong	Cái	11-924	1831
1731	Kéo phẫu thuật Iris TC 9 cm thẳng	Cái	11-925	1832
1732	Kéo phẫu thuật Iris TC 9 cm cong	Cái	11-926	1833
1733	Kéo phẫu thuật Iris TC 9.5 cm thẳng	Cái	11-927	1834
1734	Kéo phẫu thuật Iris TC 9.5 cm cong	Cái	11-928	1835
1735	Kéo phẫu thuật Iris TC 10 cm thẳng	Cái	11-929	1836
1736	Kéo phẫu thuật Iris TC 10 cm cong	Cái	11-930	1837
1737	Kéo phẫu thuật Iris TC 10.5 cm thẳng	Cái	11-931	1838
1738	Kéo phẫu thuật Iris TC 10.5 cm cong	Cái	11-932	1839
1739	Kéo phẫu thuật Iris TC 11.5 cm thẳng	Cái	11-933	1840
1740	Kéo phẫu thuật Iris TC 11.5 cm cong	Cái	11-934	1841
1741	Kéo phẫu thuật Iris TC 12.5 cm thẳng	Cái	11-935	1842
1742	Kéo phẫu thuật Iris TC 12.5 cm cong	Cái	11-936	1843
1743	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-937	1844
1744	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9 cm cong	Cái	11-938	1845
1745	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-939	1846
1746	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-940	1847
1747	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-941	1848
1748	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10 cm cong	Cái	11-942	1849
1749	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-943	1850
1750	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-944	1851
1751	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-945	1852
1752	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-946	1853
1753	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 12.5 cm thẳng	Cái	11-947	1854
1754	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 12.5 cm cong	Cái	11-948	1855
1755	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-949	1856
1756	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 9 cm cong	Cái	11-950	1857
1757	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-951	1858
1758	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-952	1859
1759	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-953	1860
1760	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10 cm cong	Cái	11-954	1861
1761	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-955	1862
1762	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-956	1863
1763	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-957	1864
1764	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-958	1865
1765	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 12.5 cm thẳng	Cái	11-959	1866
1766	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 12.5 cm cong	Cái	11-960	1867
1767	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9 cm thẳng	Cái	11-961	1868
1768	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9 cm cong	Cái	11-962	1869
1769	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9.5 cm thẳng	Cái	11-963	1870
1770	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9.5 cm cong	Cái	11-964	1871
1771	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10 cm thẳng	Cái	11-965	1872
1772	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10 cm cong	Cái	11-966	1873
1773	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10.5 cm thẳng	Cái	11-967	1874
1774	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10.5 cm cong	Cái	11-968	1875
1775	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 11.5 cm thẳng	Cái	11-969	1876
1776	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 11.5 cm cong	Cái	11-970	1877
1777	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 12.5 cm thẳng	Cái	11-971	1878
1778	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 12.5 cm cong	Cái	11-972	1879
1779	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-973	1880
1780	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9 cm cong	Cái	11-974	1881
1781	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-975	1882
1782	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-976	1883
1783	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-977	1884
1784	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10 cm cong	Cái	11-978	1885
1785	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-979	1886
1786	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-980	1887
1787	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-981	1888
1788	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-982	1889
1789	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 12.5 cm thẳng	Cái	11-983	1890
1790	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 12.5 cm cong	Cái	11-984	1891
1791	Kéo phẫu thuật Iris Standard 9 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1001	1892
1792	Kéo phẫu thuật Iris Standard 9 cm cong Shanks cong	Cái	11-1002	1893
1793	Kéo phẫu thuật Iris Standard 9.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1003	1894
1794	Kéo phẫu thuật Iris Standard 9.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1004	1895
1795	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1005	1896
1796	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10 cm cong Shanks cong	Cái	11-1006	1897
1797	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1007	1898
1798	Kéo phẫu thuật Iris Standard 10.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1008	1899
1799	Kéo phẫu thuật Iris Standard 11.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1009	1900
1800	Kéo phẫu thuật Iris Standard 11.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1010	1901
1801	Kéo phẫu thuật Iris Standard 12.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1011	1902
1802	Kéo phẫu thuật Iris Standard 12.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1012	1903
1803	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1013	1904
1804	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9 cm cong Shanks cong	Cái	11-1014	1905
1805	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1015	1906
1806	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1016	1907
1807	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1017	1908
1808	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10 cm cong Shanks cong	Cái	11-1018	1909
1809	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1019	1910
1810	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 10.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1020	1911
1811	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 11.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1021	1912
1812	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 11.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1022	1913
1813	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 12.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1023	1914
1814	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 12.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1024	1915
1815	Kéo phẫu thuật Iris TC 9 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1025	1916
1816	Kéo phẫu thuật Iris TC 9 cm cong Shanks cong	Cái	11-1026	1917
1817	Kéo phẫu thuật Iris TC 9.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1027	1918
1818	Kéo phẫu thuật Iris TC 9.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1028	1919
1819	Kéo phẫu thuật Iris TC 10 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1029	1920
1820	Kéo phẫu thuật Iris TC 10 cm cong Shanks cong	Cái	11-1030	1921
1821	Kéo phẫu thuật Iris TC 10.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1031	1922
1822	Kéo phẫu thuật Iris TC 10.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1032	1923
1823	Kéo phẫu thuật Iris TC 11.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1033	1924
1824	Kéo phẫu thuật Iris TC 11.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1034	1925
1825	Kéo phẫu thuật Iris TC 12.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1035	1926
1826	Kéo phẫu thuật Iris TC 12.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1036	1927
1827	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1037	1928
1828	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9 cm cong Shanks cong	Cái	11-1038	1929
1829	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1039	1930
1830	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 9.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1040	1931
1831	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1041	1932

1832	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10 cm cong Shanks cong	Cái	11-1042	1933
1833	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1043	1934
1834	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 10.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1044	1935
1835	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 11.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1045	1936
1836	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 11.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1046	1937
1837	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 12.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1047	1938
1838	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 12.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1048	1939
1839	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 9 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1049	1940
1840	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 9 cm cong Shanks cong	Cái	11-1050	1941
1841	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 9.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1051	1942
1842	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 9.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1052	1943
1843	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1053	1944
1844	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10 cm cong Shanks cong	Cái	11-1054	1945
1845	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1055	1946
1846	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 10.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1056	1947
1847	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 11.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1057	1948
1848	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 11.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1058	1949
1849	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 12.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1059	1950
1850	Kéo phẫu thuật Iris Coated Super Cut 12.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1060	1951
1851	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1061	1952
1852	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9 cm cong Shanks cong	Cái	11-1062	1953
1853	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1063	1954
1854	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 9.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1064	1955
1855	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1065	1956
1856	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10 cm cong Shanks cong	Cái	11-1066	1957
1857	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1067	1958
1858	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 10.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1068	1959
1859	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 11.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1069	1960
1860	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 11.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1070	1961
1861	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 12.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1071	1962
1862	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC 12.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1072	1963
1863	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1073	1964
1864	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9 cm cong Shanks cong	Cái	11-1074	1965
1865	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1075	1966
1866	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 9.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1076	1967
1867	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1077	1968
1868	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10 cm cong Shanks cong	Cái	11-1078	1969
1869	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1079	1970
1870	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 10.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1080	1971
1871	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 11.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1081	1972
1872	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 11.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1082	1973
1873	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 12.5 cm thẳng Shanks cong	Cái	11-1083	1974
1874	Kéo phẫu thuật Iris Coated TC+Super Cut 12.5 cm cong Shanks cong	Cái	11-1084	1975
1875	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 9 cm thẳng	Cái	11-1085	1976
1876	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 9 cm cong	Cái	11-1086	1977
1877	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 9.5 cm thẳng	Cái	11-1087	1978
1878	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 9.5 cm cong	Cái	11-1088	1979
1879	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 10 cm thẳng	Cái	11-1089	1980
1880	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 10 cm cong	Cái	11-1090	1981
1881	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 10.5 cm thẳng	Cái	11-1091	1982
1882	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 10.5 cm cong	Cái	11-1092	1983
1883	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 11.5 cm thẳng	Cái	11-1093	1984
1884	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Standard 11.5 cm cong	Cái	11-1094	1985
1885	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-1095	1986
1886	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 9 cm cong	Cái	11-1096	1987
1887	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-1097	1988
1888	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-1098	1989
1889	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-1099	1990
1890	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 10 cm cong	Cái	11-1100	1991
1891	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-1101	1992
1892	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-1102	1993
1893	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-1103	1994
1894	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-1104	1995
1895	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 9 cm thẳng	Cái	11-1105	1996
1896	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 9 cm cong	Cái	11-1106	1997
1897	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 9.5 cm thẳng	Cái	11-1107	1998
1898	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 9.5 cm cong	Cái	11-1108	1999
1899	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 10 cm thẳng	Cái	11-1109	2000
1900	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 10 cm cong	Cái	11-1110	2001
1901	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 10.5 cm thẳng	Cái	11-1111	2002
1902	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 10.5 cm cong	Cái	11-1112	2003
1903	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 11.5 cm thẳng	Cái	11-1113	2004
1904	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC 11.5 cm cong	Cái	11-1114	2005
1905	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-1115	2006
1906	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 9 cm cong	Cái	11-1116	2007
1907	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-1117	2008
1908	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-1118	2009
1909	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-1119	2010
1910	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 10 cm cong	Cái	11-1120	2011
1911	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-1121	2012
1912	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-1122	2013
1913	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-1123	2014
1914	Kéo phẫu thuật Iris Ruby TC+Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-1124	2015
1915	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-1125	2016
1916	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 9 cm cong	Cái	11-1126	2017
1917	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-1127	2018
1918	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-1128	2019
1919	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-1129	2020
1920	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 10 cm cong	Cái	11-1130	2021
1921	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-1131	2022
1922	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-1132	2023
1923	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-1133	2024
1924	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-1134	2025
1925	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 9 cm thẳng	Cái	11-1135	2026
1926	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 9 cm cong	Cái	11-1136	2027
1927	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 9.5 cm thẳng	Cái	11-1137	2028
1928	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 9.5 cm cong	Cái	11-1138	2029
1929	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 10 cm thẳng	Cái	11-1139	2030
1930	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 10 cm cong	Cái	11-1140	2031
1931	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 10.5 cm thẳng	Cái	11-1141	2032
1932	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 10.5 cm cong	Cái	11-1142	2033
1933	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 11.5 cm thẳng	Cái	11-1143	2034
1934	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC 11.5 cm cong	Cái	11-1144	2035
1935	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 9 cm thẳng	Cái	11-1145	2036
1936	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 9 cm cong	Cái	11-1146	2037
1937	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 9.5 cm thẳng	Cái	11-1147	2038
1938	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 9.5 cm cong	Cái	11-1148	2039
1939	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 10 cm thẳng	Cái	11-1149	2040
1940	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 10 cm cong	Cái	11-1150	2041
1941	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 10.5 cm thẳng	Cái	11-1151	2042
1942	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 10.5 cm cong	Cái	11-1152	2043
1943	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 11.5 cm thẳng	Cái	11-1153	2044
1944	Kéo phẫu thuật Iris Ruby Coated TC+Super Cut 11.5 cm cong	Cái	11-1154	2045
1945	Kéo phẫu thuật Iris tan9 cm thẳng	Cái	11-1155	2046
1946	Kéo phẫu thuật Iris tan9 cm cong	Cái	11-1156	2047
1947	Kéo phẫu thuật Iris tan9.5cm thẳng	Cái	11-1157	2048
1948	Kéo phẫu thuật Iris tan9.5cm cong	Cái	11-1158	2049
1949	Kéo phẫu thuật Iris tan10cm thẳng	Cái	11-1159	2050
1950	Kéo phẫu thuật Iris tan10cm cong	Cái	11-1160	2051
1951	Kéo phẫu thuật Iris tan10.5 cm thẳng	Cái	11-1161	2052
1952	Kéo phẫu thuật Iris tan10.5 cm cong	Cái	11-1162	2053
1953	Kéo phẫu thuật Iris tan11.5 cm thẳng	Cái	11-1163	2054
1954	Kéo phẫu thuật Iris tan11.5 cm cong	Cái	11-1164	2055

1955	Kéo phẫu thuật Iris tan12.5 cm thẳng	Cái
1956	Kéo phẫu thuật Iris tan12.5 cm cong	Cái
1957	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 10.5cm	Cái
1958	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 10.5cm	Cái
1959	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 11.5cm	Cái
1960	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 11.5cm	Cái
1961	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 12.5cm	Cái
1962	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, 12.5cm êu chuẩn	Cái
1963	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 14.5cm	Cái
1964	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 14.5cm	Cái
1965	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 16cm	Cái
1966	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 16cm	Cái
1967	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 18cm	Cái
1968	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 18cm	Cái
1969	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 20cm	Cái
1970	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 20cm	Cái
1971	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 23cm	Cái
1972	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 23cm	Cái
1973	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 26cm	Cái
1974	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 26cm	Cái
1975	Kéo phẫu thuật Metzenbaum êu chuẩn thẳng 28cm	Cái
1976	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, êu chuẩn 28cm	Cái
1977	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 10.5cm	Cái
1978	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 10.5cm	Cái
1979	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 11.5cm	Cái
1980	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 11.5cm	Cái
1981	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 12.5cm	Cái
1982	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 12.5cm	Cái
1983	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 14.5cm	Cái
1984	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 14.5cm	Cái
1985	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 16cm	Cái
1986	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 16cm	Cái
1987	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 18cm	Cái
1988	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 18cm	Cái
1989	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 20cm	Cái
1990	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 20cm	Cái
1991	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 23cm	Cái
1992	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 23cm	Cái
1993	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 26cm	Cái
1994	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 26cm	Cái
1995	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut thẳng 28cm	Cái
1996	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut cong, 28cm	Cái
1997	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 10.5cm	Cái
1998	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 10.5cm	Cái
1999	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 11.5cm	Cái
2000	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 11.5cm	Cái
2001	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 12.5cm	Cái
2002	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 12.5cm	Cái
2003	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 14.5cm	Cái
2004	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 14.5cm	Cái
2005	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 16cm	Cái
2006	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 16cm	Cái
2007	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 18cm	Cái
2008	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 18cm	Cái
2009	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 20cm	Cái
2010	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 20cm	Cái
2011	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 23cm	Cái
2012	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 23cm	Cái
2013	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 26cm	Cái
2014	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 26cm	Cái
2015	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC thẳng 28cm	Cái
2016	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC cong, 28cm	Cái
2017	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut thẳng 10.5cm	Cái
2018	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 10.5cm	Cái
2019	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut thẳng 11.5cm	Cái
2020	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 11.5cm	Cái
2021	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut thẳng 12.5cm	Cái
2022	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 12.5cm	Cái
2023	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut thẳng 14.5cm	Cái
2024	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 14.5cm	Cái
2025	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut thẳng 16cm	Cái
2026	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 16cm	Cái
2027	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut thẳng 18cm	Cái
2028	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 18cm	Cái
2029	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Sieu Cắt thẳng 20cm	Cái
2030	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 20cm	Cái
2031	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Sieu Cắt thẳng 23cm	Cái
2032	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 23cm	Cái
2033	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Sieu Cắt thẳng 26cm	Cái
2034	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 26cm	Cái
2035	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut thẳng 28cm	Cái
2036	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut cong, 28cm	Cái
2037	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 10.5cm	Cái
2038	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 10.5cm	Cái
2039	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 11.5cm	Cái
2040	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 11.5cm	Cái
2041	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 12.5cm	Cái
2042	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 12.5cm	Cái
2043	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 14.5cm	Cái
2044	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 14.5cm	Cái
2045	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 16cm	Cái
2046	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 16cm	Cái
2047	Kéo phẫu thuật trắng phũ Metzenbaum thẳng 18cm	Cái
2048	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 18cm	Cái
2049	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 20 cm	Cái
2050	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 20cm	Cái
2051	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 23cm	Cái
2052	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 23cm	Cái
2053	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum thẳng 26cm	Cái
2054	Kéo phẫu thuật trắng phũ Metzenbaum cong, 26cm	Cái
2055	Kéo phẫu thuật trắng phũ Metzenbaum thẳng 28cm	Cái
2056	Kéo phẫu thuật phũ Metzenbaum cong, 28cm	Cái
2057	Kéo phẫu thuật Metzenbaum hình chữ S chuẩn 16cm	Cái
2058	Kéo phẫu thuật Metzenbaum hình chữ S êu chuẩn 18cm	Cái
2059	Kéo phẫu thuật Metzenbaum hình chữ S êu chuẩn 20cm	Cái
2060	Kéo phẫu thuật Metzenbaum hình chữ S êu chuẩn 23cm	Cái
2061	Kéo phẫu thuật Metzenbaum hình chữ S êu chuẩn 26cm	Cái
2062	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut hình chữ S 16cm	Cái
2063	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut hình chữ S 18cm	Cái
2064	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut hình chữ S 20cm	Cái
2065	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut hình chữ S 23cm	Cái
2066	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Super Cut hình chữ S 26cm	Cái
2067	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC hình chữ S 16cm	Cái
2068	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC hình chữ S 18cm	Cái
2069	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC 20cm hình chữ S	Cái
2070	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC 23cm hình chữ S	Cái
2071	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC hình chữ S 26cm	Cái
2072	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut hình chữ S 16cm	Cái
2073	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut hình chữ S 18cm	Cái
2074	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut hình chữ S 20cm	Cái
2075	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut hình chữ S 23cm	Cái
2076	Kéo phẫu thuật Metzenbaum TC+Super Cut hình chữ S 26cm	Cái
2077	Kéo phẫu thuật Metzenbaum Coated Scissor 16cm chữ S	Cái

11-1165	2056
11-1166	2057
11-1167	2058
11-1168	2059
11-1169	2060
11-1170	2061
11-1171	2062
11-1172	2063
11-1173	2064
11-1174	2065
11-1175	2066
11-1176	2067
11-1177	2068
11-1178	2069
11-1179	2070
11-1180	2071
11-1181	2072
11-1182	2073
11-1183	2074
11-1184	2075
11-1185	2076
11-1186	2077
11-1187	2078
11-1188	2079
11-1189	2080
11-1190	2081
11-1191	2082
11-1192	2083
11-1193	2084
11-1194	2085
11-1195	2086
11-1196	2087
11-1197	2088
11-1198	2089
11-1199	2090
11-1200	2091
11-1201	2092
11-1202	2093
11-1203	2094
11-1204	2095
11-1205	2096
11-1206	2097
11-1207	2098
11-1208	2099
11-1209	2100
11-1210	2101
11-1211	2102
11-1212	2103
11-1213	2104
11-1214	2105
11-1215	2106
11-1216	2107
11-1217	2108
11-1218	2109
11-1219	2110
11-1220	2111
11-1221	2112
11-1222	2113
11-1223	2114
11-1224	2115
11-1225	2116
11-1226	2117
11-1227	2118
11-1228	2119
11-1229	2120
11-1230	2121
11-1231	2122
11-1232	2123
11-1233	2124
11-1234	2125
11-1235	2126
11-1236	2127
11-1237	2128
11-1238	2129
11-1239	2130
11-1240	2131
11-1241	2132
11-1242	2133
11-1243	2134
11-1244	2135
11-1245	2136
11-1246	2137
11-1247	2138
11-1248	2139
11-1249	2140
11-1250	2141
11-1251	2142
11-1252	2143
11-1253	2144
11-1254	2145
11-1255	2146
11-1256	2147
11-1257	2148
11-1258	2149
11-1259	2150
11-1260	2151
11-1261	2152
11-1262	2153
11-1263	2154
11-1264	2155
11-1265	2156
11-1266	2157
11-1267	2158
11-1268	2159
11-1269	2160
11-1270	2161
11-1271	2162
11-1272	2163
11-1273	2164
11-1274	2165
11-1275	2166
11-1276	2167
11-1277	2168
11-1278	2169
11-1279	2170
11-1280	2171
11-1281	2172
11-1282	2173
11-1283	2174
11-1284	2175
11-1285	2176
11-1286	2177
11-1287	2178

2201	Kéo phễu thuật Super Cut 15cm cong nhon/từ	Cái	11-1411	2302
2202	Kéo phễu thuật Super Cut 14.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1412	2303
2203	Kéo phễu thuật Super Cut 14.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1413	2304
2204	Kéo phễu thuật Super Cut 15.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1414	2305
2205	Kéo phễu thuật Super Cut 15.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1415	2306
2206	Kéo phễu thuật Super Cut 16.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1416	2307
2207	Kéo phễu thuật Super Cut 16.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1417	2308
2208	Kéo phễu thuật Super Cut 17.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1418	2309
2209	Kéo phễu thuật Super Cut 17.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1419	2310
2210	Kéo phễu thuật Super Cut 18.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1420	2311
2211	Kéo phễu thuật Super Cut 18.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1421	2312
2212	Kéo phễu thuật Super Cut 20.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1422	2313
2213	Kéo phễu thuật Super Cut 20.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1423	2314
2214	Kéo phễu thuật TC 12cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1424	2315
2215	Kéo phễu thuật TC 12cm cong nhon/từ	Cái	11-1425	2316
2216	Kéo phễu thuật TC 13cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1426	2317
2217	Kéo phễu thuật TC 13cm cong nhon/từ	Cái	11-1427	2318
2218	Kéo phễu thuật TC 14.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1428	2319
2219	Kéo phễu thuật TC 14.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1429	2320
2220	Kéo phễu thuật TC 15.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1430	2321
2221	Kéo phễu thuật TC 15.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1431	2322
2222	Kéo phễu thuật TC 16.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1432	2323
2223	Kéo phễu thuật TC 16.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1433	2324
2224	Kéo phễu thuật TC 17.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1434	2325
2225	Kéo phễu thuật TC 17.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1435	2326
2226	Kéo phễu thuật TC 18.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1436	2327
2227	Kéo phễu thuật TC 18.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1437	2328
2228	Kéo phễu thuật TC 20.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1438	2329
2229	Kéo phễu thuật TC 20.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1439	2330
2230	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 12cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1440	2331
2231	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 12cm cong nhon/từ	Cái	11-1441	2332
2232	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 13cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1442	2333
2233	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 13cm cong nhon/từ	Cái	11-1443	2334
2234	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 14.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1444	2335
2235	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 14.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1445	2336
2236	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 15.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1446	2337
2237	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 15.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1447	2338
2238	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 16.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1448	2339
2239	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 16.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1449	2340
2240	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 17.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1450	2341
2241	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 17.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1451	2342
2242	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 18.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1452	2343
2243	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 18.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1453	2344
2244	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 20.5cm thẳng nhon/từ	Cái	11-1454	2345
2245	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 20.5cm cong nhon/từ	Cái	11-1455	2346
2246	Kéo phễu thuật Standard 12cm thẳng từ/từ	Cái	11-1456	2347
2247	Kéo phễu thuật Standard 12cm cong từ/từ	Cái	11-1457	2348
2248	Kéo phễu thuật Standard 13cm thẳng từ/từ	Cái	11-1458	2349
2249	Kéo phễu thuật Standard 13cm cong từ/từ	Cái	11-1459	2350
2250	Kéo phễu thuật Standard 14.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1460	2351
2251	Kéo phễu thuật Standard 14.5cm cong từ/từ	Cái	11-1461	2352
2252	Kéo phễu thuật Standard 15.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1462	2353
2253	Kéo phễu thuật Standard 15.5cm cong từ/từ	Cái	11-1463	2354
2254	Kéo phễu thuật Standard 16.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1464	2355
2255	Kéo phễu thuật Standard 16.5cm cong từ/từ	Cái	11-1465	2356
2256	Kéo phễu thuật Standard 17.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1466	2357
2257	Kéo phễu thuật Standard 17.5cm cong từ/từ	Cái	11-1467	2358
2258	Kéo phễu thuật Standard 18.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1468	2359
2259	Kéo phễu thuật Standard 18.5cm cong từ/từ	Cái	11-1469	2360
2260	Kéo phễu thuật Standard 20.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1470	2361
2261	Kéo phễu thuật Standard 20.5cm cong từ/từ	Cái	11-1471	2362
2262	Kéo phễu thuật Super Cut 12cm thẳng từ/từ	Cái	11-1472	2363
2263	Kéo phễu thuật Super Cut 12cm cong từ/từ	Cái	11-1473	2364
2264	Kéo phễu thuật Super Cut 13cm thẳng từ/từ	Cái	11-1474	2365
2265	Kéo phễu thuật Super Cut 13cm cong từ/từ	Cái	11-1475	2366
2266	Kéo phễu thuật Super Cut 14.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1476	2367
2267	Kéo phễu thuật Super Cut 14.5cm cong từ/từ	Cái	11-1477	2368
2268	Kéo phễu thuật Super Cut 15.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1478	2369
2269	Kéo phễu thuật Super Cut 15.5cm cong từ/từ	Cái	11-1479	2370
2270	Kéo phễu thuật Super Cut 16.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1480	2371
2271	Kéo phễu thuật Super Cut 16.5cm cong từ/từ	Cái	11-1481	2372
2272	Kéo phễu thuật Super Cut 17.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1482	2373
2273	Kéo phễu thuật Super Cut 17.5cm cong từ/từ	Cái	11-1483	2374
2274	Kéo phễu thuật Super Cut 18.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1484	2375
2275	Kéo phễu thuật Super Cut 18.5cm cong từ/từ	Cái	11-1485	2376
2276	Kéo phễu thuật Super Cut 20.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1486	2377
2277	Kéo phễu thuật Super Cut 20.5cm cong từ/từ	Cái	11-1487	2378
2278	Kéo phễu thuật TC 12cm thẳng từ/từ	Cái	11-1488	2379
2279	Kéo phễu thuật TC 12cm cong từ/từ	Cái	11-1489	2380
2280	Kéo phễu thuật TC 13cm thẳng từ/từ	Cái	11-1490	2381
2281	Kéo phễu thuật TC 13cm cong từ/từ	Cái	11-1491	2382
2282	Kéo phễu thuật TC 14.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1492	2383
2283	Kéo phễu thuật TC 14.5cm cong từ/từ	Cái	11-1493	2384
2284	Kéo phễu thuật TC 15.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1494	2385
2285	Kéo phễu thuật TC 15.5cm cong từ/từ	Cái	11-1495	2386
2286	Kéo phễu thuật TC 16.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1496	2387
2287	Kéo phễu thuật TC 16.5cm cong từ/từ	Cái	11-1497	2388
2288	Kéo phễu thuật TC 17.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1498	2389
2289	Kéo phễu thuật TC 17.5cm cong từ/từ	Cái	11-1499	2390
2290	Kéo phễu thuật TC 18.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1500	2391
2291	Kéo phễu thuật TC 18.5cm cong từ/từ	Cái	11-1501	2392
2292	Kéo phễu thuật TC 20.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1502	2393
2293	Kéo phễu thuật TC 20.5cm cong từ/từ	Cái	11-1503	2394
2294	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 12cm thẳng từ/từ	Cái	11-1504	2395
2295	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 12cm cong từ/từ	Cái	11-1505	2396
2296	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 13cm thẳng từ/từ	Cái	11-1506	2397
2297	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 13cm cong từ/từ	Cái	11-1507	2398
2298	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 14.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1508	2399
2299	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 14.5cm cong từ/từ	Cái	11-1509	2400
2300	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 15.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1510	2401
2301	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 15.5cm cong từ/từ	Cái	11-1511	2402
2302	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 16.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1512	2403
2303	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 16.5cm cong từ/từ	Cái	11-1513	2404
2304	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 17.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1514	2405
2305	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 17.5cm cong từ/từ	Cái	11-1515	2406
2306	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 18.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1516	2407
2307	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 18.5cm cong từ/từ	Cái	11-1517	2408
2308	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 20.5cm thẳng từ/từ	Cái	11-1518	2409
2309	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 20.5cm cong từ/từ	Cái	11-1519	2410
2310	Kéo phễu thuật Standard 12cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1520	2411
2311	Kéo phễu thuật Standard 12cm cong nhon/nhon	Cái	11-1521	2412
2312	Kéo phễu thuật Standard 13cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1522	2413
2313	Kéo phễu thuật Standard 13cm cong nhon/nhon	Cái	11-1523	2414
2314	Kéo phễu thuật Standard 14.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1524	2415
2315	Kéo phễu thuật Standard 14.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1525	2416
2316	Kéo phễu thuật Standard 15.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1526	2417
2317	Kéo phễu thuật Standard 15.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1527	2418
2318	Kéo phễu thuật Standard 16.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1528	2419
2319	Kéo phễu thuật Standard 16.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1529	2420
2320	Kéo phễu thuật Standard 17.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1530	2421
2321	Kéo phễu thuật Standard 17.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1531	2422
2322	Kéo phễu thuật Standard 18.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1532	2423
2323	Kéo phễu thuật Standard 18.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1533	2424

2324	Kéo phễu thuật Standard 20.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1534	2425
2325	Kéo phễu thuật Standard 20.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1535	2426
2326	Kéo phễu thuật Super Cut 12cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1536	2427
2327	Kéo phễu thuật Super Cut 12cm cong nhon/nhon	Cái	11-1537	2428
2328	Kéo phễu thuật Super Cut 13cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1538	2429
2329	Kéo phễu thuật Super Cut 13cm cong nhon/nhon	Cái	11-1539	2430
2330	Kéo phễu thuật Super Cut 14.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1540	2431
2331	Kéo phễu thuật Super Cut 14.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1541	2432
2332	Kéo phễu thuật Super Cut 15.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1542	2433
2333	Kéo phễu thuật Super Cut 15.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1543	2434
2334	Kéo phễu thuật Super Cut 16.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1544	2435
2335	Kéo phễu thuật Super Cut 16.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1545	2436
2336	Kéo phễu thuật Super Cut 17.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1546	2437
2337	Kéo phễu thuật Super Cut 17.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1547	2438
2338	Kéo phễu thuật Super Cut 18.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1548	2439
2339	Kéo phễu thuật Super Cut 18.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1549	2440
2340	Kéo phễu thuật Super Cut 20.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1550	2441
2341	Kéo phễu thuật Super Cut 20.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1551	2442
2342	Kéo phễu thuật TC 12cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1552	2443
2343	Kéo phễu thuật TC 12cm cong nhon/nhon	Cái	11-1553	2444
2344	Kéo phễu thuật TC 13cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1554	2445
2345	Kéo phễu thuật TC 13cm cong nhon/nhon	Cái	11-1555	2446
2346	Kéo phễu thuật TC 14.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1556	2447
2347	Kéo phễu thuật TC 14.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1557	2448
2348	Kéo phễu thuật TC 15.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1558	2449
2349	Kéo phễu thuật TC 15.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1559	2450
2350	Kéo phễu thuật TC 16.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1560	2451
2351	Kéo phễu thuật TC 16.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1561	2452
2352	Kéo phễu thuật TC 17.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1562	2453
2353	Kéo phễu thuật TC 17.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1563	2454
2354	Kéo phễu thuật TC 18.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1564	2455
2355	Kéo phễu thuật TC 18.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1565	2456
2356	Kéo phễu thuật TC 20.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1566	2457
2357	Kéo phễu thuật TC 20.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1567	2458
2358	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 12cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1568	2459
2359	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 12cm cong nhon/nhon	Cái	11-1569	2460
2360	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 13cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1570	2461
2361	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 13cm cong nhon/nhon	Cái	11-1571	2462
2362	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 14.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1572	2463
2363	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 14.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1573	2464
2364	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 15.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1574	2465
2365	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 15.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1575	2466
2366	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 16.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1576	2467
2367	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 16.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1577	2468
2368	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 17.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1578	2469
2369	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 17.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1579	2470
2370	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 18.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1580	2471
2371	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 18.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1581	2472
2372	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 20.5cm thẳng nhon/nhon	Cái	11-1582	2473
2373	Kéo phễu thuật TC+Super Cut 20.5cm cong nhon/nhon	Cái	11-1583	2474
2374	Kéo phễu thuật Joseph Standard 14.5cm thẳng	Cái	11-1584	2475
2375	Kéo phễu thuật Joseph Standard 14.5cm cong	Cái	11-1585	2476
2376	Kéo phễu thuật Joseph Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1586	2477
2377	Kéo phễu thuật Joseph Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1587	2478
2378	Kéo phễu thuật Joseph TC 14.5cm thẳng	Cái	11-1588	2479
2379	Kéo phễu thuật Joseph TC 14.5cm cong	Cái	11-1589	2480
2380	Kéo phễu thuật Joseph TC+Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1590	2481
2381	Kéo phễu thuật Joseph TC+Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1591	2482
2382	Kéo phễu thuật Joseph Coated 14.5cm thẳng	Cái	11-1592	2483
2383	Kéo phễu thuật Joseph Coated 14.5cm cong	Cái	11-1593	2484
2384	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 12.5cm thẳng	Cái	11-1594	2485
2385	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 12.5cm cong	Cái	11-1595	2486
2386	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 14.5cm thẳng	Cái	11-1596	2487
2387	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 14.5cm cong	Cái	11-1597	2488
2388	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 18cm thẳng	Cái	11-1598	2489
2389	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 18cm cong	Cái	11-1599	2490
2390	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 20.5cm thẳng	Cái	11-1600	2491
2391	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Standard 20.5cm cong	Cái	11-1601	2492
2392	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1602	2493
2393	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-1603	2494
2394	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1604	2495
2395	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1605	2496
2396	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-1606	2497
2397	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 18cm cong	Cái	11-1607	2498
2398	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 20.5cm thẳng	Cái	11-1608	2499
2399	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Super Cut 20.5cm cong	Cái	11-1609	2500
2400	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 12.5cm thẳng	Cái	11-1610	2501
2401	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 12.5cm cong	Cái	11-1611	2502
2402	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 14.5cm thẳng	Cái	11-1612	2503
2403	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 14.5cm cong	Cái	11-1613	2504
2404	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 18cm thẳng	Cái	11-1614	2505
2405	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 18cm cong	Cái	11-1615	2506
2406	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 20.5cm thẳng	Cái	11-1616	2507
2407	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC 20.5cm cong	Cái	11-1617	2508
2408	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1618	2509
2409	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-1619	2510
2410	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1620	2511
2411	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1621	2512
2412	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-1622	2513
2413	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 18cm cong	Cái	11-1623	2514
2414	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 20.5cm thẳng	Cái	11-1624	2515
2415	Kéo phễu thuật Peck-Joseph TC+Super Cut 20.5cm cong	Cái	11-1625	2516
2416	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1626	2517
2417	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-1627	2518
2418	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1628	2519
2419	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1629	2520
2420	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-1630	2521
2421	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 18cm cong	Cái	11-1631	2522
2422	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 20.5cm thẳng	Cái	11-1632	2523
2423	Kéo phễu thuật Peck-Joseph Coated Super Cut 20.5cm cong	Cái	11-1633	2524
2424	Kéo phễu thuật Mayo Standard 14.5cm thẳng	Cái	11-1634	2525
2425	Kéo phễu thuật Mayo Standard 14.5cm cong	Cái	11-1635	2526
2426	Kéo phễu thuật Mayo Standard 15cm thẳng	Cái	11-1636	2527
2427	Kéo phễu thuật Mayo Standard 15cm cong	Cái	11-1637	2528
2428	Kéo phễu thuật Mayo Standard 16cm thẳng	Cái	11-1638	2529
2429	Kéo phễu thuật Mayo Standard 16cm cong	Cái	11-1639	2530
2430	Kéo phễu thuật Mayo Standard 17cm thẳng	Cái	11-1640	2531
2431	Kéo phễu thuật Mayo Standard 17cm cong	Cái	11-1641	2532
2432	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1642	2533
2433	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1643	2534
2434	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-1644	2535
2435	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 15cm cong	Cái	11-1645	2536
2436	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 16cm thẳng	Cái	11-1646	2537
2437	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 16cm cong	Cái	11-1647	2538
2438	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 17cm thẳng	Cái	11-1648	2539
2439	Kéo phễu thuật Mayo Super Cut 17cm cong	Cái	11-1649	2540
2440	Kéo phễu thuật Mayo TC 14.5cm thẳng	Cái	11-1650	2541
2441	Kéo phễu thuật Mayo TC 14.5cm cong	Cái	11-1651	2542
2442	Kéo phễu thuật Mayo TC 15cm thẳng	Cái	11-1652	2543
2443	Kéo phễu thuật Mayo TC 15cm cong	Cái	11-1653	2544
2444	Kéo phễu thuật Mayo TC 16cm thẳng	Cái	11-1654	2545
2445	Kéo phễu thuật Mayo TC 16cm cong	Cái	11-1655	2546
2446	Kéo phễu thuật Mayo TC 17cm thẳng	Cái	11-1656	2547

2447	Kéo phễu thuật Mayo TC 17cm cong	Cái	11-1657	2548
2448	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1658	2549
2449	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1659	2550
2450	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-1660	2551
2451	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 15cm cong	Cái	11-1661	2552
2452	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 16cm thẳng	Cái	11-1662	2553
2453	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 16cm cong	Cái	11-1663	2554
2454	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 17cm thẳng	Cái	11-1664	2555
2455	Kéo phễu thuật Mayo TC+Super Cut 17cm cong	Cái	11-1665	2556
2456	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 15cm thẳng	Cái	11-1666	2557
2457	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 15cm cong	Cái	11-1667	2558
2458	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 17cm thẳng	Cái	11-1668	2559
2459	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 17cm cong	Cái	11-1669	2560
2460	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 19cm thẳng	Cái	11-1670	2561
2461	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 19cm cong	Cái	11-1671	2562
2462	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 21cm thẳng	Cái	11-1672	2563
2463	Kéo phễu thuật Mayo Sile Standard 21cm cong	Cái	11-1673	2564
2464	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-1674	2565
2465	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 15cm cong	Cái	11-1675	2566
2466	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 17cm thẳng	Cái	11-1676	2567
2467	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 17cm cong	Cái	11-1677	2568
2468	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 19cm thẳng	Cái	11-1678	2569
2469	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 19cm cong	Cái	11-1679	2570
2470	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 21cm thẳng	Cái	11-1680	2571
2471	Kéo phễu thuật Mayo Sile Super Cut 21cm cong	Cái	11-1681	2572
2472	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 15cm thẳng	Cái	11-1682	2573
2473	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 15cm cong	Cái	11-1683	2574
2474	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 17cm thẳng	Cái	11-1684	2575
2475	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 17cm cong	Cái	11-1685	2576
2476	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 19cm thẳng	Cái	11-1686	2577
2477	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 19cm cong	Cái	11-1687	2578
2478	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 21cm thẳng	Cái	11-1688	2579
2479	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC 21cm cong	Cái	11-1689	2580
2480	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-1690	2581
2481	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 15cm cong	Cái	11-1691	2582
2482	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 17cm thẳng	Cái	11-1692	2583
2483	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 17cm cong	Cái	11-1693	2584
2484	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 19cm thẳng	Cái	11-1694	2585
2485	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 19cm cong	Cái	11-1695	2586
2486	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 21cm thẳng	Cái	11-1696	2587
2487	Kéo phễu thuật Mayo Sile TC+Super Cut 21cm cong	Cái	11-1697	2588
2488	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Standard 22cm thẳng	Cái	11-1698	2589
2489	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Standard 22cm cong	Cái	11-1699	2590
2490	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Standard 28cm thẳng	Cái	11-1700	2591
2491	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Standard 28cm cong	Cái	11-1701	2592
2492	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Standard 30cm thẳng	Cái	11-1702	2593
2493	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Standard 30cm cong	Cái	11-1703	2594
2494	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Super Cut 22cm thẳng	Cái	11-1704	2595
2495	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Super Cut 22cm cong	Cái	11-1705	2596
2496	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Super Cut 28cm thẳng	Cái	11-1706	2597
2497	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Super Cut 28cm cong	Cái	11-1707	2598
2498	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Super Cut 30cm thẳng	Cái	11-1708	2599
2499	Kéo phễu thuật Mayo Harrington Super Cut 30cm cong	Cái	11-1709	2600
2500	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC 22cm thẳng	Cái	11-1710	2601
2501	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC 22cm cong	Cái	11-1711	2602
2502	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC 28cm thẳng	Cái	11-1712	2603
2503	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC 28cm cong	Cái	11-1713	2604
2504	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC 30cm thẳng	Cái	11-1714	2605
2505	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC 30cm cong	Cái	11-1715	2606
2506	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC+Super Cut 22cm thẳng	Cái	11-1716	2607
2507	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC+Super Cut 22cm cong	Cái	11-1717	2608
2508	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC+Super Cut 28cm thẳng	Cái	11-1718	2609
2509	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC+Super Cut 28cm cong	Cái	11-1719	2610
2510	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC+Super Cut 30cm thẳng	Cái	11-1720	2611
2511	Kéo phễu thuật Mayo Harrington TC+Super Cut 30cm cong	Cái	11-1721	2612
2512	Kéo phễu thuật Mayo Noble Standard 16.5cm thẳng	Cái	11-1722	2613
2513	Kéo phễu thuật Mayo Noble Standard 16.5cm cong	Cái	11-1723	2614
2514	Kéo phễu thuật Mayo Noble Super Cut 16.5cm thẳng	Cái	11-1724	2615
2515	Kéo phễu thuật Mayo Noble Super Cut 16.5cm cong	Cái	11-1725	2616
2516	Kéo phễu thuật Mayo Noble TC 16.5cm thẳng	Cái	11-1726	2617
2517	Kéo phễu thuật Mayo Noble TC 16.5cm cong	Cái	11-1727	2618
2518	Kéo phễu thuật Mayo Noble TC+Super Cut 16.5cm thẳng	Cái	11-1728	2619
2519	Kéo phễu thuật Mayo Noble TC+Super Cut 16.5cm cong	Cái	11-1729	2620
2520	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1730	2621
2521	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-1731	2622
2522	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1732	2623
2523	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1733	2624
2524	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-1734	2625
2525	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 18cm cong	Cái	11-1735	2626
2526	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 20cm thẳng	Cái	11-1736	2627
2527	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 20cm cong	Cái	11-1737	2628
2528	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1738	2629
2529	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-1739	2630
2530	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-1740	2631
2531	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 15cm cong	Cái	11-1741	2632
2532	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-1742	2633
2533	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 18cm cong	Cái	11-1743	2634
2534	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 20cm thẳng	Cái	11-1744	2635
2535	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 20cm cong	Cái	11-1745	2636
2536	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1746	2637
2537	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 12.5cm cong	Cái	11-1747	2638
2538	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 15cm thẳng	Cái	11-1748	2639
2539	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 15cm cong	Cái	11-1749	2640
2540	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 18cm thẳng	Cái	11-1750	2641
2541	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 18cm cong	Cái	11-1751	2642
2542	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 20cm thẳng	Cái	11-1752	2643
2543	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 20cm cong	Cái	11-1753	2644
2544	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 12.5cm S-Shape	Cái	11-1754	2645
2545	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 15cm S-Shape	Cái	11-1755	2646
2546	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 18cm S-Shape	Cái	11-1756	2647
2547	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái	11-1757	2648
2548	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 12.5cm S-Shape	Cái	11-1758	2649
2549	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 15cm S-Shape	Cái	11-1759	2650
2550	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 18cm S-Shape	Cái	11-1760	2651
2551	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái	11-1761	2652
2552	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 12.5cm S-Shape	Cái	11-1762	2653
2553	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 18cm S-Shape	Cái	11-1763	2654
2554	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 18cm S-Shape	Cái	11-1764	2655
2555	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Coated 20.5cm S-Shape	Cái	11-1765	2656
2556	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1766	2657
2557	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-1767	2658
2558	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 14.5cm thẳng	Cái	11-1768	2659
2559	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 14.5cm cong	Cái	11-1769	2660
2560	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-1770	2661
2561	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 18cm cong	Cái	11-1771	2662
2562	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 20cm thẳng	Cái	11-1772	2663
2563	Kéo phễu thuật Kaye Facelift Super Cut 20cm cong	Cái	11-1773	2664
2564	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-1774	2665
2565	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-1775	2666
2566	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-1776	2667
2567	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 15cm cong	Cái	11-1777	2668
2568	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-1778	2669
2569	Kéo phễu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 18cm cong	Cái	11-1779	2670

2570	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 20cm thẳng	Cái
2571	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift TC+Super Cut 20cm cong	Cái
2572	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated Super Cut 12.5cm thẳng	Cái
2573	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated 12.5cm cong	Cái
2574	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated 15cm thẳng	Cái
2575	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated 15cm cong	Cái
2576	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated 18cm thẳng	Cái
2577	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated 18cm cong	Cái
2578	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated 20cm thẳng	Cái
2579	Kéo phẫu thuật Kaye Facelift Coated 20cm cong	Cái
2580	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 16cm thẳng	Cái
2581	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 16cm cong	Cái
2582	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 18cm thẳng	Cái
2583	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 18cm cong	Cái
2584	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 20.5cm thẳng	Cái
2585	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 20.5cm cong	Cái
2586	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 16cm thẳng	Cái
2587	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 16cm cong	Cái
2588	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái
2589	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 18cm cong	Cái
2590	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 20.5cm thẳng	Cái
2591	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 20.5cm cong	Cái
2592	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 16cm thẳng	Cái
2593	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 16cm cong	Cái
2594	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 18cm thẳng	Cái
2595	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 18cm cong	Cái
2596	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 20.5cm thẳng	Cái
2597	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 20.5cm cong	Cái
2598	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 16cm S-Shape	Cái
2599	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 18cm S-Shape	Cái
2600	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái
2601	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 16cm S-Shape	Cái
2602	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 18cm S-Shape	Cái
2603	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift TC+Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái
2604	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 16cm S-Shape	Cái
2605	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 18cm S-Shape	Cái
2606	Kéo phẫu thuật Solz Good Facelift Coated 20.5cm S-Shape	Cái
2607	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Super Cut 16cm thẳng	Cái
2608	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Super Cut 16cm cong	Cái
2609	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Super Cut 18cm thẳng	Cái
2610	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Super Cut 18cm cong	Cái
2611	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Super Cut 20.5cm thẳng	Cái
2612	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Super Cut 20.5cm cong	Cái
2613	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift TC+Super Cut 16cm thẳng	Cái
2614	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift TC+Super Cut 16cm cong	Cái
2615	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái
2616	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift TC+Super Cut 18cm cong	Cái
2617	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift TC+Super Cut 20.5cm thẳng	Cái
2618	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift TC+Super Cut 20.5cm cong	Cái
2619	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Coated 16cm thẳng	Cái
2620	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Coated 16cm cong	Cái
2621	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Coated 18cm thẳng	Cái
2622	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Coated 18cm cong	Cái
2623	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Coated 20.5cm thẳng	Cái
2624	Kéo phẫu thuật Sims Pattern Facelift Coated 20.5cm cong	Cái
2625	Kéo phẫu thuật Necklift Super Cut 16cm S-Shape	Cái
2626	Kéo phẫu thuật Necklift Super Cut 18cm S-Shape	Cái
2627	Kéo phẫu thuật Necklift Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái
2628	Kéo phẫu thuật Necklift TC+Super Cut 16cm S-Shape	Cái
2629	Kéo phẫu thuật Necklift TC+Super Cut 18cm S-Shape	Cái
2630	Kéo phẫu thuật Necklift TC+Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái
2631	Kéo phẫu thuật Necklift Coated 16cm S-Shape	Cái
2632	Kéo phẫu thuật Necklift Coated 18cm S-Shape	Cái
2633	Kéo phẫu thuật Necklift Coated 20.5cm S-Shape	Cái
2634	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 16cm Small	Cái
2635	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 18cm Medium	Cái
2636	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 20.5cm Large	Cái
2637	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 16cm Small	Cái
2638	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 18cm Medium	Cái
2639	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 20.5cm Large	Cái
2640	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 16cm Small	Cái
2641	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 18cm Medium	Cái
2642	Kéo phẫu thuật Trepsat Facelift Dissector 20.5cm Large	Cái
2643	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 16cm thẳng	Cái
2644	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 16cm cong	Cái
2645	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 18cm thẳng	Cái
2646	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 18cm cong	Cái
2647	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 20.5cm thẳng	Cái
2648	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 20.5cm cong	Cái
2649	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 16cm thẳng	Cái
2650	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 16cm cong	Cái
2651	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái
2652	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 18cm cong	Cái
2653	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 20.5cm thẳng	Cái
2654	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 20.5cm cong	Cái
2655	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 16cm S-Shape	Cái
2656	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 18cm S-Shape	Cái
2657	Kéo phẫu thuật Aston Facelift Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái
2658	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 16cm S-Shape	Cái
2659	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 18cm S-Shape	Cái
2660	Kéo phẫu thuật Aston Facelift TC+Super Cut 20.5cm S-Shape	Cái
2661	Kéo phẫu thuật Converse Standard 9.5cm	Cái
2662	Kéo phẫu thuật Converse Standard 10.5cm	Cái
2663	Kéo phẫu thuật Converse Standard 11.5cm	Cái
2664	Kéo phẫu thuật Converse Standard 12.5cm	Cái
2665	Kéo phẫu thuật Converse Standard 13.5cm	Cái
2666	Kéo phẫu thuật Converse Super Cut 9.5cm	Cái
2667	Kéo phẫu thuật Converse Super Cut 10.5cm	Cái
2668	Kéo phẫu thuật Converse Super Cut 11.5cm	Cái
2669	Kéo phẫu thuật Converse Super Cut 12.5cm	Cái
2670	Kéo phẫu thuật Converse Super Cut 13.5cm	Cái
2671	Kéo phẫu thuật Converse TC 9.5cm	Cái
2672	Kéo phẫu thuật Converse TC 10.5cm	Cái
2673	Kéo phẫu thuật Converse TC 11.5cm	Cái
2674	Kéo phẫu thuật Converse TC 12.5cm	Cái
2675	Kéo phẫu thuật Converse TC 13.5cm	Cái
2676	Kéo phẫu thuật Converse TC+Super Cut 9.5cm	Cái
2677	Kéo phẫu thuật Converse TC+Super Cut 10.5cm	Cái
2678	Kéo phẫu thuật Converse TC+Super Cut 11.5cm	Cái
2679	Kéo phẫu thuật Converse TC+Super Cut 12.5cm	Cái
2680	Kéo phẫu thuật Converse TC+Super Cut 13.5cm	Cái
2681	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Standard 9.5cm	Cái
2682	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Standard 10.5cm	Cái
2683	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Standard 11.5cm	Cái
2684	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Standard 12.5cm	Cái
2685	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Standard 13.5cm	Cái
2686	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Super Cut 9.5cm	Cái
2687	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Super Cut 10.5cm	Cái
2688	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Super Cut 11.5cm	Cái
2689	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Super Cut 12.5cm	Cái
2690	Kéo phẫu thuật Converse Shanks Super Cut 13.5cm	Cái
2691	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC 9.5cm	Cái
2692	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC 10.5cm	Cái

11-1780	2671
11-1781	2672
11-1782	2673
11-1783	2674
11-1784	2675
11-1785	2676
11-1786	2677
11-1787	2678
11-1788	2679
11-1789	2680
11-1790	2681
11-1791	2682
11-1792	2683
11-1793	2684
11-1794	2685
11-1795	2686
11-1796	2687
11-1797	2688
11-1798	2689
11-1799	2690
11-1800	2691
11-1801	2692
11-1802	2693
11-1803	2694
11-1804	2695
11-1805	2696
11-1806	2697
11-1807	2698
11-1808	2699
11-1809	2700
11-1810	2701
11-1811	2702
11-1812	2703
11-1813	2704
11-1814	2705
11-1815	2706
11-1816	2707
11-1817	2708
11-1818	2709
11-1819	2710
11-1820	2711
11-1821	2712
11-1822	2713
11-1823	2714
11-1824	2715
11-1825	2716
11-1826	2717
11-1827	2718
11-1828	2719
11-1829	2720
11-1830	2721
11-1831	2722
11-1832	2723
11-1833	2724
11-1834	2725
11-1835	2726
11-1836	2727
11-1837	2728
11-1838	2729
11-1839	2730
11-1840	2731
11-1841	2732
11-1842	2733
11-1843	2734
11-1844	2735
11-1845	2736
11-1846	2737
11-1847	2738
11-1848	2739
11-1849	2740
11-1850	2741
11-1851	2742
11-1852	2743
11-1853	2744
11-1854	2745
11-1855	2746
11-1856	2747
11-1857	2748
11-1858	2749
11-1859	2750
11-1860	2751
11-1861	2752
11-1862	2753
11-1863	2754
11-1864	2755
11-1865	2756
11-1866	2757
11-1867	2758
11-1868	2759
11-1869	2760
11-1870	2761
11-1871	2762
11-1872	2763
11-1873	2764
11-1874	2765
11-1875	2766
11-1876	2767
11-1877	2768
11-1878	2769
11-1879	2770
11-1880	2771
11-1881	2772
11-1882	2773
11-1883	2774
11-1884	2775
11-1885	2776
11-1886	2777
11-1887	2778
11-1888	2779
11-1889	2780
11-1890	2781
11-1891	2782
11-1892	2783
11-1893	2784
11-1894	2785
11-1895	2786
11-1896	2787
11-1897	2788
11-1898	2789
11-1899	2790
11-1900	2791
11-1901	2792
11-1902	2793

2693	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC 11.5cm	Cái	11-1903	2794
2694	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC 12.5cm	Cái	11-1904	2795
2695	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC 13.5cm	Cái	11-1905	2796
2696	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC+Super Cut 9.5cm	Cái	11-1906	2797
2697	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC+Super Cut 10.5cm	Cái	11-1907	2798
2698	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC+Super Cut 11.5cm	Cái	11-1908	2799
2699	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC+Super Cut 12.5cm	Cái	11-1909	2800
2700	Kéo phẫu thuật Converse Shanks TC+Super Cut 13.5cm	Cái	11-1910	2801
2701	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Standard 9.5cm	Cái	11-1911	2802
2702	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Standard 10.5cm	Cái	11-1912	2803
2703	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Standard 11.5cm	Cái	11-1913	2804
2704	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Standard 12.5cm	Cái	11-1914	2805
2705	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Standard 13.5cm	Cái	11-1915	2806
2706	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Super Cut 9.5cm	Cái	11-1916	2807
2707	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Super Cut 10.5cm	Cái	11-1917	2808
2708	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Super Cut 11.5cm	Cái	11-1918	2809
2709	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Super Cut 12.5cm	Cái	11-1919	2810
2710	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Super Cut 13.5cm	Cái	11-1920	2811
2711	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC 9.5cm	Cái	11-1921	2812
2712	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC 10.5cm	Cái	11-1922	2813
2713	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC 11.5cm	Cái	11-1923	2814
2714	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC 12.5cm	Cái	11-1924	2815
2715	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC 13.5cm	Cái	11-1925	2816
2716	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC+Super Cut 9.5cm	Cái	11-1926	2817
2717	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC+Super Cut 10.5cm	Cái	11-1927	2818
2718	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC+Super Cut 11.5cm	Cái	11-1928	2819
2719	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC+Super Cut 12.5cm	Cái	11-1929	2820
2720	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade TC+Super Cut 13.5cm	Cái	11-1930	2821
2721	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade cong Shanks Standard 9.5cm	Cái	11-1931	2822
2722	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Standard 10.5cm	Cái	11-1932	2823
2723	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Standard 11.5cm	Cái	11-1933	2824
2724	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Standard 12.5cm	Cái	11-1934	2825
2725	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Standard 13.5cm	Cái	11-1935	2826
2726	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Super Cut 9.5cm	Cái	11-1936	2827
2727	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Super Cut 10.5cm	Cái	11-1937	2828
2728	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Super Cut 11.5cm	Cái	11-1938	2829
2729	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Super Cut 12.5cm	Cái	11-1939	2830
2730	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks Super Cut 13.5cm	Cái	11-1940	2831
2731	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC 9.5cm	Cái	11-1941	2832
2732	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC 10.5cm	Cái	11-1942	2833
2733	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC 11.5cm	Cái	11-1943	2834
2734	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC 12.5cm	Cái	11-1944	2835
2735	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC 13.5cm	Cái	11-1945	2836
2736	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC+Super Cut 9.5cm	Cái	11-1946	2837
2737	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC+Super Cut 10.5cm	Cái	11-1947	2838
2738	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC+Super Cut 11.5cm	Cái	11-1948	2839
2739	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC+Super Cut 12.5cm	Cái	11-1949	2840
2740	Kéo phẫu thuật Converse Double Blade Shanks TC+Super Cut 13.5cm	Cái	11-1950	2841
2741	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks Super Cut 10.5cm	Cái	11-1951	2842
2742	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks Super Cut 11.5cm	Cái	11-1952	2843
2743	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks Super Cut 12.5cm	Cái	11-1953	2844
2744	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks Super Cut 13.5cm	Cái	11-1954	2845
2745	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC 10.5cm	Cái	11-1955	2846
2746	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC 11.5cm	Cái	11-1956	2847
2747	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC 12.5cm	Cái	11-1957	2848
2748	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC 13.5cm	Cái	11-1958	2849
2749	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC+Super Cut 10.5cm	Cái	11-1959	2850
2750	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC+Super Cut 11.5cm	Cái	11-1960	2851
2751	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC+Super Cut 12.5cm	Cái	11-1961	2852
2752	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC+Super Cut 13.5cm	Cái	11-1962	2853
2753	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks Super Cut 10.5cm	Cái	11-1963	2854
2754	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks Super Cut 11.5cm	Cái	11-1964	2855
2755	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks Super Cut 12.5cm	Cái	11-1965	2856
2756	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks Super Cut 13.5cm	Cái	11-1966	2857
2757	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks TC 10.5cm	Cái	11-1967	2858
2758	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks TC 11.5cm	Cái	11-1968	2859
2759	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks TC 12.5cm	Cái	11-1969	2860
2760	Kéo phẫu thuật Giunta Double Blade Shanks TC 13.5cm	Cái	11-1970	2861
2761	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks TC+Super Cut 10.5cm	Cái	11-1971	2862
2762	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks TC+Super Cut 11.5cm	Cái	11-1972	2863
2763	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks TC+Super Cut 12.5cm	Cái	11-1973	2864
2764	Kéo phẫu thuật Giunta Single Blade Shanks TC+Super Cut 13.5cm	Cái	11-1974	2865
2765	Kéo phẫu thuật Thorex Standard cong 14.5cm	Cái	11-1975	2866
2766	Kéo phẫu thuật Thorex Standard cong 18cm	Cái	11-1976	2867
2767	Kéo phẫu thuật Thorex Standard cong 20.5cm	Cái	11-1977	2868
2768	Kéo phẫu thuật Thorex Standard cong 23cm	Cái	11-1978	2869
2769	Kéo phẫu thuật Thorex TC cong 14.5cm	Cái	11-1979	2870
2770	Kéo phẫu thuật Thorex TC cong 18cm	Cái	11-1980	2871
2771	Kéo phẫu thuật Thorex TC cong 20.5cm	Cái	11-1981	2872
2772	Kéo phẫu thuật Thorex TC cong 23cm	Cái	11-1982	2873
2773	Kéo phẫu thuật Thorex TC+Super Cut cong 14.5cm	Cái	11-1983	2874
2774	Kéo phẫu thuật Thorex TC+Super Cut cong 18cm	Cái	11-1984	2875
2775	Kéo phẫu thuật Thorex TC+Super Cut cong 20.5cm	Cái	11-1985	2876
2776	Kéo phẫu thuật Thorex TC+Super Cut cong 23cm	Cái	11-1986	2877
2777	Kéo phẫu thuật Fomon Knee Bent Standard 14cm	Cái	11-1987	2878
2778	Kéo phẫu thuật Fomon Knee Bent Super Cut 14cm	Cái	11-1988	2879
2779	Kéo phẫu thuật Fomon Knee Bent TC 14cm	Cái	11-1989	2880
2780	Kéo phẫu thuật Fomon Knee Bent TC+Super cut 14cm	Cái	11-1990	2881
2781	Kéo phẫu thuật Fomon Bent Standard 14cm	Cái	11-1991	2882
2782	Kéo phẫu thuật Fomon Bent Super Cut 14cm	Cái	11-1992	2883
2783	Kéo phẫu thuật Fomon Bent TC 14cm	Cái	11-1993	2884
2784	Kéo phẫu thuật Fomon Bent TC+Super cut 14cm	Cái	11-1994	2885
2785	Kéo phẫu thuật Fomon Cottle Standard 16cm	Cái	11-1995	2886
2786	Kéo phẫu thuật Fomon Cottle Super Cut 16cm	Cái	11-1996	2887
2787	Kéo phẫu thuật Fomon Cottle TC 16cm	Cái	11-1997	2888
2788	Kéo phẫu thuật Fomon Cottle TC+Super cut 16cm	Cái	11-1998	2889
2789	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal Standard 18cm nhon	Cái	11-1999	2890
2790	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal Super Cut 18cm nhon	Cái	11-2000	2891
2791	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal TC 18cm nhon	Cái	11-2001	2892
2792	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal TC+Super Cut 18cm nhon	Cái	11-2002	2893
2793	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal Standard 18cm tù	Cái	11-2003	2894
2794	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal Super Cut 18cm tù	Cái	11-2004	2895
2795	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal TC 18cm tù	Cái	11-2005	2896
2796	Kéo phẫu thuật Haymann Nasal TC+Super Cut 18cm tù	Cái	11-2006	2897
2797	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 11.5cm thẳng	Cái	11-2007	2898
2798	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 11.5cm cong	Cái	11-2008	2899
2799	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 13cm thẳng	Cái	11-2009	2900
2800	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 13cm cong	Cái	11-2010	2901
2801	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 15cm thẳng	Cái	11-2011	2902
2802	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 15cm cong	Cái	11-2012	2903
2803	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 18cm thẳng	Cái	11-2013	2904
2804	Kéo phẫu thuật Ragnell Standard 18cm cong	Cái	11-2014	2905
2805	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 11.5cm thẳng	Cái	11-2015	2906
2806	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 11.5cm cong	Cái	11-2016	2907
2807	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 13cm thẳng	Cái	11-2017	2908
2808	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 13cm cong	Cái	11-2018	2909
2809	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-2019	2910
2810	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 15cm cong	Cái	11-2020	2911
2811	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 18cm thẳng	Cái	11-2021	2912
2812	Kéo phẫu thuật Ragnell Super Cut 18cm cong	Cái	11-2022	2913
2813	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 11.5cm thẳng	Cái	11-2023	2914
2814	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 11.5cm cong	Cái	11-2024	2915
2815	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 13cm thẳng	Cái	11-2025	2916

2816	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 13cm cong	Cái
2817	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 15cm thẳng	Cái
2818	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 15cm cong	Cái
2819	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 18cm thẳng	Cái
2820	Kéo phẫu thuật Ragnell TC 18cm cong	Cái
2821	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 11.5cm thẳng	Cái
2822	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 11.5cm cong	Cái
2823	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 13cm thẳng	Cái
2824	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 13cm cong	Cái
2825	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái
2826	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 15cm cong	Cái
2827	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái
2828	Kéo phẫu thuật Ragnell TC+Super Cut 18cm cong	Cái
2829	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 11.5cm thẳng	Cái
2830	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 11.5cm cong	Cái
2831	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 13cm thẳng	Cái
2832	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 13cm cong	Cái
2833	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 15cm thẳng	Cái
2834	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 15cm cong	Cái
2835	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 18cm thẳng	Cái
2836	Kéo phẫu thuật Ragnell Coated 18cm cong	Cái
2837	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Standard 13cm thẳng	Cái
2838	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Standard 13cm cong	Cái
2839	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Super Cut 13cm thẳng	Cái
2840	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Super Cut 13cm cong	Cái
2841	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC 13cm thẳng	Cái
2842	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC 13cm cong	Cái
2843	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC+Super Cut 13cm thẳng	Cái
2844	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC+Super Cut 13cm cong	Cái
2845	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Coated 13cm thẳng	Cái
2846	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Coated 13cm cong	Cái
2847	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Standard 13cm	Cái
2848	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Standard 13cm	Cái
2849	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Super Cut 13cm	Cái
2850	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Super Cut 13cm	Cái
2851	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC 13cm	Cái
2852	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC 13cm	Cái
2853	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC+Super Cut 13cm	Cái
2854	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC+Super Cut 13cm	Cái
2855	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Coated 13cm	Cái
2856	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Coated 13cm	Cái
2857	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Standard 13cm dăng chữ S	Cái
2858	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Super Cut 13cm dăng chữ S	Cái
2859	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC 13cm dăng chữ S	Cái
2860	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox TC+Super Cut 13cm dăng chữ S	Cái
2861	Kéo phẫu thuật Goldmann Fox Coated 13cm dăng chữ S	Cái
2862	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Standard 10.5cm	Cái
2863	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Standard 11.5cm	Cái
2864	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Standard 13cm	Cái
2865	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Super Cut 10.5cm	Cái
2866	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Super Cut 11.5cm	Cái
2867	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Super Cut 13cm	Cái
2868	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum TC 10.5cm	Cái
2869	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum TC 11.5cm	Cái
2870	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum TC 13cm	Cái
2871	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum TC+Super Cut 10.5cm	Cái
2872	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum TC+Super Cut 11.5cm	Cái
2873	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum TC+Super Cut 13cm	Cái
2874	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Coated Super Cut 10.5cm	Cái
2875	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Coated Super Cut 11.5cm	Cái
2876	Kéo phẫu thuật Lagarange Gum Coated Super Cut 13cm	Cái
2877	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 10.5cm thẳng	Cái
2878	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 10.5cm cong	Cái
2879	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 11.5cm thẳng	Cái
2880	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 11.5cm cong	Cái
2881	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 16cm thẳng	Cái
2882	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 16cm cong	Cái
2883	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 18cm thẳng	Cái
2884	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Standard 18cm cong	Cái
2885	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 10.5cm thẳng	Cái
2886	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 10.5cm cong	Cái
2887	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 11.5cm thẳng	Cái
2888	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 11.5cm cong	Cái
2889	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 16cm thẳng	Cái
2890	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 16cm cong	Cái
2891	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 18cm thẳng	Cái
2892	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Super Cut 18cm cong	Cái
2893	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 10.5cm thẳng	Cái
2894	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 10.5cm cong	Cái
2895	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 11.5cm thẳng	Cái
2896	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 11.5cm cong	Cái
2897	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 16cm thẳng	Cái
2898	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 16cm cong	Cái
2899	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 18cm thẳng	Cái
2900	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC 18cm cong	Cái
2901	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 10.5cm thẳng	Cái
2902	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 10.5cm cong	Cái
2903	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 11.5cm thẳng	Cái
2904	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 11.5cm cong	Cái
2905	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 16cm thẳng	Cái
2906	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 16cm cong	Cái
2907	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái
2908	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy TC+Super Cut 18cm cong	Cái
2909	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 10.5cm thẳng	Cái
2910	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 10.5cm cong	Cái
2911	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 11.5cm thẳng	Cái
2912	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 11.5cm cong	Cái
2913	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 16cm thẳng	Cái
2914	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 16cm cong	Cái
2915	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 18cm thẳng	Cái
2916	Kéo phẫu thuật Steven Tenotomy Coated 18cm cong	Cái
2917	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty Standard thẳng 11 cm	Cái
2918	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty Standard cong 11 cm	Cái
2919	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty Super Cut thẳng 11 cm	Cái
2920	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty Super Cut cong 11 cm	Cái
2921	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty TC thẳng 11 cm	Cái
2922	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty TC cong 11 cm	Cái
2923	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty TC+Super Cut thẳng 11 cm	Cái
2924	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty TC+Super Cut cong 11 cm	Cái
2925	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty Coated thẳng 11 cm	Cái
2926	Kéo phẫu thuật Kaye BlephroPlasty Coated cong 11 cm	Cái
2927	Kéo phẫu thuật Iris Standard 25° 11.5cm	Cái
2928	Kéo phẫu thuật Iris Super Cut 25° 11.5cm	Cái
2929	Kéo phẫu thuật Iris TC 25° 11.5cm	Cái
2930	Kéo phẫu thuật Iris TC+Super Cut 25° 11.5cm	Cái
2931	Kéo phẫu thuật Sch Standard thẳng 9cm	Cái
2932	Kéo phẫu thuật Sch Standard cong 9cm	Cái
2933	Kéo phẫu thuật Sch Standard thẳng 11cm	Cái
2934	Kéo phẫu thuật Sch Standard cong 11cm	Cái
2935	Kéo phẫu thuật Sch Standard thẳng 13cm	Cái
2936	Kéo phẫu thuật Sch Standard cong 13cm	Cái
2937	Kéo phẫu thuật Locklin Standard 16cm	Cái
2938	Kéo phẫu thuật Locklin Super Cut 16cm	Cái

11-2026	2917
11-2027	2918
11-2028	2919
11-2029	2920
11-2030	2921
11-2031	2922
11-2032	2923
11-2033	2924
11-2034	2925
11-2035	2926
11-2036	2927
11-2037	2928
11-2038	2929
11-2039	2930
11-2040	2931
11-2041	2932
11-2042	2933
11-2043	2934
11-2044	2935
11-2045	2936
11-2046	2937
11-2047	2938
11-2048	2939
11-2049	2940
11-2050	2941
11-2051	2942
11-2052	2943
11-2053	2944
11-2054	2945
11-2055	2946
11-2056	2947
11-2057	2948
11-2058	2949
11-2059	2950
11-2060	2951
11-2061	2952
11-2062	2953
11-2063	2954
11-2064	2955
11-2065	2956
11-2066	2957
11-2067	2958
11-2068	2959
11-2069	2960
11-2070	2961
11-2071	2962
11-2072	2963
11-2073	2964
11-2074	2965
11-2075	2966
11-2076	2967
11-2077	2968
11-2078	2969
11-2079	2970
11-2080	2971
11-2081	2972
11-2082	2973
11-2083	2974
11-2084	2975
11-2085	2976
11-2086	2977
11-2087	2978
11-2088	2979
11-2089	2980
11-2090	2981
11-2091	2982
11-2092	2983
11-2093	2984
11-2094	2985
11-2095	2986
11-2096	2987
11-2097	2988
11-2098	2989
11-2099	2990
11-2100	2991
11-2101	2992
11-2102	2993
11-2103	2994
11-2104	2995
11-2105	2996
11-2106	2997
11-2107	2998
11-2108	2999
11-2109	3000
11-2110	3001
11-2111	3002
11-2112	3003
11-2113	3004
11-2114	3005
11-2115	3006
11-2116	3007
11-2117	3008
11-2118	3009
11-2119	3010
11-2120	3011
11-2121	3012
11-2122	3013
11-2123	3014
11-2124	3015
11-2125	3016
11-2126	3017
11-2127	3018
11-2128	3019
11-2129	3020
11-2130	3021
11-2131	3022
11-2132	3023
11-2133	3024
11-2134	3025
11-2135	3026
11-2136	3027
11-2137	3028
11-2138	3029
11-2139	3030
11-2140	3031
11-2141	3032
11-2142	3033
11-2143	3034
11-2144	3035
11-2145	3036
11-2146	3037
11-2147	3038
11-2148	3039

2939	Kéo phẫu thuật Locklin TC 16cm	Cái
2940	Kéo phẫu thuật Locklin TC+Super Cut 16cm	Cái
2941	Kéo phẫu thuật Locklin Standard 16cm cong góc	Cái
2942	Kéo phẫu thuật Locklin Super Cut 16cm cong góc	Cái
2943	Kéo phẫu thuật Locklin TC 16cm cong góc	Cái
2944	Kéo phẫu thuật Locklin TC+Super Cut 16cm cong góc	Cái
2945	Kéo phẫu thuật Kelly Standard thẳng 16cm	Cái
2946	Kéo phẫu thuật Kelly Standard cong 16cm	Cái
2947	Kéo phẫu thuật Kelly Super Cut thẳng 16cm	Cái
2948	Kéo phẫu thuật Kelly Super Cut cong 16cm	Cái
2949	Kéo phẫu thuật Kelly TC thẳng 16cm	Cái
2950	Kéo phẫu thuật Kelly TC cong 16cm	Cái
2951	Kéo phẫu thuật Kelly TC+Super Cut thẳng 16cm	Cái
2952	Kéo phẫu thuật Kelly TC+Super Cut cong 16cm	Cái
2953	Kéo phẫu thuật Kelly Coated thẳng 16cm	Cái
2954	Kéo phẫu thuật Kelly Coated cong 16cm	Cái
2955	Kéo phẫu thuật Dean Standard 17cm	Cái
2956	Kéo phẫu thuật Dean Super Cut 17cm	Cái
2957	Kéo phẫu thuật Dean TC 17cm	Cái
2958	Kéo phẫu thuật Dean TC+Super Cut 17cm	Cái
2959	Kéo phẫu thuật Sims Standar thẳng 20cm	Cái
2960	Kéo phẫu thuật Sims Standard cong 20cm	Cái
2961	Kéo phẫu thuật Sims Standar thẳng 23cm	Cái
2962	Kéo phẫu thuật Sims Standard cong 23cm	Cái
2963	Kéo phẫu thuật Sims Super Cut thẳng 20cm	Cái
2964	Kéo phẫu thuật Sims Super Cut cong 20cm	Cái
2965	Kéo phẫu thuật Sims Super Cut thẳng 23cm	Cái
2966	Kéo phẫu thuật Sims Super Cut cong 23cm	Cái
2967	Kéo phẫu thuật Sims TC thẳng 20cm	Cái
2968	Kéo phẫu thuật Sims TC cong 20cm	Cái
2969	Kéo phẫu thuật Sims TC thẳng 23cm	Cái
2970	Kéo phẫu thuật Sims TC cong 23cm	Cái
2971	Kéo phẫu thuật Sims TC+Super Cut thẳng 20cm	Cái
2972	Kéo phẫu thuật Sims TC+Super Cut cong 20cm	Cái
2973	Kéo phẫu thuật Sims TC+Super Cut thẳng 23cm	Cái
2974	Kéo phẫu thuật Sims TC+Super Cut cong 23cm	Cái
2975	Kéo phẫu thuật Doyen Standard 16.5cm thẳng	Cái
2976	Kéo phẫu thuật Doyen Standard 16.5cm cong	Cái
2977	Kéo phẫu thuật Doyen Standard 18.5cm thẳng	Cái
2978	Kéo phẫu thuật Doyen Standard 18.5cm cong	Cái
2979	Kéo phẫu thuật Doyen Super Cut 16.5cm thẳng	Cái
2980	Kéo phẫu thuật Doyen Super Cut 16.5cm cong	Cái
2981	Kéo phẫu thuật Doyen Super Cut 18.5cm thẳng	Cái
2982	Kéo phẫu thuật Doyen Super Cut 18.5cm cong	Cái
2983	Kéo phẫu thuật Doyen TC 16.5cm thẳng	Cái
2984	Kéo phẫu thuật Doyen TC 16.5cm cong	Cái
2985	Kéo phẫu thuật Doyen TC 18.5cm thẳng	Cái
2986	Kéo phẫu thuật Doyen TC 18.5cm cong	Cái
2987	Kéo phẫu thuật Doyen TC+Super Cut 16.5cm thẳng	Cái
2988	Kéo phẫu thuật Doyen TC+Super Cut 16.5cm cong	Cái
2989	Kéo phẫu thuật Doyen TC+Super Cut 18.5cm thẳng	Cái
2990	Kéo phẫu thuật Doyen TC+Super Cut 18.5cm cong	Cái
2991	Kéo phẫu thuật Jameson Standard 15cm thẳng	Cái
2992	Kéo phẫu thuật Jameson Standard 15cm cong	Cái
2993	Kéo phẫu thuật Jameson Standard 18cm thẳng	Cái
2994	Kéo phẫu thuật Jameson Standard 18cm cong	Cái
2995	Kéo phẫu thuật Jameson Standard 20cm thẳng	Cái
2996	Kéo phẫu thuật Jameson Standard 20cm cong	Cái
2997	Kéo phẫu thuật Jameson Super Cut 15cm thẳng	Cái
2998	Kéo phẫu thuật Jameson Super Cut 15cm cong	Cái
2999	Kéo phẫu thuật Jameson Super Cut 18cm thẳng	Cái
3000	Kéo phẫu thuật Jameson Super Cut 18cm cong	Cái
3001	Kéo phẫu thuật Jameson Super Cut 20cm thẳng	Cái
3002	Kéo phẫu thuật Jameson Super Cut 20cm cong	Cái
3003	Kéo phẫu thuật Jameson TC 15cm thẳng	Cái
3004	Kéo phẫu thuật Jameson TC 15cm cong	Cái
3005	Kéo phẫu thuật Jameson TC 18cm thẳng	Cái
3006	Kéo phẫu thuật Jameson TC 18cm cong	Cái
3007	Kéo phẫu thuật Jameson TC 20cm thẳng	Cái
3008	Kéo phẫu thuật Jameson TC 20cm cong	Cái
3009	Kéo phẫu thuật Jameson TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái
3010	Kéo phẫu thuật Jameson TC+Super Cut 15cm cong	Cái
3011	Kéo phẫu thuật Jameson TC+Super Cut 18cm thẳng	Cái
3012	Kéo phẫu thuật Jameson TC+Super Cut 18cm cong	Cái
3013	Kéo phẫu thuật Jameson TC+Super Cut 20cm thẳng	Cái
3014	Kéo phẫu thuật Jameson TC+Super Cut 20cm cong	Cái
3015	Kéo phẫu thuật Jameson Coated 15cm thẳng	Cái
3016	Kéo phẫu thuật Jameson Coated 15cm cong	Cái
3017	Kéo phẫu thuật Jameson Coated 18cm thẳng	Cái
3018	Kéo phẫu thuật Jameson Coated 18cm cong	Cái
3019	Kéo phẫu thuật Jameson Coated 20cm thẳng	Cái
3020	Kéo phẫu thuật Jameson Coated 20cm cong	Cái
3021	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 10cm thẳng	Cái
3022	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 10cm cong	Cái
3023	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 10.5cm thẳng	Cái
3024	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 10.5cm cong	Cái
3025	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 11.5cm thẳng	Cái
3026	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 11.5cm cong	Cái
3027	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 12.5cm thẳng	Cái
3028	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 12.5cm cong	Cái
3029	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 15cm thẳng	Cái
3030	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Standard 15cm cong	Cái
3031	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 10cm thẳng	Cái
3032	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 10cm cong	Cái
3033	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 10.5cm thẳng	Cái
3034	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 10.5cm cong	Cái
3035	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 11.5cm thẳng	Cái
3036	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 11.5cm cong	Cái
3037	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 12.5cm thẳng	Cái
3038	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 12.5cm cong	Cái
3039	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 15cm thẳng	Cái
3040	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris Super Cut 15cm cong	Cái
3041	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 10cm thẳng	Cái
3042	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 10cm cong	Cái
3043	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 10.5cm thẳng	Cái
3044	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 10.5cm cong	Cái
3045	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 11.5cm thẳng	Cái
3046	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 11.5cm cong	Cái
3047	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 12.5cm thẳng	Cái
3048	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 12.5cm cong	Cái
3049	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 15cm thẳng	Cái
3050	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC 15cm cong	Cái
3051	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 10cm thẳng	Cái
3052	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 10cm cong	Cái
3053	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 10.5cm thẳng	Cái
3054	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 10.5cm cong	Cái
3055	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 11.5cm thẳng	Cái
3056	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 11.5cm cong	Cái
3057	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 12.5cm thẳng	Cái
3058	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 12.5cm cong	Cái
3059	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái
3060	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Iris TC+Super Cut 15cm cong	Cái
3061	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy Standard 10cm thẳng	Cái

11-2149	3040
11-2150	3041
11-2151	3042
11-2152	3043
11-2153	3044
11-2154	3045
11-2155	3046
11-2156	3047
11-2157	3048
11-2158	3049
11-2159	3050
11-2160	3051
11-2161	3052
11-2162	3053
11-2163	3054
11-2164	3055
11-2165	3056
11-2166	3057
11-2167	3058
11-2168	3059
11-2169	3060
11-2170	3061
11-2171	3062
11-2172	3063
11-2173	3064
11-2174	3065
11-2175	3066
11-2176	3067
11-2177	3068
11-2178	3069
11-2179	3070
11-2180	3071
11-2181	3072
11-2182	3073
11-2183	3074
11-2184	3075
11-2185	3076
11-2186	3077
11-2187	3078
11-2188	3079
11-2189	3080
11-2190	3081
11-2191	3082
11-2192	3083
11-2193	3084
11-2194	3085
11-2195	3086
11-2196	3087
11-2197	3088
11-2198	3089
11-2199	3090
11-2200	3091
11-2201	3092
11-2202	3093
11-2203	3094
11-2204	3095
11-2205	3096
11-2206	3097
11-2207	3098
11-2208	3099
11-2209	3100
11-2210	3101
11-2211	3102
11-2212	3103
11-2213	3104
11-2214	3105
11-2215	3106
11-2216	3107
11-2217	3108
11-2218	3109
11-2219	3110
11-2220	3111
11-2221	3112
11-2222	3113
11-2223	3114
11-2224	3115
11-2225	3116
11-2226	3117
11-2227	3118
11-2228	3119
11-2229	3120
11-2230	3121
11-2231	3122
11-2232	3123
11-2233	3124
11-2234	3125
11-2235	3126
11-2236	3127
11-2237	3128
11-2238	3129
11-2239	3130
11-2300	3131
11-2301	3132
11-2302	3133
11-2303	3134
11-2304	3135
11-2305	3136
11-2306	3137
11-2307	3138
11-2308	3139
11-2309	3140
11-2310	3141
11-2311	3142
11-2312	3143
11-2313	3144
11-2314	3145
11-2315	3146
11-2316	3147
11-2317	3148
11-2318	3149
11-2319	3150
11-2320	3151
11-2321	3152
11-2322	3153
11-2323	3154
11-2324	3155
11-2325	3156
11-2326	3157
11-2327	3158
11-2328	3159
11-2329	3160
11-2330	3161
11-2331	3162

3062	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 10cm cong	Cái	11-2332	3163
3063	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 11.5cm thẳng	Cái	11-2333	3164
3064	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 10.5cm cong.	Cái	11-2334	3165
3065	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 11.5cm thẳng	Cái	11-2335	3166
3066	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 11.5cm cong	Cái	11-2336	3167
3067	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 12.5cm thẳng	Cái	11-2337	3168
3068	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 12.5cm cong	Cái	11-2338	3169
3069	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 15cm thẳng	Cái	11-2339	3170
3070	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Standard 15cm cong	Cái	11-2340	3171
3071	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2341	3172
3072	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 10cm cong	Cái	11-2342	3173
3073	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 10.5cm thẳng	Cái	11-2343	3174
3074	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 10.5cm cong	Cái	11-2344	3175
3075	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 11.5cm thẳng	Cái	11-2345	3176
3076	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 11.5cm cong	Cái	11-2346	3177
3077	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-2347	3178
3078	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-2348	3179
3079	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-2349	3180
3080	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	Super Cut 15cm cong	Cái	11-2350	3181
3081	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 10cm thẳng	Cái	11-2351	3182
3082	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 10cm cong	Cái	11-2352	3183
3083	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 10.5cm thẳng	Cái	11-2353	3184
3084	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 10.5cm cong	Cái	11-2354	3185
3085	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 11.5cm thẳng	Cái	11-2355	3186
3086	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 11.5cm cong	Cái	11-2356	3187
3087	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 12.5cm thẳng	Cái	11-2357	3188
3088	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 12.5cm cong	Cái	11-2358	3189
3089	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 15cm thẳng	Cái	11-2359	3190
3090	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC 15cm cong	Cái	11-2360	3191
3091	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2361	3192
3092	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 10cm cong	Cái	11-2362	3193
3093	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 10.5cm thẳng	Cái	11-2363	3194
3094	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 10.5cm cong	Cái	11-2364	3195
3095	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 11.5cm thẳng	Cái	11-2365	3196
3096	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 11.5cm cong	Cái	11-2366	3197
3097	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-2367	3198
3098	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-2368	3199
3099	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-2369	3200
3100	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Steven Tenotomy	TC+Super Cut 15cm cong	Cái	11-2370	3201
3101	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 10cm thẳng	Cái	11-2371	3202
3102	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 10cm cong	Cái	11-2372	3203
3103	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 10.5cm thẳng	Cái	11-2373	3204
3104	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 10.5cm cong	Cái	11-2374	3205
3105	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 11cm thẳng	Cái	11-2375	3206
3106	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 11cm cong	Cái	11-2376	3207
3107	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 12cm thẳng	Cái	11-2377	3208
3108	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Standard 12cm cong	Cái	11-2378	3209
3109	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2379	3210
3110	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 10cm cong	Cái	11-2380	3211
3111	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 10.5cm thẳng	Cái	11-2381	3212
3112	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 10.5cm cong	Cái	11-2382	3213
3113	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 11cm thẳng	Cái	11-2383	3214
3114	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 11cm cong	Cái	11-2384	3215
3115	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 12cm thẳng	Cái	11-2385	3216
3116	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	Super Cut 12cm cong	Cái	11-2386	3217
3117	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 10cm thẳng	Cái	11-2387	3218
3118	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 10cm cong	Cái	11-2388	3219
3119	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 10.5cm thẳng	Cái	11-2389	3220
3120	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 10.5cm cong	Cái	11-2390	3221
3121	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 11cm thẳng	Cái	11-2391	3222
3122	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 11cm cong	Cái	11-2392	3223
3123	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 12cm thẳng	Cái	11-2393	3224
3124	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC 12cm cong	Cái	11-2394	3225
3125	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2395	3226
3126	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 10cm cong	Cái	11-2396	3227
3127	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 10.5cm thẳng	Cái	11-2397	3228
3128	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 10.5cm cong	Cái	11-2398	3229
3129	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 11cm thẳng	Cái	11-2399	3230
3130	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 11cm cong	Cái	11-2400	3231
3131	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 12cm thẳng	Cái	11-2401	3232
3132	Kéo phẫu thuật Ribbon Type BlephroPlasty	TC+Super Cut 12cm cong	Cái	11-2402	3233
3133	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 10cm thẳng	Cái	11-2403	3234
3134	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 10cm cong	Cái	11-2404	3235
3135	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 10.5cm thẳng	Cái	11-2405	3236
3136	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 10.5cm cong	Cái	11-2406	3237
3137	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 11.5cm thẳng	Cái	11-2407	3238
3138	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 11.5cm cong	Cái	11-2408	3239
3139	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 12.5cm thẳng	Cái	11-2409	3240
3140	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 12.5cm cong	Cái	11-2410	3241
3141	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 15cm thẳng	Cái	11-2411	3242
3142	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Standard 15cm cong	Cái	11-2412	3243
3143	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2413	3244
3144	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 10cm cong	Cái	11-2414	3245
3145	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 10.5cm thẳng	Cái	11-2415	3246
3146	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 10.5cm cong	Cái	11-2416	3247
3147	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 11.5cm thẳng	Cái	11-2417	3248
3148	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 11.5cm cong	Cái	11-2418	3249
3149	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-2419	3250
3150	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-2420	3251
3151	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-2421	3252
3152	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	Super Cut 15cm cong	Cái	11-2422	3253
3153	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 10cm thẳng	Cái	11-2423	3254
3154	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 10cm cong	Cái	11-2424	3255
3155	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 10.5cm thẳng	Cái	11-2425	3256
3156	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 10.5cm cong	Cái	11-2426	3257
3157	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 11.5cm thẳng	Cái	11-2427	3258
3158	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 11.5cm cong	Cái	11-2428	3259
3159	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 12.5cm thẳng	Cái	11-2429	3260
3160	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 12.5cm cong	Cái	11-2430	3261
3161	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 15cm thẳng	Cái	11-2431	3262
3162	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC 15cm cong	Cái	11-2432	3263
3163	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2433	3264
3164	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 10cm cong	Cái	11-2434	3265
3165	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 10.5cm thẳng	Cái	11-2435	3266
3166	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 10.5cm cong	Cái	11-2436	3267
3167	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 11.5cm thẳng	Cái	11-2437	3268
3168	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 11.5cm cong	Cái	11-2438	3269
3169	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 12.5cm thẳng	Cái	11-2439	3270
3170	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 12.5cm cong	Cái	11-2440	3271
3171	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 15cm thẳng	Cái	11-2441	3272
3172	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Metzenbaum	TC+Super Cut 15cm cong	Cái	11-2442	3273
3173	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 10cm thẳng	Cái	11-2443	3274	
3174	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 10cm cong	Cái	11-2444	3275	
3175	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 10.5cm thẳng	Cái	11-2445	3276	
3176	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 10.5cm cong	Cái	11-2446	3277	
3177	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 11cm thẳng	Cái	11-2447	3278	
3178	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 11cm cong	Cái	11-2448	3279	
3179	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 11.5cm thẳng	Cái	11-2449	3280	
3180	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Standard 11.5cm cong	Cái	11-2450	3281	
3181	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2451	3282	
3182	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 10cm cong	Cái	11-2452	3283	
3183	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 10.5cm thẳng	Cái	11-2453	3284	
3184	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 10.5cm cong	Cái	11-2454	3285	

3185	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 11cm thẳng	Cái	11-2455	3286
3186	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 11cm cong	Cái	11-2456	3287
3187	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 11,5cm thẳng	Cái	11-2457	3288
3188	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch Super Cut 11,5cm cong	Cái	11-2458	3289
3189	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 10cm thẳng	Cái	11-2459	3290
3190	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 10cm cong	Cái	11-2460	3291
3191	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 10,5cm thẳng	Cái	11-2461	3292
3192	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 10,5cm cong	Cái	11-2462	3293
3193	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 11cm thẳng	Cái	11-2463	3294
3194	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 11cm cong	Cái	11-2464	3295
3195	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 11,5cm thẳng	Cái	11-2465	3296
3196	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC 11,5cm cong	Cái	11-2466	3297
3197	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 10cm thẳng	Cái	11-2467	3298
3198	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 10cm cong	Cái	11-2468	3299
3199	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 10,5cm thẳng	Cái	11-2469	3300
3200	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 10,5cm cong	Cái	11-2470	3301
3201	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 11cm thẳng	Cái	11-2471	3302
3202	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 11cm cong	Cái	11-2472	3303
3203	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 11,5cm thẳng	Cái	11-2473	3304
3204	Kéo phẫu thuật Ribbon Type Sch TC+Super Cut 11,5cm cong	Cái	11-2474	3305
3205	Kéo phẫu thuật Septal Gorney Standard 19,5cm	Cái	11-2483	3306
3206	Kéo phẫu thuật Septal Gorney TC 19,5cm	Cái	11-2484	3307
3207	Kéo phẫu thuật Septum Caplan Standard 22cm	Cái	213974	3308
3208	Kéo phẫu thuật Septum Caplan TC 22cm	Cái	11-2486	3309
3209	Kéo phẫu thuật Septum Becker Standard 18cm	Cái	11-2487	3310
3210	Kéo phẫu thuật Septum Becker TC 18cm	Cái	11-2488	3311
3211	Kéo phẫu thuật Jansen-Middleton Septum Small 20cm	Cái	11-2489	3312
3212	Kéo phẫu thuật Jansen-Middleton Septum Big 20cm	Cái	11-2490	3313
3213	Kéo phẫu thuật Micro Ear 13,5cm	Cái	11-2491	3314
3214	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 10cm thẳng	Cái	11-2492	3315
3215	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 10cm cong	Cái	11-2493	3316
3216	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 12cm thẳng	Cái	11-2494	3317
3217	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 12cm cong	Cái	11-2495	3318
3218	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 15cm thẳng	Cái	11-2496	3319
3219	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 15cm cong	Cái	11-2497	3320
3220	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 18cm thẳng	Cái	11-2498	3321
3221	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 18cm cong	Cái	11-2499	3322
3222	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 21cm thẳng	Cái	11-2500	3323
3223	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 21cm cong	Cái	11-2501	3324
3224	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 10cm thẳng	Cái	11-2502	3325
3225	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 10cm cong	Cái	11-2503	3326
3226	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 12cm thẳng	Cái	11-2504	3327
3227	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 12cm cong	Cái	11-2505	3328
3228	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 15cm thẳng	Cái	11-2506	3329
3229	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 15cm cong	Cái	11-2507	3330
3230	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 18cm thẳng	Cái	11-2508	3331
3231	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 18cm cong	Cái	11-2509	3332
3232	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 21cm thẳng	Cái	11-2510	3333
3233	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 21cm cong	Cái	11-2511	3334
3234	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 10cm thẳng	Cái	11-2512	3335
3235	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 10cm cong	Cái	11-2513	3336
3236	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 12cm thẳng	Cái	11-2514	3337
3237	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 12cm cong	Cái	11-2515	3338
3238	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 15cm thẳng	Cái	11-2516	3339
3239	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 15cm cong	Cái	11-2517	3340
3240	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 18cm thẳng	Cái	11-2518	3341
3241	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 18cm cong	Cái	11-2519	3342
3242	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 21cm thẳng	Cái	11-2520	3343
3243	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 21cm cong	Cái	11-2521	3344
3244	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 10cm thẳng	Cái	11-2522	3345
3245	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 10cm cong	Cái	11-2523	3346
3246	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 12cm thẳng	Cái	11-2524	3347
3247	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 12cm cong	Cái	11-2525	3348
3248	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 15cm thẳng	Cái	11-2526	3349
3249	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 15cm cong	Cái	11-2527	3350
3250	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 18cm thẳng	Cái	11-2528	3351
3251	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 18cm cong	Cái	11-2529	3352
3252	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 21cm thẳng	Cái	11-2530	3353
3253	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 21cm cong	Cái	11-2531	3354
3254	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 10cm thẳng	Cái	11-2532	3355
3255	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 10cm cong	Cái	11-2533	3356
3256	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 12cm thẳng	Cái	11-2534	3357
3257	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 12cm cong	Cái	11-2535	3358
3258	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 15cm thẳng	Cái	11-2536	3359
3259	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 15cm cong	Cái	11-2537	3360
3260	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 18cm thẳng	Cái	11-2538	3361
3261	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 18cm cong	Cái	11-2539	3362
3262	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 21cm thẳng	Cái	11-2540	3363
3263	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Standard 21cm cong	Cái	11-2541	3364
3264	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 10cm thẳng	Cái	11-2542	3365
3265	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 10cm cong	Cái	11-2543	3366
3266	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 12cm thẳng	Cái	11-2544	3367
3267	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 12cm cong	Cái	11-2545	3368
3268	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 15cm thẳng	Cái	11-2546	3369
3269	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 15cm cong	Cái	11-2547	3370
3270	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 18cm thẳng	Cái	11-2548	3371
3271	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 18cm cong	Cái	11-2549	3372
3272	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 21cm thẳng	Cái	11-2550	3373
3273	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo TC 21cm cong	Cái	11-2551	3374
3274	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 10cm thẳng	Cái	11-2552	3375
3275	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 10cm cong	Cái	11-2553	3376
3276	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 12cm thẳng	Cái	11-2554	3377
3277	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 12cm cong	Cái	11-2555	3378
3278	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 15cm thẳng	Cái	11-2556	3379
3279	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 15cm cong	Cái	11-2557	3380
3280	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 18cm thẳng	Cái	11-2558	3381
3281	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 18cm cong	Cái	11-2559	3382
3282	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 21cm thẳng	Cái	11-2560	3383
3283	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo Coated 21cm cong	Cái	11-2561	3384
3284	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 10cm thẳng	Cái	11-2562	3385
3285	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 10cm cong	Cái	11-2563	3386
3286	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 12cm thẳng	Cái	11-2564	3387
3287	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 12cm cong	Cái	11-2565	3388
3288	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 15cm thẳng	Cái	11-2566	3389
3289	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 15cm cong	Cái	11-2567	3390
3290	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 18cm thẳng	Cái	11-2568	3391
3291	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 18cm cong	Cái	11-2569	3392
3292	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 21cm thẳng	Cái	11-2570	3393
3293	Kéo phẫu thuật Micro Castroviejo titanium 21cm cong	Cái	11-2571	3394
3294	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 10cm thẳng	Cái	11-2572	3395
3295	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 10cm cong	Cái	11-2573	3396
3296	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 12cm thẳng	Cái	11-2574	3397
3297	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 12cm cong	Cái	11-2575	3398
3298	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 15cm thẳng	Cái	11-2576	3399
3299	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 15cm cong	Cái	11-2577	3400
3300	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 18cm thẳng	Cái	11-2578	3401
3301	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 18cm cong	Cái	11-2579	3402
3302	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 21cm thẳng	Cái	11-2580	3403
3303	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Standard 21cm cong	Cái	11-2581	3404
3304	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 10cm thẳng	Cái	11-2582	3405
3305	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 10cm cong	Cái	11-2583	3406
3306	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 12cm thẳng	Cái	11-2584	3407
3307	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 12cm cong	Cái	11-2585	3408

3308	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 15cm thẳng	Cái	11-2586	3409
3309	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 15cm cong	Cái	11-2587	3410
3310	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 18cm thẳng	Cái	11-2588	3411
3311	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 18cm cong	Cái	11-2589	3412
3312	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 21cm thẳng	Cái	11-2590	3413
3313	Kéo phẫu thuật Micro Westcott TC 21cm cong	Cái	11-2591	3414
3314	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 10cm thẳng	Cái	11-2592	3415
3315	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 10cm cong	Cái	11-2593	3416
3316	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 12cm thẳng	Cái	11-2594	3417
3317	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 12cm cong	Cái	11-2595	3418
3318	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 15cm thẳng	Cái	11-2596	3419
3319	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 15cm cong	Cái	11-2597	3420
3320	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 18cm thẳng	Cái	11-2598	3421
3321	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 18cm cong	Cái	11-2599	3422
3322	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 21cm thẳng	Cái	11-2600	3423
3323	Kéo phẫu thuật Micro Westcott Coated 21cm cong	Cái	11-2601	3424
3324	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 10cm thẳng	Cái	11-2602	3425
3325	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 10cm cong	Cái	11-2603	3426
3326	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 12cm thẳng	Cái	11-2604	3427
3327	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 12cm cong	Cái	11-2605	3428
3328	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 15cm thẳng	Cái	11-2606	3429
3329	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 15cm cong	Cái	11-2607	3430
3330	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 18cm thẳng	Cái	11-2608	3431
3331	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 18cm cong	Cái	11-2609	3432
3332	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 21cm thẳng	Cái	11-2610	3433
3333	Kéo phẫu thuật Micro Westcott titanium 21cm cong	Cái	11-2611	3434
3334	Dụng cụ bóc tách Terry 17 cm - 6/8 " 5,0 mm 8,0 mm	Cái	38-0256	3449
3335	Dụng cụ bóc tách Terry 18 cm - 7/18 " 3,0 mm 7,0 mm	Cái	38-0257	3450
3336	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 20,5 cm - 8/18 "	Cái	38-0258	3451
3337	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 20,5 cm - 8/18 "	Cái	38-0259	3452
3338	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 17,5 cm - 6/78 " dày 6 mm	Cái	38-0451	3482
3339	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 17,5 cm - 6/78 " dày 7 mm	Cái	38-0452	3483
3340	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 17,5 cm - 6/78 " dày 9 mm	Cái	38-0453	3484
3341	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 17,5 cm - 6/78 " dày 11 mm	Cái	38-0454	3485
3342	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 20 cm - 7/78 " dày 5 mm	Cái	38-0455	3486
3343	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 20 cm - 7/78 " dày 7 mm	Cái	38-0456	3487
3344	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 20,5 cm - 8/18 " dày 9 mm	Cái	38-0457	3488
3345	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 6 mm cắt góc	Cái	48-0465	3493
3346	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 6 mm cắt góc	Cái	48-0466	3494
3347	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 9 mm cắt góc	Cái	48-0467	3495
3348	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 11 mm cắt góc	Cái	48-0468	3496
3349	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 6 mm cắt phẳng	Cái	48-0469	3497
3350	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 7 mm cắt phẳng	Cái	48-0470	3498
3351	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 9 mm cắt phẳng	Cái	48-0471	3499
3352	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 18 cm - 7/18 " dày 11 mm cắt phẳng	Cái	48-0472	3500
3353	Dụng cụ bóc tách Obwegeser 21 cm - 8/28 " 6 mm 6 mm	Cái	48-0473	3501
3354	Dụng cụ bóc tách Tessier 18 cm - 7/18 " 30° dày 6 mm	Cái	48-0474	3502
3355	Dụng cụ bóc tách Tessier 18 cm - 7/18 " 60° dày 6 mm	Cái	48-0475	3503
3356	Dụng cụ bóc tách Tessier 20,5 cm - 8/18 " dày 12 mm	Cái	48-0476	3504
3357	Dụng cụ bóc tách Tessier 20,5 cm - 8/18 " dày 14 mm	Cái	48-0477	3505
3358	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 210x125x20mm	Cái	66-8070	3535
3359	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 320x220x20mm	Cái	66-8072	3537
3360	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 360x295x20mm	Cái	66-8073	3538
3361	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 198x71x30mm	Cái	66-8074	3539
3362	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 195x60x40mm	Cái	66-8075	3540
3363	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 160x70x40mm	Cái	66-8076	3541
3364	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 265x160x40mm	Cái	66-8077	3542
3365	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 160x70x40mm	Cái	66-8078	3543
3366	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 210x90x40mm	Cái	66-8079	3544
3367	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 210x80x30mm	Cái	66-8080	3545
3368	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 210x155x40mm	Cái	66-8081	3546
3369	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 210x210x40mm	Cái	66-8082	3547
3370	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 210x210x40mm	Cái	66-8083	3548
3371	Khay đựng dụng cụ hấp ét trùng 198x71x27mm	Cái	66-8084	3549
3372	Hộp đựng dụng cụ y tế 200x100x25mm	Cái	66-8147	3612
3373	Hộp đựng dụng cụ y tế 200x150x40mm	Cái	66-8148	3613
3374	Hộp đựng dụng cụ y tế 230x150x50mm	Cái	66-8149	3614
3375	Hộp đựng dụng cụ y tế 250x140x50mm	Cái	66-8150	3615
3376	Hộp đựng dụng cụ y tế 250x220x50mm	Cái	66-8151	3616
3377	Hộp đựng dụng cụ y tế 300x200x50mm	Cái	66-8152	3617
3378	Hộp đựng dụng cụ y tế 350x250x50mm	Cái	66-8153	3618
3379	Hộp đựng dụng cụ y tế 350*300*50mm	Cái	66-8154	3619
3380	Hộp đựng dụng cụ y tế 400x300x50mm	Cái	66-8155	3620
3381	Hộp đựng dụng cụ y tế 450x300x50mm	Cái	66-8156	3621
3382	Hộp đựng dụng cụ y tế 150x80x40 mm	Cái	66-8157	3622
3383	Hộp đựng dụng cụ y tế 170x70x30mm	Cái	66-8158	3623
3384	Hộp đựng dụng cụ y tế 180x80x40mm	Cái	66-8159	3624
3385	Hộp đựng dụng cụ y tế 200x100x40mm	Cái	66-8160	3625
3386	Hộp đựng dụng cụ y tế 230x120x50mm	Cái	66-8161	3626
3387	Hộp đựng dụng cụ y tế 250x150x50mm	Cái	66-8162	3627
3388	Hộp đựng dụng cụ y tế 300x150x50mm	Cái	66-8163	3628
3389	Hộp đựng dụng cụ y tế 300-200x50mm	Cái	66-8164	3629
3390	Hộp đựng dụng cụ y tế 350x170x50mm	Cái	66-8165	3630
3391	Hộp đựng dụng cụ y tế 350x180x60mm	Cái	66-8166	3631
3392	Hộp đựng dụng cụ y tế 250x75x40mm	Cái	66-8167	3632
3393	Hộp đựng dụng cụ y tế 230x80x50mm	Cái	66-8168	3633
3394	Hộp đựng dụng cụ y tế 300x80x40mm	Cái	66-8169	3634
3395	Hộp đựng dụng cụ y tế 350x90x45mm	Cái	66-8170	3635
3396	Hộp đựng dụng cụ y tế 400x100x50mm	Cái	66-8171	3636
3397	Hộp đựng dụng cụ y tế không nắp 150mm	Cái	66-8172	3637
3398	Hộp đựng dụng cụ y tế không nắp 180mm	Cái	66-8173	3638
3399	Hộp đựng dụng cụ y tế không nắp 200mm	Cái	66-8174	3639
3400	Hộp đựng dụng cụ y tế không nắp 250mm	Cái	66-8175	3640
3401	Hộp đựng dụng cụ y tế không nắp 280mm	Cái	66-8176	3641
3402	Hộp đựng dụng cụ y tế có nắp 150mm	Cái	66-8177	3642
3403	Hộp đựng dụng cụ y tế có nắp 180mm	Cái	66-8178	3643
3404	Hộp đựng dụng cụ y tế có nắp 200mm	Cái	66-8179	3644
3405	Hộp đựng dụng cụ y tế có nắp 250mm	Cái	66-8180	3645
3406	Hộp đựng dụng cụ y tế có nắp 280mm	Cái	66-8181	3646
3407	Khay đựng bông gạc y tế 170mm	Cái	66-8182	3647
3408	Khay đựng bông gạc y tế 220mm	Cái	66-8183	3648
3409	Khay đựng bông gạc y tế 240mm	Cái	66-8184	3649
3410	Chén y tế A	Cái	66-A	3675
3411	Chén y tế B	Cái	66-B	3676
3412	Chén y tế C	Cái	66-C	3677
3413	Chén y tế D	Cái	66-D	3678
3414	Chén y tế E	Cái	66-E	3679
3415	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps McPherson Str 9cm	Cái	KJ-001	3734
3416	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps McPherson Cvd 11.5cm	Cái	KJ-002	3735
3417	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Jeweler số 5 11.5cm	Cái	KJ-003	3736
3418	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Adson 12,1cm	Cái	KJ-006	3737
3419	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Jeweler số 4 11.5cm	Cái	KJ-007	3738
3420	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Jeweler số 7 11.5cm	Cái	KJ-008	3739
3421	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Coptation 10.8cm	Cái	KJ-009	3740
3422	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Coptation Nadler 10.2cm	Cái	KJ-010	3741
3423	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Iris str 10.2cm	Cái	KJ-011	3742
3424	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps Iris Cvd 10.2cm	Cái	KJ-012	3743
3425	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps thẳng 16cm	Cái	KJ-013	3744
3426	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps thẳng 18cm	Cái	KJ-014	3745
3427	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps thẳng 20cm	Cái	KJ-015	3746
3428	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps thẳng 22cm	Cái	KJ-016	3747
3429	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps thẳng 16cm góc	Cái	KJ-017	3748
3430	Kẹp phẫu tích Bipolar Forceps thẳng 18cm góc	Cái	KJ-018	3749

3431	Kep phau tich Bipolar Forces thang 20cm goc	Cai	KJ-019	3750
3432	Kep phau tich Bipolar Forces thang 22cm goc	Cai	KJ-020	3751
3433	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 16cm	Cai	KJ-021	3752
3434	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 18cm	Cai	KJ-022	3753
3435	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 20cm	Cai	KJ-023	3754
3436	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 16cm goc len	Cai	KJ-024	3755
3437	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 18cm goc len	Cai	KJ-025	3756
3438	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 20cm goc len	Cai	KJ-026	3757
3439	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 16cm goc xuong	Cai	KJ-027	3758
3440	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 18cm goc xuong	Cai	KJ-028	3759
3441	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 20cm goc xuong	Cai	KJ-029	3760
3442	Kep phau tich Bipolar Forces McPherson Str 9cm	Cai	KJ-030	3761
3443	Kep phau tich Bipolar Forces McPherson Cvd 11.5cm	Cai	KJ-031	3762
3444	Kep phau tich Bipolar Forces Jeweler so 5 11.5cm	Cai	KJ-032	3763
3445	Kep phau tich Bipolar Forces Jeweler so 5 11.5cm	Cai	KJ-033	3764
3446	Kep phau tich Bipolar Forces Jeweler so 7 11.5cm	Cai	KJ-034	3765
3447	Kep phau tich Bipolar Forces Adson 12.1cm	Cai	KJ-035	3766
3448	Kep phau tich Bipolar Forces thang 16cm	Cai	KJ-036	3767
3449	Kep phau tich Bipolar Forces thang 18cm	Cai	KJ-037	3768
3450	Kep phau tich Bipolar Forces thang 20cm	Cai	KJ-038	3769
3451	Kep phau tich Bipolar Forces thang 22cm	Cai	KJ-039	3770
3452	Kep phau tich Bipolar Forces thang 16cm goc	Cai	KJ-040	3771
3453	Kep phau tich Bipolar Forces thang 18cm goc	Cai	KJ-041	3772
3454	Kep phau tich Bipolar Forces thang 20cm goc	Cai	KJ-042	3773
3455	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 16cm	Cai	KJ-043	3774
3456	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 18cm	Cai	KJ-044	3775
3457	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet 20cm	Cai	KJ-045	3776
3458	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet goc len 16cm	Cai	KJ-046	3777
3459	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet goc len 18cm	Cai	KJ-047	3778
3460	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet goc len 20cm	Cai	KJ-048	3779
3461	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet goc xuong 16cm	Cai	KJ-049	3780
3462	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet goc xuong 18cm	Cai	KJ-050	3781
3463	Kep phau tich Bipolar Forces Bayonet goc xuong 20cm	Cai	KJ-051	3782
3464	Kep phau tich Irrigaon Bipolar thang 16cm	Cai	KJ-052	3783
3465	Kep phau tich Irrigaon Bipolar thang 20cm	Cai	KJ-053	3784
3466	Kep phau tich Irrigaon Bipolar Bayonet 16cm	Cai	KJ-054	3785
3467	Kep phau tich Irrigaon Bipolar Bayonet 20cm	Cai	KJ-055	3786
3468	Kep phau tich Bipolar Non Sck McPherson Str 9cm	Cai	KJ-101	3787
3469	Kep phau tich Bipolar Non Sck McPherson Cvd 11.5cm	Cai	KJ-102	3788
3470	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jeweler # 5 11.5cm	Cai	KJ-103	3789
3471	Kep phau tich Bipolar Non Sck Adson 12.1cm	Cai	KJ-104	3790
3472	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jeweler # 4 11.5cm	Cai	KJ-105	3791
3473	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jeweler # 7 11.5cm	Cai	KJ-106	3792
3474	Kep phau tich Bipolar Non Sck Coaptain 10.8cm	Cai	KJ-107	3793
3475	Kep phau tich Bipolar Non Sck Coaptain Nadler 10.2cm	Cai	KJ-108	3794
3476	Kep phau tich Bipolar Non Sck Iris Str 10.8cm	Cai	KJ-109	3795
3477	Kep phau tich Bipolar Non Sck Iris Cvd 10.8cm	Cai	KJ-110	3796
3478	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 16cm	Cai	KJ-111	3797
3479	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 18cm	Cai	KJ-112	3798
3480	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 20cm	Cai	KJ-113	3799
3481	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 22cm	Cai	KJ-114	3800
3482	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 16cm goc	Cai	KJ-115	3801
3483	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 18cm goc	Cai	KJ-116	3802
3484	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 20cm goc	Cai	KJ-117	3803
3485	Kep phau tich Bipolar Non Sck thang 22cm goc	Cai	KJ-118	3804
3486	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 16cm	Cai	KJ-119	3805
3487	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 18cm	Cai	KJ-120	3806
3488	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 20cm	Cai	KJ-121	3807
3489	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 16cm goc len	Cai	KJ-122	3808
3490	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 18cm goc len	Cai	KJ-123	3809
3491	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 20cm goc len	Cai	KJ-124	3810
3492	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 16cm goc xuong	Cai	KJ-125	3811
3493	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 18cm goc xuong	Cai	KJ-126	3812
3494	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 20cm goc xuong	Cai	KJ-127	3813
3495	Kep phau tich Bipolar McPherson Str 9cm	Cai	KJ-150	3814
3496	Kep phau tich Bipolar McPherson Cvd 11.5cm	Cai	KJ-151	3815
3497	Kep phau tich Bipolar Coaptain Nadler 10.8cm	Cai	KJ-152	3816
3498	Kep phau tich Bipolar Coaptain 10.8cm	Cai	KJ-153	3817
3499	Kep phau tich Bipolar Jeweler # 5 11.5cm	Cai	KJ-154	3818
3500	Kep phau tich Bipolar Jeweler # 4 11.5cm	Cai	KJ-155	3819
3501	Kep phau tich Bipolar Tenzel 11.5cm	Cai	KJ-156	3820
3502	Kep phau tich Bipolar Jeweler # 7 11.5cm	Cai	KJ-157	3821
3503	Kep phau tich Bipolar Iris Str 10.8cm	Cai	KJ-158	3822
3504	Kep phau tich Bipolar Iris Cvd 10.8cm	Cai	KJ-159	3823
3505	Kep phau tich Bipolar Adson 12.1cm	Cai	KJ-160	3824
3506	Kep phau tich Bipolar Semkin 14cm	Cai	KJ-161	3825
3507	Kep phau tich Bipolar Cushing 16cm	Cai	KJ-162	3826
3508	Kep phau tich Bipolar Cushing 18.5cm	Cai	KJ-163	3827
3509	Kep phau tich Bipolar Cushing 18cm	Cai	KJ-164	3828
3510	Kep phau tich Bipolar Gerald 17.8cm Str	Cai	KJ-165	3829
3511	Kep phau tich Bipolar Gerald 17.8cm Cvd	Cai	KJ-166	3830
3512	Kep phau tich Bipolar Gerald Bayonet 16cm	Cai	KJ-167	3831
3513	Kep phau tich Bipolar Jansen Bayonet 18cm	Cai	KJ-168	3832
3514	Kep phau tich Bipolar Jansen Bayonet 20cm	Cai	KJ-169	3833
3515	Kep phau tich Bipolar Malls 17.8cm	Cai	KJ-170	3834
3516	Kep phau tich Bipolar Scollive Green-Wood 19.1cm	Cai	KJ-171	3835
3517	Kep phau tich Bipolar Yasagil 19.8cm	Cai	KJ-172	3836
3518	Kep phau tich Bipolar Hardy Bayonet 19.5cm	Cai	KJ-173	3837
3519	Kep phau tich Bipolar Hardy Bayonet 19.5cm goc	Cai	KJ-174	3838
3520	Kep phau tich Bipolar Non Sck McPherson 9cm Str	Cai	KJ-201	3839
3521	Kep phau tich Bipolar Non Sck McPherson 9cm Cvd	Cai	KJ-202	3840
3522	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jeweler # 5 11.5cm	Cai	KJ-203	3841
3523	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jeweler # 4 11.5cm	Cai	KJ-204	3842
3524	Kep phau tich Bipolar Non Sck Adson 12.1cm	Cai	KJ-205	3843
3525	Kep phau tich Bipolar Non Sck Semkin 14cm	Cai	KJ-206	3844
3526	Kep phau tich Bipolar Non Sck Cushing 16cm	Cai	KJ-207	3845
3527	Kep phau tich Bipolar Non Sck Cushing 18cm	Cai	KJ-208	3846
3528	Kep phau tich Bipolar Non Sck Monopolar Hand Switch 17.5cm	Cai	KJ-209	3847
3529	Kep phau tich Bipolar Non Sck Gerald Bayonet 17.8cm	Cai	KJ-210	3848
3530	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jansen Bayonet 18cm	Cai	KJ-211	3849
3531	Kep phau tich Bipolar Non Sck Scollive Green-Wood 19.1cm	Cai	KJ-212	3850
3532	Kep phau tich Bipolar Non Sck Yasagil 19.8cm	Cai	KJ-213	3851
3533	Kep phau tich Bipolar Non Sck Hardy Bayonet 21.5cm	Cai	KJ-214	3852
3534	Kep phau tich Bipolar Irrigaon Bayonet	Cai	KJ-250	3853
3535	Kep phau tich Bipolar Irrigaon Bayonet	Cai	KJ-251	3854
3536	Kep phau tich Bipolar Irrigaon thang	Cai	KJ-252	3855
3537	Kep phau tich Bipolar Irrigaon thang	Cai	KJ-253	3856
3538	Kep phau tich Bipolar Non Sck McPherson Str 9cm	Cai	KJ-301	3857
3539	Kep phau tich Bipolar Non Sck McPherson Cvd 9cm	Cai	KJ-302	3858
3540	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jeweler # 5 11.5cm	Cai	KJ-303	3859
3541	Kep phau tich Bipolar Non Sck Adson 12.1cm	Cai	KJ-304	3860
3542	Kep phau tich Bipolar Non Sck Cushing Str 16cm	Cai	KJ-305	3861
3543	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jansen Bayonet 18cm	Cai	KJ-306	3862
3544	Kep phau tich Bipolar Non Sck Jansen Bayonet 20cm	Cai	KJ-307	3863
3545	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 16cm	Cai	KJ-308	3864
3546	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 18cm	Cai	KJ-309	3865
3547	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 20cm	Cai	KJ-310	3866
3548	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 22cm	Cai	KJ-311	3867
3549	Kep phau tich Bipolar Non Sck Irrigaon Bayonet 20cm	Cai	KJ-312	3868
3550	Kep phau tich Bipolar Non Sck Irrigaon Bayonet 22cm	Cai	KJ-313	3869
3551	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 26cm	Cai	KJ-314	3870
3552	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 22cm	Cai	KJ-315	3871
3553	Kep phau tich Bipolar Non Sck Bayonet 24cm	Cai	KJ-316	3872

3554	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck Jeweler # 5 11.5cm	Cái
3555	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck Jeweler # 5 11.5cm góc	Cái
3556	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck thẳng 16cm	Cái
3557	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck thẳng góc 16cm	Cái
3558	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck Bayonet 16cm	Cái
3559	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck Bayonet 18cm	Cái
3560	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck Bayonet 20cm	Cái
3561	Kẹp phẫu tích Bipolar Non Sck Bayonet 22cm	Cái
3562	Kẹp phẫu tích 16cm dùng một lần	Cái
3563	Kẹp phẫu tích sử dụng một lần 12.1cm	Cái
3564	Kẹp phẫu tích dùng 1 lần 2 Pin Bayonet 18cm	Cái
3565	Kẹp phẫu tích dùng 1 lần 2 Pin Bayonet 20cm	Cái
3566	Kẹp phẫu tích dùng 1 lần 2 Pin thẳng 20cm	Cái
3567	Kẹp phẫu tích dùng 1 lần 2 Pin thẳng góc 14cm	Cái
3568	Kẹp phẫu tích dùng 1 lần 2 Pin thẳng 14cm	Cái
3569	Kẹp phẫu tích dùng 1 lần 2 Pin thẳng góc	Cái
3570	Dây cáp đơn cực 3 mét	Cái
3571	Dây cáp đơn cực 3 mét	Cái
3572	Dây cáp đơn cực 3 mét	Cái
3573	Dây cáp đơn cực 3 mét	Cái
3574	Dây cáp đơn cực 3 mét	Cái
3575	Dây cáp đơn cực 3 mét	Cái
3576	Dây cáp lưỡng cực 3 mét	Cái
3577	Dây cáp lưỡng cực 3 mét	Cái
3578	Dây cáp lưỡng cực 3 mét	Cái
3579	Dây cáp lưỡng cực 3 mét	Cái
3580	Dây cáp lưỡng cực 3 mét	Cái
3581	Dây cáp lưỡng cực 3 mét	Cái
3582	Dây cáp lưỡng cực 3 mét	Cái
3583	Tay dao lưỡng cực 3 mét điện cực 70mm	Cái
3584	Tay dao lưỡng cực 7 mét điện cực 70mm	Cái
3585	Tay dao lưỡng cực 3 mét điện cực 70mm	Cái
3586	Tay dao lưỡng cực 7 mét điện cực 70mm	Cái
3587	Tay dao lưỡng cực 3 mét, đường kính 1.6	Cái
3588	Tay dao lưỡng cực 3 mét, đường kính 2.4	Cái
3589	Kẹp phẫu tích đơn cực nhỏ	Cái
3590	Kẹp phẫu tích đơn cực vừa	Cái
3591	Kẹp phẫu tích đơn cực lớn	Cái
3592	Kéo đơn cực thẳng Diathermy Turner	Cái
3593	Kéo đơn cực cong Diathermy Turner	Cái
3594	Kẹp đơn cực Wilson Hey thẳng	Cái
3595	Kẹp đơn cực Wilson Hey cong	Cái
3596	Kéo Diathermy Turner Scissor thẳng	Cái
3597	Kéo đơn cực Diathermy Turner Scissor cong	Cái
3598	Kéo đơn cực Diathermy Turner Scissor cong	Cái
3599	Kẹp phẫu tích Richie thẳng	Cái
3600	Kẹp phẫu tích Artery thẳng	Cái
3601	Kẹp lưỡng cực Diathermy Adson	Cái
3602	Kẹp lưỡng cực Diathermy McDone	Cái
3603	Kẹp lưỡng cực Diathermy Gilie	Cái
3604	Kẹp lưỡng cực Diathermy Dissecng	Cái
3605	Kẹp lưỡng cực Diathermy Gerald	Cái
3606	Kẹp lưỡng cực Diathermy Adson Bayonet	Cái
3607	Kẹp lưỡng cực Diathermy Adson Bayonet góc lên	Cái
3608	Kẹp lưỡng cực Diathermy Remington HobS	Cái
3609	Kẹp phẫu tích Bipolar Artery Sealer lớn	Cái
3610	Kẹp phẫu tích Bipolar Artery Sealer nhỏ	Cái
3611	Dây cáp lưỡng cực	Cái
3612	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Blade	Cái
3613	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Blade cong	Cái
3614	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Needle	Cái
3615	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Needle cong	Cái
3616	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 2mm	Cái
3617	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 2mm cong	Cái
3618	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Blade 13cm	Cái
3619	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Blade 13cm	Cái
3620	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Blade 13cm	Cái
3621	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 3mm	Cái
3622	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 3mm cong	Cái
3623	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 4mm	Cái
3624	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 4mm cong	Cái
3625	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 5mm	Cái
3626	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Ball 5mm cong	Cái
3627	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Circle Loop 4mm	Cái
3628	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Circle Loop 4mm	Cái
3629	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Circle Loop 8mm	Cái
3630	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Diamond 8mm	Cái
3631	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Wire thẳng	Cái
3632	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Wire cong	Cái
3633	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Blade 13cm	Cái
3634	Đầu đốt phẫu thuật Electrodes Conizant	Cái
3635	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Str 5.5cm	Cái
3636	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Str 7cm	Cái
3637	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Str 10cm	Cái
3638	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Str 12cm	Cái
3639	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Str 15cm	Cái
3640	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Cvd 5.5cm	Cái
3641	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Cvd 7cm	Cái
3642	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Cvd 10cm	Cái
3643	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Cvd 12cm	Cái
3644	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode TC Cvd 15cm	Cái
3645	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Str 5.5cm	Cái
3646	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Str 7cm	Cái
3647	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Str 10cm	Cái
3648	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Str 12cm	Cái
3649	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Str 15cm	Cái
3650	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Cvd 5.5cm	Cái
3651	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Cvd 7cm	Cái
3652	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Cvd 10cm	Cái
3653	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Cvd 12cm	Cái
3654	Đầu đốt phẫu thuật Needle Electrode Non Sck Cvd 15cm	Cái
3655	Kẹp phẫu tích nội soi lớn	Cái
3656	Kẹp phẫu tích nội soi nhỏ	Cái
3657	Tay cầm cây hút mỡ	Cái
3658	Cây cannula truyền dịch 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x15 cm	Cái
3659	Cây cannula truyền dịch 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x20 cm	Cái
3660	Cây cannula truyền dịch 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái
3661	Cây cannula truyền dịch 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái
3662	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 2.0mm x 15cm	Cái
3663	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái
3664	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái
3665	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 3.0mm x 30cm	Cái
3666	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 4.0mm x 20cm	Cái
3667	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái
3668	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái
3669	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 7cm	Cái
3670	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 15cm	Cái
3671	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái
3672	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái
3673	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.0mm x 4cm	Cái
3674	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái
3675	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái
3676	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái

KJ-317	3873
KJ-318	3874
KJ-319	3875
KJ-320	3876
KJ-321	3877
KJ-322	3878
KJ-323	3879
KJ-324	3880
KJ-356	3886
KJ-360	3890
KJ-363	3893
KJ-364	3894
KJ-365	3895
KJ-366	3896
KJ-367	3897
KJ-372	3902
KJ-401	3903
KJ-402	3904
KJ-403	3905
KJ-404	3906
KJ-405	3907
KJ-406	3908
KJ-407	3909
KJ-408	3910
KJ-409	3911
KJ-410	3912
KJ-411	3913
KJ-412	3914
KJ-413	3915
KJ-414	3916
KJ-415	3917
KJ-416	3918
KJ-417	3919
KJ-418	3920
KJ-419	3921
KJ-420	3922
KJ-421	3923
KJ-422	3924
KJ-451	3928
KJ-452	3929
KJ-454	3931
KJ-455	3932
KJ-456	3933
KJ-457	3934
KJ-458	3935
KJ-459	3936
KJ-460	3937
KJ-501	3938
KJ-502	3939
KJ-503	3940
KJ-504	3941
KJ-505	3942
KJ-506	3943
KJ-507	3944
KJ-508	3945
KJ-603	3948
KJ-604	3949
KJ-605	3950
KJ-620	3957
KJ-621	3958
KJ-622	3959
KJ-623	3960
KJ-624	3961
KJ-625	3962
KJ-626	3963
KJ-627	3964
KJ-628	3965
KJ-629	3966
KJ-630	3967
KJ-631	3968
KJ-632	3969
KJ-633	3970
KJ-634	3971
KJ-635	3972
KJ-636	3973
KJ-637	3974
KJ-638	3975
KJ-639	3976
KJ-640	3977
KJ-641	3978
KJ-642	3979
KJ-653	3990
KJ-654	3991
KJ-655	3992
KJ-656	3993
KJ-657	3994
KJ-658	3995
KJ-659	3996
KJ-660	3997
KJ-661	3998
KJ-662	3999
KJ-663	4000
KJ-664	4001
KJ-665	4002
KJ-666	4003
KJ-667	4004
KJ-668	4005
KJ-669	4006
KJ-670	4007
KJ-671	4008
KJ-672	4009
KJ-731	4054
KJ-733	4056
M1000.01	4058
M11-01	4059
M11-02	4060
M11-03	4061
M11-04	4062
M12-01	4063
M12-02	4064
M12-03	4065
M12-04	4066
M12-05	4067
M12-06	4068
M13-01	4069
M13-02	4070
M13-03	4071
M13-04	4072
M13-05	4073
M14-01	4074
M14-02	4075
M14-03	4076
M14-04	4077

3800	Cây cannula truyền dịch Bayonet Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M16-52	4201
3801	Cây cannula truyền dịch Bayonet Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M16-53	4202
3802	Cây cannula truyền dịch Bayonet Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M16-54	4203
3803	Cây cannula truyền dịch Bayonet Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M16-55	4204
3804	Cây cannula truyền dịch Angled 60cc Tomney Hub Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M11-21	4205
3805	Cây cannula truyền dịch Angled 60cc Tomney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M11-22	4206
3806	Cây cannula truyền dịch Angled 60cc Tomney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M11-23	4207
3807	Cây cannula truyền dịch Angled 60cc Tomney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M11-24	4208
3808	Cây cannula truyền dịch Angled Treaded Hub Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M12-21	4209
3809	Cây cannula truyền dịch Angled Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M12-22	4210
3810	Cây cannula truyền dịch Angled Treaded Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M12-23	4211
3811	Cây cannula truyền dịch Angled Treaded Hub Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M12-24	4212
3812	Cây cannula truyền dịch Angled Treaded Hub Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M12-25	4213
3813	Cây cannula truyền dịch Angled Treaded Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M12-26	4214
3814	Cây cannula truyền dịch Angled Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái	M13-21	4215
3815	Cây cannula truyền dịch Angled Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 7cm	Cái	M13-22	4216
3816	Cây cannula truyền dịch Angled Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M13-23	4217
3817	Cây cannula truyền dịch Angled Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M13-24	4218
3818	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 1.0mm x 4cm	Cái	M14-31	4219
3819	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái	M14-32	4220
3820	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 1.0mm x 7cm	Cái	M14-33	4221
3821	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M14-34	4222
3822	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M14-35	4223
3823	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M14-36	4224
3824	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M14-37	4225
3825	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.0mm x 10cm	Cái	M14-38	4226
3826	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.0mm x 12cm	Cái	M14-39	4227
3827	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M14-40	4228
3828	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M14-41	4229
3829	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M14-42	4230
3830	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M14-43	4231
3831	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M14-44	4232
3832	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M14-45	4233
3833	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M14-46	4234
3834	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 2.5mm x 30cm	Cái	M14-47	4235
3835	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M14-48	4236
3836	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 4cm	Cái	M15-41	4237
3837	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 5cm	Cái	M15-42	4238
3838	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 7cm	Cái	M15-43	4239
3839	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M15-44	4240
3840	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M15-45	4241
3841	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø1.5mm x 10cm	Cái	M15-46	4242
3842	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø1.5mm x 15cm	Cái	M15-47	4243
3843	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 10cm	Cái	M15-48	4244
3844	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 12cm	Cái	M15-49	4245
3845	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M15-50	4246
3846	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M15-51	4247
3847	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M15-52	4248
3848	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M15-53	4249
3849	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M15-54	4250
3850	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M15-55	4251
3851	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M15-56	4252
3852	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 30cm	Cái	M15-57	4253
3853	Cây cannula truyền dịch Angled Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M15-58	4254
3854	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M16-61	4255
3855	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M16-62	4256
3856	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M16-63	4257
3857	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M16-64	4258
3858	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M16-65	4259
3859	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M16-66	4260
3860	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M16-67	4261
3861	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M16-68	4262
3862	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M16-69	4263
3863	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M16-70	4264
3864	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M16-71	4265
3865	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M16-72	4266
3866	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M16-73	4267
3867	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M16-74	4268
3868	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M16-75	4269
3869	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M16-76	4270
3870	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M16-77	4271
3871	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M16-78	4272
3872	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M16-79	4273
3873	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M16-80	4274
3874	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M16-81	4275
3875	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M16-82	4276
3876	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M16-83	4277
3877	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M16-84	4278
3878	Cây cannula truyền dịch Angled Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M16-85	4279
3879	Cây cannula truyền dịch 60cc Tomney Hub Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M11-21	4280
3880	Cây cannula truyền dịch 60cc Tomney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M11-22	4281
3881	Cây cannula truyền dịch 60cc Tomney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M11-23	4282
3882	Cây cannula truyền dịch 60cc Tomney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M11-24	4283
3883	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M12-21	4284
3884	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M12-22	4285
3885	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M12-23	4286
3886	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M12-24	4287
3887	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M12-25	4288
3888	Cây cannula truyền dịch Treaded Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M12-26	4289
3889	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái	M13-21	4290
3890	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 7cm	Cái	M13-22	4291
3891	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M13-23	4292
3892	Cây cannula truyền dịch Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M13-24	4293
3893	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.0mm x 4cm	Cái	M14-31	4294
3894	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái	M14-32	4295
3895	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.0mm x 7cm	Cái	M14-33	4296
3896	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M14-34	4297
3897	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M14-35	4298
3898	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M14-36	4299
3899	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M14-37	4300
3900	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.0mm x 10cm	Cái	M14-38	4301
3901	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.0mm x 12cm	Cái	M14-39	4302
3902	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M14-40	4303
3903	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M14-41	4304
3904	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M14-42	4305
3905	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M14-43	4306
3906	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M14-44	4307
3907	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M14-45	4308
3908	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M14-46	4309
3909	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 2.5mm x 30cm	Cái	M14-47	4310
3910	Cây cannula truyền dịch Luer Lock Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M14-48	4311
3911	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 4cm	Cái	M15-41	4312
3912	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 5cm	Cái	M15-42	4313
3913	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 7cm	Cái	M15-43	4314
3914	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M15-44	4315
3915	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M15-45	4316
3916	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M15-46	4317
3917	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M15-47	4318
3918	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M15-48	4319
3919	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 12cm	Cái	M15-49	4320
3920	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M15-70	4321
3921	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M15-71	4322
3922	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M15-72	4323

3923	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M15-73	4324
3924	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M15-74	4325
3925	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M15-75	4326
3926	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M15-76	4327
3927	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 30cm	Cái	M15-77	4328
3928	Cây cannula truyền dịch Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M15-78	4329
3929	Cây cannula truyền dịch Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M16-91	4330
3930	Cây cannula truyền dịch Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M16-92	4331
3931	Cây cannula truyền dịch Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M16-93	4332
3932	Cây cannula truyền dịch Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M16-94	4333
3933	Cây cannula truyền dịch Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M16-95	4334
3934	Cây cannula truyền dịch Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M16-96	4335
3935	Cây cannula truyền dịch Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M16-97	4336
3936	Cây cannula truyền dịch Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M16-98	4337
3937	Cây cannula truyền dịch Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M16-99	4338
3938	Cây cannula truyền dịch Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M16-100	4339
3939	Cây cannula truyền dịch Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M16-101	4340
3940	Cây cannula truyền dịch Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M16-102	4341
3941	Cây cannula truyền dịch Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M16-103	4342
3942	Cây cannula truyền dịch Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M16-104	4343
3943	Cây cannula truyền dịch Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M16-105	4344
3944	Cây cannula truyền dịch Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M16-106	4345
3945	Cây cannula truyền dịch Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M16-107	4346
3946	Cây cannula truyền dịch Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M16-108	4347
3947	Cây cannula truyền dịch Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M16-109	4348
3948	Cây cannula truyền dịch Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M16-110	4349
3949	Cây cannula truyền dịch Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M16-111	4350
3950	Cây cannula truyền dịch Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M16-112	4351
3951	Cây cannula truyền dịch Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M16-113	4352
3952	Cây cannula truyền dịch Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M16-114	4353
3953	Cây cannula truyền dịch Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M16-115	4354
3954	Cây hút mỡ Stevens 60cc Tommey Hub Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M21-01	4355
3955	Cây hút mỡ Stevens 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-02	4356
3956	Cây hút mỡ Stevens 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-03	4357
3957	Cây hút mỡ Stevens 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M21-04	4358
3958	Cây hút mỡ Stevens Treaded Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M22-01	4359
3959	Cây hút mỡ Stevens Treaded Hub Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M22-02	4360
3960	Cây hút mỡ Stevens Treaded Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M22-03	4361
3961	Cây hút mỡ Stevens Treaded Hub Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M22-04	4362
3962	Cây hút mỡ Stevens Treaded Hub Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M22-05	4363
3963	Cây hút mỡ Stevens Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái	M23-01	4364
3964	Cây hút mỡ Stevens Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 7cm	Cái	M23-02	4365
3965	Cây hút mỡ Stevens Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M23-03	4366
3966	Cây hút mỡ Stevens Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M23-04	4367
3967	Cây hút mỡ Stevens Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M23-05	4368
3968	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 1.0mm x 4cm	Cái	M24-01	4369
3969	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái	M24-02	4370
3970	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 1.0mm x 7cm	Cái	M24-03	4371
3971	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M24-04	4372
3972	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M24-05	4373
3973	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M24-06	4374
3974	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M24-07	4375
3975	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 2.0mm x 10cm	Cái	M24-08	4376
3976	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 2.0mm x 12cm	Cái	M24-09	4377
3977	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-10	4378
3978	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M24-11	4379
3979	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-12	4380
3980	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-13	4381
3981	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-14	4382
3982	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-15	4383
3983	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 4cm	Cái	M25-01	4384
3984	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 5cm	Cái	M25-02	4385
3985	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø1.0 mm x 7cm	Cái	M25-03	4386
3986	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M25-04	4387
3987	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M25-05	4388
3988	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M25-06	4389
3989	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M25-07	4390
3990	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 10cm	Cái	M25-08	4391
3991	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 12cm	Cái	M25-09	4392
3992	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M25-10	4393
3993	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M25-11	4394
3994	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M25-12	4395
3995	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M25-13	4396
3996	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M25-14	4397
3997	Cây hút mỡ Stevens Luer Lock thép không gỉ Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M25-15	4398
3998	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M26-01	4399
3999	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M26-02	4400
4000	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M26-03	4401
4001	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M26-04	4402
4002	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M26-05	4403
4003	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M26-06	4404
4004	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M26-07	4405
4005	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M26-08	4406
4006	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M26-09	4407
4007	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M26-10	4408
4008	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M26-11	4409
4009	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M26-12	4410
4010	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M26-13	4411
4011	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M26-14	4412
4012	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M26-15	4413
4013	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M26-16	4414
4014	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M26-17	4415
4015	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M26-18	4416
4016	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M26-19	4417
4017	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M26-20	4418
4018	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M26-21	4419
4019	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M26-22	4420
4020	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M26-23	4421
4021	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M26-24	4422
4022	Cây hút mỡ Stevens Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M26-25	4423
4023	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M21-11	4424
4024	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-12	4425
4025	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M21-13	4426
4026	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-14	4427
4027	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M21-15	4428
4028	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M21-16	4429
4029	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M21-17	4430
4030	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M21-18	4431
4031	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M21-19	4432
4032	Cây hút mỡ Cobra Bibevel 60cc Tommey Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M21-20	4433
4033	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M22-11	4434
4034	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M22-12	4435
4035	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M22-13	4436
4036	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M22-14	4437
4037	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M23-11	4438
4038	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M23-12	4439
4039	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M23-13	4440
4040	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M23-14	4441
4041	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M23-15	4442
4042	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M23-16	4443
4043	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-21	4444
4044	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-22	4445
4045	Cây hút mỡ Cobra Bibevel Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-23	4446

4046	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-24	4447
4047	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-25	4448
4048	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M24-26	4449
4049	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M25-21	4450
4050	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M25-22	4451
4051	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M25-23	4452
4052	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M25-24	4453
4053	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M25-25	4454
4054	Cây hút mù Cobra Bibevel Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M25-26	4455
4055	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M26-31	4456
4056	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M26-32	4457
4057	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M26-33	4458
4058	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M26-34	4459
4059	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M26-35	4460
4060	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M26-36	4461
4061	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M26-37	4462
4062	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M26-38	4463
4063	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M26-39	4464
4064	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M26-40	4465
4065	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M26-41	4466
4066	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M26-42	4467
4067	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M26-43	4468
4068	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M26-44	4469
4069	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M26-45	4470
4070	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M26-46	4471
4071	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M26-47	4472
4072	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M26-48	4473
4073	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M26-49	4474
4074	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M26-50	4475
4075	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M26-51	4476
4076	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M26-52	4477
4077	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M26-53	4478
4078	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M26-54	4479
4079	Cây hút mù Cobra Bibevel Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M26-55	4480
4080	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M21-21	4481
4081	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-22	4482
4082	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M21-23	4483
4083	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-24	4484
4084	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M21-25	4485
4085	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M21-26	4486
4086	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M21-27	4487
4087	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M21-28	4488
4088	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M21-29	4489
4089	Cây hút mù Cobra Round 60cc Tommyey Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M21-30	4490
4090	Cây hút mù Cobra Round Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M22-21	4491
4091	Cây hút mù Cobra Round Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M22-22	4492
4092	Cây hút mù Cobra Round Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M22-23	4493
4093	Cây hút mù Cobra Round Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M22-24	4494
4094	Cây hút mù Cobra Round Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M23-21	4495
4095	Cây hút mù Cobra Round Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M23-22	4496
4096	Cây hút mù Cobra Round Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M23-23	4497
4097	Cây hút mù Cobra Round Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M23-24	4498
4098	Cây hút mù Cobra Round Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M23-25	4499
4099	Cây hút mù Cobra Round Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M23-26	4500
4100	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-31	4501
4101	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-32	4502
4102	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-33	4503
4103	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-34	4504
4104	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-35	4505
4105	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M24-36	4506
4106	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M25-31	4507
4107	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M25-32	4508
4108	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M25-33	4509
4109	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M25-34	4510
4110	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M25-35	4511
4111	Cây hút mù Cobra Round Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M25-36	4512
4112	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M26-61	4513
4113	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M26-62	4514
4114	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M26-63	4515
4115	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M26-64	4516
4116	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M26-65	4517
4117	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M26-66	4518
4118	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M26-67	4519
4119	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M26-68	4520
4120	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M26-69	4521
4121	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M26-70	4522
4122	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M26-71	4523
4123	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M26-72	4524
4124	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M26-73	4525
4125	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M26-74	4526
4126	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M26-75	4527
4127	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M26-76	4528
4128	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M26-77	4529
4129	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M26-78	4530
4130	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M26-79	4531
4131	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M26-80	4532
4132	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M26-81	4533
4133	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M26-82	4534
4134	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M26-83	4535
4135	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M26-84	4536
4136	Cây hút mù Cobra Round Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M26-85	4537
4137	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M21-31	4538
4138	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-32	4539
4139	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M21-33	4540
4140	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-34	4541
4141	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M21-35	4542
4142	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M21-36	4543
4143	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M21-37	4544
4144	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M21-38	4545
4145	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M21-39	4546
4146	Cây hút mù Standard 60cc Tommyey Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M21-40	4547
4147	Cây hút mù Standard Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M22-31	4548
4148	Cây hút mù Standard Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M22-32	4549
4149	Cây hút mù Standard Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M22-33	4550
4150	Cây hút mù Standard Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M22-34	4551
4151	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M23-31	4552
4152	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M23-32	4553
4153	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M23-33	4554
4154	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M23-34	4555
4155	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M23-35	4556
4156	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M23-36	4557
4157	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M23-37	4558
4158	Cây hút mù Standard Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M23-38	4559
4159	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M24-41	4560
4160	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-42	4561
4161	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M24-43	4562
4162	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-44	4563
4163	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-45	4564
4164	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-46	4565
4165	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-47	4566
4166	Cây hút mù Standard Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M24-48	4567
4167	Cây hút mù Standard Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M25-41	4568
4168	Cây hút mù Standard Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M25-42	4569

4169	Cây bút bút Standard Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M25-43	4570
4170	Cây bút bút Standard Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M25-44	4571
4171	Cây bút bút Standard Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M25-45	4572
4172	Cây bút bút Standard Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M25-46	4573
4173	Cây bút bút Standard Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M25-47	4574
4174	Cây bút bút Standard Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M25-48	4575
4175	Cây bút bút Standard Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M26-91	4576
4176	Cây bút bút Standard Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M26-92	4577
4177	Cây bút bút Standard Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M26-93	4578
4178	Cây bút bút Standard Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M26-94	4579
4179	Cây bút bút Standard Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M26-95	4580
4180	Cây bút bút Standard Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M26-96	4581
4181	Cây bút bút Standard Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M26-97	4582
4182	Cây bút bút Standard Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M26-98	4583
4183	Cây bút bút Standard Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M26-99	4584
4184	Cây bút bút Standard Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M26-100	4585
4185	Cây bút bút Standard Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M26-101	4586
4186	Cây bút bút Standard Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M26-102	4587
4187	Cây bút bút Standard Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M26-103	4588
4188	Cây bút bút Standard Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M26-104	4589
4189	Cây bút bút Standard Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M26-105	4590
4190	Cây bút bút Standard Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M26-106	4591
4191	Cây bút bút Standard Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M26-107	4592
4192	Cây bút bút Standard Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M26-108	4593
4193	Cây bút bút Standard Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M26-109	4594
4194	Cây bút bút Standard Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M26-110	4595
4195	Cây bút bút Standard Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M26-111	4596
4196	Cây bút bút Standard Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M26-112	4597
4197	Cây bút bút Standard Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M26-113	4598
4198	Cây bút bút Standard Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M26-114	4599
4199	Cây bút bút Standard Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M26-115	4600
4200	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M21-51	4601
4201	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-52	4602
4202	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M21-53	4603
4203	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-54	4604
4204	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M21-55	4605
4205	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M21-56	4606
4206	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M21-57	4607
4207	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M21-58	4608
4208	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M21-59	4609
4209	Cây bút bút Mercedes 60cc Tonneau Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M21-60	4610
4210	Cây bút bút Mercedes Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M22-51	4611
4211	Cây bút bút Mercedes Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M22-52	4612
4212	Cây bút bút Mercedes Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M22-53	4613
4213	Cây bút bút Mercedes Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M22-54	4614
4214	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M23-51	4615
4215	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M23-52	4616
4216	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M23-53	4617
4217	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M23-54	4618
4218	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M23-55	4619
4219	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M23-56	4620
4220	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M23-57	4621
4221	Cây bút bút Mercedes Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M23-58	4622
4222	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M24-61	4623
4223	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-62	4624
4224	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M24-63	4625
4225	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-64	4626
4226	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-65	4627
4227	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-66	4628
4228	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-67	4629
4229	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M24-68	4630
4230	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M25-61	4631
4231	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M25-62	4632
4232	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M25-63	4633
4233	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M25-64	4634
4234	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M25-65	4635
4235	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M25-66	4636
4236	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M25-67	4637
4237	Cây bút bút Mercedes Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M25-68	4638
4238	Cây bút bút Mercedes Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M26-151	4639
4239	Cây bút bút Mercedes Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M26-152	4640
4240	Cây bút bút Mercedes Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M26-153	4641
4241	Cây bút bút Mercedes Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M26-154	4642
4242	Cây bút bút Mercedes Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M26-155	4643
4243	Cây bút bút Mercedes Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M26-156	4644
4244	Cây bút bút Mercedes Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M26-157	4645
4245	Cây bút bút Mercedes Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M26-158	4646
4246	Cây bút bút Mercedes Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M26-159	4647
4247	Cây bút bút Mercedes Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M26-160	4648
4248	Cây bút bút Mercedes Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M26-161	4649
4249	Cây bút bút Mercedes Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M26-162	4650
4250	Cây bút bút Mercedes Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M26-163	4651
4251	Cây bút bút Mercedes Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M26-164	4652
4252	Cây bút bút Mercedes Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M26-165	4653
4253	Cây bút bút Mercedes Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M26-166	4654
4254	Cây bút bút Mercedes Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M26-167	4655
4255	Cây bút bút Mercedes Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M26-168	4656
4256	Cây bút bút Mercedes Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M26-169	4657
4257	Cây bút bút Mercedes Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M26-170	4658
4258	Cây bút bút Mercedes Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M26-171	4659
4259	Cây bút bút Mercedes Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M26-172	4660
4260	Cây bút bút Mercedes Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M26-173	4661
4261	Cây bút bút Mercedes Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M26-174	4662
4262	Cây bút bút Mercedes Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M26-175	4663
4263	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M21-41	4664
4264	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-42	4665
4265	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M21-43	4666
4266	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-44	4667
4267	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M21-45	4668
4268	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M21-46	4669
4269	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M21-47	4670
4270	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M21-48	4671
4271	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M21-49	4672
4272	Cây bút bút Pyramid 60cc Tonneau Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M21-50	4673
4273	Cây bút bút Pyramid Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M22-41	4674
4274	Cây bút bút Pyramid Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M22-42	4675
4275	Cây bút bút Pyramid Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M22-43	4676
4276	Cây bút bút Pyramid Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M22-44	4677
4277	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M23-41	4678
4278	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M23-42	4679
4279	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M23-43	4680
4280	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M23-44	4681
4281	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M23-45	4682
4282	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M23-46	4683
4283	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M23-47	4684
4284	Cây bút bút Pyramid Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M23-48	4685
4285	Cây bút bút Pyramid Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M24-51	4686
4286	Cây bút bút Pyramid Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-52	4687
4287	Cây bút bút Pyramid Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M24-53	4688
4288	Cây bút bút Pyramid Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-54	4689
4289	Cây bút bút Pyramid Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-55	4690
4290	Cây bút bút Pyramid Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-56	4691
4291	Cây bút bút Pyramid Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-57	4692

4292	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M24-58	4693
4293	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M25-51	4694
4294	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M25-52	4695
4295	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M25-53	4696
4296	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M25-54	4697
4297	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M25-55	4698
4298	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M25-56	4699
4299	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M25-57	4700
4300	Cây hút mỡ Pyramid Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M25-58	4701
4301	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M26-121	4702
4302	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M26-122	4703
4303	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M26-123	4704
4304	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M26-124	4705
4305	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M26-125	4706
4306	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M26-126	4707
4307	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M26-127	4708
4308	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M26-128	4709
4309	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M26-129	4710
4310	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M26-130	4711
4311	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M26-131	4712
4312	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M26-132	4713
4313	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M26-133	4714
4314	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M26-134	4715
4315	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M26-135	4716
4316	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M26-136	4717
4317	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M26-137	4718
4318	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M26-138	4719
4319	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M26-139	4720
4320	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M26-140	4721
4321	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M26-141	4722
4322	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M26-142	4723
4323	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M26-143	4724
4324	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M26-144	4725
4325	Cây hút mỡ Pyramid Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M26-145	4726
4326	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M21-61	4727
4327	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-62	4728
4328	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M21-63	4729
4329	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-64	4730
4330	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M21-65	4731
4331	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M21-66	4732
4332	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M21-67	4733
4333	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M21-68	4734
4334	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M21-69	4735
4335	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M21-70	4736
4336	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M22-61	4737
4337	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M22-62	4738
4338	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M22-63	4739
4339	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M22-64	4740
4340	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M23-61	4741
4341	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M23-62	4742
4342	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M23-63	4743
4343	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M23-64	4744
4344	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M23-65	4745
4345	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M23-66	4746
4346	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M23-67	4747
4347	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M23-68	4748
4348	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M24-71	4749
4349	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-72	4750
4350	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M24-73	4751
4351	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-74	4752
4352	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-75	4753
4353	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-76	4754
4354	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-77	4755
4355	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M24-78	4756
4356	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M25-71	4757
4357	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M25-72	4758
4358	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M25-73	4759
4359	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M25-74	4760
4360	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M25-75	4761
4361	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M25-76	4762
4362	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M25-77	4763
4363	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M25-78	4764
4364	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M26-181	4765
4365	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M26-182	4766
4366	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M26-183	4767
4367	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M26-184	4768
4368	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M26-185	4769
4369	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M26-186	4770
4370	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M26-187	4771
4371	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M26-188	4772
4372	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M26-189	4773
4373	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M26-190	4774
4374	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M26-191	4775
4375	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M26-192	4776
4376	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M26-193	4777
4377	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M26-194	4778
4378	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M26-195	4779
4379	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M26-196	4780
4380	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M26-197	4781
4381	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M26-198	4782
4382	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M26-199	4783
4383	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M26-200	4784
4384	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M26-201	4785
4385	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M26-202	4786
4386	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M26-203	4787
4387	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M26-204	4788
4388	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M26-205	4789
4389	Cây hút mỡ 6 Port 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M21-91	4790
4390	Cây hút mỡ 6 Port 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M21-92	4791
4391	Cây hút mỡ 6 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M21-93	4792
4392	Cây hút mỡ 6 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M21-94	4793
4393	Cây hút mỡ 6 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M21-95	4794
4394	Cây hút mỡ 6 Port Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M22-81	4795
4395	Cây hút mỡ 6 Port Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M22-82	4796
4396	Cây hút mỡ 6 Port Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M22-83	4797
4397	Cây hút mỡ 6 Port Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M22-84	4798
4398	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M23-81	4799
4399	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M23-82	4800
4400	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M23-83	4801
4401	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M23-84	4802
4402	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M23-85	4803
4403	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M23-86	4804
4404	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M23-87	4805
4405	Cây hút mỡ 6 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M23-88	4806
4406	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M24-91	4807
4407	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M24-92	4808
4408	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M24-93	4809
4409	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M24-94	4810
4410	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M24-95	4811
4411	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M24-96	4812
4412	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M24-97	4813
4413	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M24-98	4814
4414	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M25-231	4815

4415	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái
4416	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái
4417	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái
4418	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái
4419	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4420	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4421	Cây hút mỡ 6 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4422	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái
4423	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái
4424	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái
4425	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái
4426	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái
4427	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4428	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4429	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4430	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái
4431	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái
4432	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái
4433	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái
4434	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái
4435	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái
4436	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái
4437	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái
4438	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái
4439	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái
4440	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái
4441	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái
4442	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái
4443	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái
4444	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái
4445	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái
4446	Cây hút mỡ 6 Port Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái
4447	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái
4448	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái
4449	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4450	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4451	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4452	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái
4453	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái
4454	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái
4455	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái
4456	Cây hút mỡ 3 Port 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái
4457	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4458	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4459	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái
4460	Cây hút mỡ 3 Port Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái
4461	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái
4462	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái
4463	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái
4464	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái
4465	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái
4466	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4467	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4468	Cây hút mỡ 3 Port Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4469	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái
4470	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái
4471	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái
4472	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái
4473	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái
4474	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4475	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4476	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4477	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 12cm	Cái
4478	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái
4479	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái
4480	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái
4481	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái
4482	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4483	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4484	Cây hút mỡ 3 Port Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4485	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái
4486	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái
4487	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái
4488	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái
4489	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái
4490	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4491	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4492	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4493	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái
4494	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái
4495	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái
4496	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái
4497	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái
4498	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái
4499	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái
4500	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái
4501	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái
4502	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái
4503	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái
4504	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái
4505	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái
4506	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái
4507	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái
4508	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái
4509	Cây hút mỡ 3 Port Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái
4510	Cây hút mỡ Basket 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái
4511	Cây hút mỡ Basket 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái
4512	Cây hút mỡ Basket 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái
4513	Cây hút mỡ Basket 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái
4514	Cây hút mỡ Basket 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái
4515	Cây hút mỡ Basket 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái
4516	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 2mm x 15cm	Cái
4517	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 2mm x 20cm	Cái
4518	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 2mm x 25cm	Cái
4519	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 2mm x 30cm	Cái
4520	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 2mm x 35cm	Cái
4521	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 3mm x 15cm	Cái
4522	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 3mm x 20cm	Cái
4523	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 3mm x 25cm	Cái
4524	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 3mm x 30cm	Cái
4525	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 3mm x 35cm	Cái
4526	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 4mm x 15cm	Cái
4527	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 4mm x 20cm	Cái
4528	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 4mm x 25cm	Cái
4529	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 4mm x 30cm	Cái
4530	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 4mm x 35cm	Cái
4531	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 5mm x 15cm	Cái
4532	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 5mm x 20cm	Cái
4533	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 5mm x 25cm	Cái
4534	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 5mm x 30cm	Cái
4535	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 5mm x 35cm	Cái
4536	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 6mm x 15cm	Cái
4537	Cây hút mỡ Hole On Power Ø 6mm x 20cm	Cái

M25-232	4816
M25-233	4817
M25-234	4818
M25-235	4819
M25-236	4820
M25-237	4821
M25-238	4822
M26-901	4823
M26-902	4824
M26-903	4825
M26-904	4826
M26-905	4827
M26-906	4828
M26-907	4829
M26-908	4830
M26-909	4831
M26-910	4832
M26-911	4833
M26-912	4834
M26-913	4835
M26-914	4836
M26-915	4837
M26-916	4838
M26-917	4839
M26-918	4840
M26-919	4841
M26-920	4842
M26-921	4843
M26-922	4844
M26-923	4845
M26-924	4846
M26-925	4847
M21-71	4848
M21-72	4849
M21-73	4850
M21-74	4851
M21-75	4852
M21-76	4853
M21-77	4854
M21-78	4855
M21-79	4856
M21-80	4857
M22-71	4858
M22-72	4859
M22-73	4860
M22-74	4861
M23-71	4862
M23-72	4863
M23-73	4864
M23-74	4865
M23-75	4866
M23-76	4867
M23-77	4868
M23-78	4869
M24-81	4870
M24-82	4871
M24-83	4872
M24-84	4873
M24-85	4874
M24-86	4875
M24-87	4876
M24-88	4877
M25-81	4878
M25-82	4879
M25-83	4880
M25-84	4881
M25-85	4882
M25-86	4883
M25-87	4884
M25-88	4885
M26-211	4886
M26-212	4887
M26-213	4888
M26-214	4889
M26-215	4890
M26-216	4891
M26-217	4892
M26-218	4893
M26-219	4894
M26-220	4895
M26-221	4896
M26-222	4897
M26-223	4898
M26-224	4899
M26-225	4900
M26-226	4901
M26-227	4902
M26-228	4903
M26-229	4904
M26-230	4905
M26-231	4906
M26-232	4907
M26-233	4908
M26-235	4910
M21-81	4911
M21-82	4912
M21-83	4913
M21-84	4914
M21-85	4915
M21-86	4916
M26-251	4917
M26-252	4918
M26-253	4919
M26-254	4920
M26-255	4921
M26-256	4922
M26-257	4923
M26-258	4924
M26-259	4925
M26-260	4926
M26-261	4927
M26-262	4928
M26-263	4929
M26-264	4930
M26-265	4931
M26-266	4932
M26-267	4933
M26-268	4934
M26-269	4935
M26-270	4936
M26-271	4937
M26-272	4938

5153	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Ø 3mm x 25cm	Cái	M34-18	5554
5154	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M35-1	5555
5155	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M35-12	5556
5156	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M35-13	5557
5157	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M35-14	5558
5158	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M35-15	5559
5159	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M35-16	5560
5160	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M35-17	5561
5161	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M35-18	5562
5162	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M36-31	5563
5163	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M36-32	5564
5164	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M36-33	5565
5165	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M36-34	5566
5166	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M36-35	5567
5167	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M36-36	5568
5168	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M36-37	5569
5169	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M36-38	5570
5170	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M36-39	5571
5171	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M36-40	5572
5172	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M36-41	5573
5173	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M36-42	5574
5174	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M36-43	5575
5175	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M36-44	5576
5176	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M36-45	5577
5177	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M36-46	5578
5178	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M36-47	5579
5179	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M36-48	5580
5180	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M36-49	5581
5181	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M36-50	5582
5182	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M36-51	5583
5183	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M36-52	5584
5184	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M36-53	5585
5185	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M36-54	5586
5186	Cây bút mủ Camella Harvest Speed Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M36-55	5587
5187	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M31-21	5588
5188	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M31-22	5589
5189	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M31-23	5590
5190	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M31-24	5591
5191	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M31-25	5592
5192	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M31-26	5593
5193	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M31-27	5594
5194	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M31-28	5595
5195	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M31-29	5596
5196	Cây bút mủ Camella Harvest Mul 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 15cm	Cái	M31-30	5597
5197	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M32-21	5598
5198	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M32-22	5599
5199	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M32-23	5600
5200	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M32-24	5601
5201	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M33-21	5602
5202	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M33-22	5603
5203	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M33-23	5604
5204	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M33-24	5605
5205	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M33-25	5606
5206	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M33-26	5607
5207	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M33-27	5608
5208	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M33-28	5609
5209	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M34-21	5610
5210	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M34-22	5611
5211	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M34-23	5612
5212	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M34-24	5613
5213	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M34-25	5614
5214	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M34-26	5615
5215	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M34-27	5616
5216	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M34-28	5617
5217	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M35-21	5618
5218	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M35-22	5619
5219	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M35-23	5620
5220	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M35-24	5621
5221	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M35-25	5622
5222	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M35-26	5623
5223	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M35-27	5624
5224	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M35-28	5625
5225	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M36-61	5626
5226	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M36-62	5627
5227	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M36-63	5628
5228	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M36-64	5629
5229	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M36-65	5630
5230	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M36-66	5631
5231	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M36-67	5632
5232	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M36-68	5633
5233	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M36-69	5634
5234	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M36-70	5635
5235	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M36-71	5636
5236	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M36-72	5637
5237	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M36-73	5638
5238	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M36-74	5639
5239	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M36-75	5640
5240	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M36-76	5641
5241	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M36-77	5642
5242	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M36-78	5643
5243	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M36-79	5644
5244	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M36-80	5645
5245	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M36-81	5646
5246	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M36-82	5647
5247	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M36-83	5648
5248	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M36-84	5649
5249	Cây bút mủ Camella Harvest Mul Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M36-85	5650
5250	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M31-31	5651
5251	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M31-32	5652
5252	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M31-33	5653
5253	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M31-34	5654
5254	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M31-35	5655
5255	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M31-36	5656
5256	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M31-37	5657
5257	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M31-38	5658
5258	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M31-39	5659
5259	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 15cm	Cái	M31-40	5660
5260	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M32-31	5661
5261	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M32-32	5662
5262	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M32-33	5663
5263	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M32-34	5664
5264	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M33-31	5665
5265	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M33-32	5666
5266	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20m	Cái	M33-33	5667
5267	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M33-34	5668
5268	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M33-35	5669
5269	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M33-36	5670
5270	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M33-37	5671
5271	Cây bút mủ Camella Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M33-38	5672
5272	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M34-31	5673
5273	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M34-32	5674
5274	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M34-33	5675
5275	Cây bút mủ Camella Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M34-34	5676

5276	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M34-35	5677
5277	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M34-36	5678
5278	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M34-37	5679
5279	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M34-38	5680
5280	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M35-31	5681
5281	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M35-32	5682
5282	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M35-33	5683
5283	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M35-34	5684
5284	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M35-35	5685
5285	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M35-36	5686
5286	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Luer Lock Steel Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M35-37	5687
5287	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M36-91	5688
5288	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M36-92	5689
5289	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M36-93	5690
5290	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M36-94	5691
5291	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M36-95	5692
5292	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M36-96	5693
5293	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M36-97	5694
5294	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M36-98	5695
5295	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M36-99	5696
5296	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M36-100	5697
5297	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M36-101	5698
5298	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M36-102	5699
5299	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M36-103	5700
5300	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M36-104	5701
5301	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M36-105	5702
5302	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M36-106	5703
5303	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M36-107	5704
5304	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M36-108	5705
5305	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M36-109	5706
5306	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M36-110	5707
5307	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M36-111	5708
5308	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M36-112	5709
5309	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M36-113	5710
5310	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M36-114	5711
5311	Cây bút mồi Cannulla Harvest Single Mercedes Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M36-115	5712
5312	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M31-41	5713
5313	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M31-42	5714
5314	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M31-43	5715
5315	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M31-44	5716
5316	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M31-45	5717
5317	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M31-46	5718
5318	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M31-47	5719
5319	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M31-48	5720
5320	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M31-49	5721
5321	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes 60cc Tommyhub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M31-50	5722
5322	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Treaded Hub Ø 0.3mm x 15cm	Cái	M32-41	5723
5323	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Treaded Hub Ø 0.3mm x 25cm	Cái	M32-42	5724
5324	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Treaded Hub Ø 0.4mm x 15cm	Cái	M32-43	5725
5325	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Treaded Hub Ø 0.4mm x 25cm	Cái	M32-44	5726
5326	Cây bút mồi Cannulla Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M33-41	5727
5327	Cây bút mồi Cannulla Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M33-42	5728
5328	Cây bút mồi Cannulla Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M33-43	5729
5329	Cây bút mồi Cannulla Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M33-44	5730
5330	Cây bút mồi Cannulla Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M33-45	5731
5331	Cây bút mồi Cannulla Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M33-46	5732
5332	Cây bút mồi Cannulla Harvest Sharp Ultra Luer Lock Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M33-47	5733
5333	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M34-41	5734
5334	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M34-42	5735
5335	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M34-43	5736
5336	Cây bút mồi Cannulla Harvest Double Mercedes Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M34-44	5737

[illegible]

[illegible]

[illegible]

6629	Cây truyền mở cong Luer Lock Steel Ø 1.0mm x 20cm	Cái	M45-862	7030
6630	Cây truyền mở cong Luer Lock Steel Ø 1.2mm x 20cm	Cái	M45-863	7031
6631	Cây truyền mở cong Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M45-864	7032
6632	Cây truyền mở cong Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M45-865	7033
6633	Cây truyền mở cong Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M45-866	7034
6634	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M51-01	7035
6635	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M51-02	7036
6636	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M51-03	7037
6637	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M51-04	7038
6638	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M51-05	7039
6639	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M51-06	7040
6640	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M51-07	7041
6641	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M51-08	7042
6642	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M51-09	7043
6643	Cây hút mở V-Dissector 60cc Tommey Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M51-10	7044
6644	Cây hút mở V-Dissector Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M52-01	7045
6645	Cây hút mở V-Dissector Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M52-02	7046
6646	Cây hút mở V-Dissector Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M52-03	7047
6647	Cây hút mở V-Dissector Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M52-04	7048
6648	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M53-01	7049
6649	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M53-02	7050
6650	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M53-03	7051
6651	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M53-04	7052
6652	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M53-05	7053
6653	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M53-06	7054
6654	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 11cm	Cái	M53-07	7055
6655	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M54-01	7056
6656	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M54-02	7057
6657	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M54-03	7058
6658	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M54-04	7059
6659	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M54-05	7060
6660	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M54-06	7061
6661	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Ø 1.5mm x 11cm	Cái	M54-07	7062
6662	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M55-01	7063
6663	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M55-02	7064
6664	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M55-03	7065
6665	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M55-04	7066
6666	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M55-05	7067
6667	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M55-06	7068
6668	Cây hút mở V-Dissector Luer Lock Steel Ø 1.5mm x 11cm	Cái	M55-07	7069
6669	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M56-01	7070
6670	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M56-02	7071
6671	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M56-03	7072
6672	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M56-04	7073
6673	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M56-05	7074
6674	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M56-06	7075
6675	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M56-07	7076
6676	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M56-08	7077
6677	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M56-09	7078
6678	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M56-10	7079
6679	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M56-11	7080
6680	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M56-12	7081
6681	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M56-13	7082
6682	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M56-14	7083
6683	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M56-15	7084
6684	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M56-16	7085
6685	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M56-17	7086
6686	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M56-18	7087
6687	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M56-19	7088
6688	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M56-20	7089
6689	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M56-21	7090
6690	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M56-22	7091
6691	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M56-23	7092
6692	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M56-24	7093
6693	Cây hút mở V-Dissector Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M56-25	7094
6694	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M51-11	7095
6695	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M51-12	7096
6696	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M51-13	7097
6697	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M51-14	7098
6698	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M51-15	7099
6699	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M51-16	7100
6700	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M51-17	7101
6701	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M51-18	7102
6702	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M51-19	7103
6703	Cây hút mở Flap 60cc Tommey Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M51-20	7104
6704	Cây hút mở Flap Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M52-11	7105
6705	Cây hút mở Flap Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M52-12	7106
6706	Cây hút mở Flap Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M52-13	7107
6707	Cây hút mở Flap Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M52-14	7108
6708	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M53-11	7109
6709	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M53-12	7110
6710	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M53-13	7111
6711	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M53-14	7112
6712	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M53-15	7113
6713	Cây hút mở Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M53-16	7114
6714	Cây hút mở Flap Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M54-11	7115
6715	Cây hút mở Flap Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M54-12	7116
6716	Cây hút mở Flap Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M54-13	7117
6717	Cây hút mở Flap Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M54-14	7118
6718	Cây hút mở Flap Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M54-15	7119
6719	Cây hút mở Flap Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M54-16	7120
6720	Cây hút mở Flap Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M55-11	7121
6721	Cây hút mở Flap Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M55-12	7122
6722	Cây hút mở Flap Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M55-13	7123
6723	Cây hút mở Flap Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M55-14	7124
6724	Cây hút mở Flap Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M55-15	7125
6725	Cây hút mở Flap Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M55-16	7126
6726	Cây hút mở Flap Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M56-51	7127
6727	Cây hút mở Flap Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M56-52	7128
6728	Cây hút mở Flap Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M56-53	7129
6729	Cây hút mở Flap Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M56-54	7130
6730	Cây hút mở Flap Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M56-55	7131
6731	Cây hút mở Flap Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M56-56	7132
6732	Cây hút mở Flap Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M56-57	7133
6733	Cây hút mở Flap Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M56-58	7134
6734	Cây hút mở Flap Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M56-59	7135
6735	Cây hút mở Flap Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M56-60	7136
6736	Cây hút mở Flap Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M56-61	7137
6737	Cây hút mở Flap Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M56-62	7138
6738	Cây hút mở Flap Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M56-63	7139
6739	Cây hút mở Flap Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M56-64	7140
6740	Cây hút mở Flap Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M56-65	7141
6741	Cây hút mở Flap Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M56-66	7142
6742	Cây hút mở Flap Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M56-67	7143
6743	Cây hút mở Flap Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M56-68	7144
6744	Cây hút mở Flap Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M56-69	7145
6745	Cây hút mở Flap Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M56-70	7146
6746	Cây hút mở Flap Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M56-71	7147
6747	Cây hút mở Flap Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M56-72	7148
6748	Cây hút mở Flap Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M56-73	7149
6749	Cây hút mở Flap Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M56-74	7150
6750	Cây hút mở Flap Power Ø 6.0mm x 35cm	Cái	M56-75	7151
6751	Cây hút mở Field Flap 60cc Tommey Hub Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M51-21	7152

6752	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M51-22	7153
6753	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M51-23	7154
6754	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M51-24	7155
6755	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M51-25	7156
6756	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M51-26	7157
6757	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M51-27	7158
6758	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M51-28	7159
6759	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 30cm	Cái	M51-29	7160
6760	Cây hút mỡ Field Flap 60cc Tommney Hub Ø 4.5mm x 35cm	Cái	M51-30	7161
6761	Cây hút mỡ Field Flap Treaded Hub Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M52-21	7162
6762	Cây hút mỡ Field Flap Treaded Hub Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M52-22	7163
6763	Cây hút mỡ Field Flap Treaded Hub Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M52-23	7164
6764	Cây hút mỡ Field Flap Treaded Hub Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M52-24	7165
6765	Cây hút mỡ Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M53-21	7166
6766	Cây hút mỡ Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M53-22	7167
6767	Cây hút mỡ Sharp Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M53-23	7168
6768	Cây hút mỡ Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M53-24	7169
6769	Cây hút mỡ Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M53-25	7170
6770	Cây hút mỡ Sharp Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M53-26	7171
6771	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M54-21	7172
6772	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M54-22	7173
6773	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M54-23	7174
6774	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M54-24	7175
6775	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M54-25	7176
6776	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M54-26	7177
6777	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M54-27	7178
6778	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Steel Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M55-21	7179
6779	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M55-22	7180
6780	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Steel Ø 2.5mm x 20cm	Cái	M55-23	7181
6781	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M55-24	7182
6782	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M55-25	7183
6783	Cây hút mỡ Field Flap Luer Lock Steel Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M55-26	7184
6784	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M56-101	7185
6785	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M56-102	7186
6786	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 2.0mm x 25cm	Cái	M56-103	7187
6787	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M56-104	7188
6788	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 2.0mm x 35cm	Cái	M56-105	7189
6789	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 3.0mm x 15cm	Cái	M56-106	7190
6790	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M56-107	7191
6791	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 3.0mm x 25cm	Cái	M56-108	7192
6792	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M56-109	7193
6793	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 3.0mm x 35cm	Cái	M56-110	7194
6794	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 4.0mm x 15cm	Cái	M56-111	7195
6795	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 4.0mm x 20cm	Cái	M56-112	7196
6796	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 4.0mm x 25cm	Cái	M56-113	7197
6797	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 4.0mm x 30cm	Cái	M56-114	7198
6798	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 4.0mm x 35cm	Cái	M56-115	7199
6799	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 5.0mm x 15cm	Cái	M56-116	7200
6800	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 5.0mm x 20cm	Cái	M56-117	7201
6801	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 5.0mm x 25cm	Cái	M56-118	7202
6802	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 5.0mm x 30cm	Cái	M56-119	7203
6803	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 5.0mm x 35cm	Cái	M56-120	7204
6804	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 6.0mm x 15cm	Cái	M56-121	7205
6805	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 6.0mm x 20cm	Cái	M56-122	7206
6806	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 6.0mm x 25cm	Cái	M56-123	7207
6807	Cây hút mỡ Field Flap Power Ø 6.0mm x 30cm	Cái	M56-124	7208
6808	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 12cm	Cái	M56-125	7209
6809	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 20cm	Cái	M69-01	7210
6810	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M69-02	7211
6811	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M69-03	7212
6812	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 30cm	Cái	M69-04	7213
6813	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 30cm	Cái	M69-05	7214
6814	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 30cm	Cái	M69-06	7215
6815	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M70-01	7216
6816	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 2.4mm x 20cm	Cái	M70-02	7217
6817	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M70-03	7218
6818	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 20cm	Cái	M70-04	7219
6819	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M71-01	7220
6820	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M71-02	7221
6821	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M71-03	7222
6822	Cây hút mỡ Tonnard Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M71-04	7223
6823	Cây hút mỡ Carraway Ultra Luer Lock Ø 2.5mm x 15cm	Cái	M72-01	7224
6824	Cây hút mỡ Carraway Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 10cm	Cái	M72-02	7225
6825	Cây hút mỡ Carraway Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M72-03	7226
6826	Cây hút mỡ Carraway Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 8cm	Cái	M72-04	7227
6827	Cây hút mỡ Carraway Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 10cm	Cái	M72-05	7228
6828	Cây truyền mỡ Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 9cm	Cái	M73-01	7229
6829	Cây truyền mỡ Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 7cm	Cái	M73-02	7230
6830	Cây truyền mỡ Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 5cm	Cái	M73-03	7231
6831	Cây truyền mỡ Ultra Luer Lock Ø 1.0mm x 4cm	Cái	M73-04	7232
6832	Cây truyền mỡ Ultra Luer Lock Ø 3.0mm x 20cm	Cái	M74-01	7233
6833	Cây truyền mỡ Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M74-02	7234
6834	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 1.5mm x 15cm	Cái	M75-01	7235
6835	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 15cm	Cái	M75-02	7236
6836	Cây hút mỡ Ultra Luer Lock Ø 2.0mm x 20cm	Cái	M75-03	7237
6837	Cần cây hút mỡ Luer Lock	Cái	M76-01	7238
6838	Cần cây hút mỡ kiểu 1	Cái	M76-02	7239
6839	Cần cây hút mỡ kiểu 2	Cái	M76-03	7240
6840	Cần cây hút mỡ	Cái	M76-04	7241
6841	Cần cây hút mỡ	Cái	M76-05	7242
6842	Cần cây hút mỡ	Cái	M76-06	7243
6843	Cần cây hút mỡ	Cái	M76-07	7244
6844	Bộ chuyển đổi mỡ	Bộ	M76-09	7246
6845	Cục lọc mỡ Luer To Luer 0.8mm	Cái	M76-11	7248
6846	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.0mm	Cái	M76-12	7249
6847	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.2mm	Cái	M76-13	7250
6848	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.4mm	Cái	M76-14	7251
6849	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.6mm	Cái	M76-15	7252
6850	Cục lọc mỡ Luer To Luer 2.4mm	Cái	M76-16	7253
6851	Cục lọc mỡ Luer To Luer 0.8mm thép không gỉ	Cái	M76-17	7254
6852	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.0mm thép không gỉ	Cái	M76-18	7255
6853	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.2mm thép không gỉ	Cái	M76-19	7256
6854	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.4mm thép không gỉ	Cái	M76-20	7257
6855	Cục lọc mỡ Luer To Luer 1.6mm thép không gỉ	Cái	M76-21	7258
6856	Cục lọc mỡ Luer To Luer 2.4mm thép không gỉ	Cái	M76-22	7259
6857	Khóa ống êm dơn 60cc	Cái	M76-40	7269
6858	Khóa ống êm dơn 30cc	Cái	M76-41	7270
6859	Khóa ống êm dơn 35cc	Cái	M76-42	7271
6860	Khóa ống êm dơn 20cc	Cái	M76-43	7272
6861	Khóa ống êm dơn 10cc	Cái	M76-44	7273
6862	Khóa ống êm dơn 60cc	Cái	M76-45	7274
6863	Khóa ống êm dơn 50cc	Cái	M76-46	7275
6864	Khóa ống êm dơn 35cc	Cái	M76-47	7276
6865	Khóa ống êm dơn 20cc	Cái	M76-48	7277
6866	Khóa ống êm dơn 10cc	Cái	M76-49	7278
6867	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 2mm	Cái	M76-50	7279
6868	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 3mm	Cái	M76-51	7280
6869	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 4mm	Cái	M76-52	7281
6870	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 5mm	Cái	M76-53	7282
6871	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 6mm	Cái	M76-54	7283
6872	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 1.6mm	Cái	M76-55	7284
6873	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 1.8mm	Cái	M76-56	7285
6874	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 2.0mm	Cái	M76-57	7286

6875	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 3.0mm	Cái
6876	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 4.0mm	Cái
6877	Cờ silicone bảo vệ da trong hút mỡ 5.0mm	Cái
6878	Cây vẽ sinh	Cái
6879	Dây vẽ sinh	Cái
6880	Đầu bít ống êm PVC	Cái
6881	Đầu bít ống êm	Cái
6882	Đầu bít ống êm	Cái
6883	Đầu bít ống êm 10cc	Cái
6884	Đầu bít ống êm 20cc	Cái
6885	Đầu bít ống êm 60cc	Cái
6886	Súng bơm mỡ	Cái
6887	Khay súng bơm mỡ 20ml, 10ml, 3ml	Cái
6888	Pít tổng ống êm 1cc	Cái
6889	Pít tổng ống êm 3cc	Cái
6890	Pít tổng ống êm 10cc	Cái
6891	Pít tổng ống êm 20cc	Cái
6892	Pít tổng ống êm 50cc-60cc	Cái
6893	Cần cây hút mỡ Manual 1	Cái
6894	Cần cây hút mỡ Manual 2	Cái
6895	Cần cây hút mỡ Manual 3	Cái
6896	Cần cây hút mỡ Manual 4	Cái
6897	Đầu nối cây hút mỡ Connector A	Cái
6898	Đầu nối cây hút mỡ Connector B	Cái
6899	Đầu nối cây hút mỡ Connector C	Cái
6900	Cần cây hút mỡ Lipo 5	Cái
6901	Cần cây hút mỡ Lipo 6	Cái
6902	Cần cây hút mỡ Lipo 7	Cái
6903	Cần cây hút mỡ Lipo 8	Cái
6904	Đầu nối cây hút mỡ Connector B	Cái
6905	Cần cây hút mỡ Land 9	Cái
6906	Cần cây hút mỡ Land 10	Cái
6907	Đầu nối cây hút mỡ Land Connector J	Cái
6908	Cần cây hút mỡ Joie 14	Cái
6909	Đầu nối cây hút mỡ Joie Connector D	Cái
6910	Cần cây hút mỡ Nanum 15	Cái
6911	Đầu nối cây hút mỡ Nanum Connector K	Cái
6912	Cần cây hút mỡ 21	Cái
6913	Cần cây hút mỡ 22-1	Cái
6914	Cần cây hút mỡ 23	Cái
6915	Cần cây hút mỡ 24	Cái
6916	Cần cây hút mỡ 26-1	Cái
6917	Cần cây hút mỡ 26	Cái
6918	Cần cây hút mỡ 22	Cái
6919	Kẹp phẫu tích A	Cái
6920	Kẹp phẫu tích B	Cái
6921	Kẹp phẫu tích C	Cái
6922	Kẹp phẫu tích D	Cái
6923	Kẹp phẫu tích E	Cái
6924	Kẹp phẫu tích F	Cái
6925	Kẹp phẫu tích G	Cái
6926	Kẹp phẫu tích H	Cái
6927	Banh phẫu thuật	Cái
6928	Banh phẫu thuật Cope	Cái
6929	Banh phẫu thuật Aufricht	Cái
6930	Dụng cụ bảo vệ mắt 19x17mm	Cái
6931	Dụng cụ bảo vệ mắt 22x18mm	Cái
6932	Dụng cụ bảo vệ mắt 19x17mm	Cái
6933	Dụng cụ bảo vệ mắt 22x18mm	Cái
6934	Dụng cụ bảo vệ mắt 16x15mm	Cái
6935	Dụng cụ bảo vệ mắt 20x19mm	Cái
6936	Dụng cụ bảo vệ mắt 24x22mm	Cái
6937	Dụng cụ bảo vệ mắt	Cái
6938	Banh phẫu thuật Senn Muller 2p tù	Cái
6939	Banh phẫu thuật Senn Muller 2p nhọn	Cái
6940	Banh phẫu thuật Senn Muller 3p tù	Cái
6941	Banh phẫu thuật Senn Muller 3p nhọn	Cái
6942	Banh phẫu thuật Aufricht 6.5x45mm	Cái
6943	Banh phẫu thuật Aufricht 8x50mm	Cái
6944	Banh phẫu thuật Aufricht 6x45mm	Cái
6945	Banh phẫu thuật Aufricht 9x50mm	Cái
6946	Banh phẫu thuật Aufricht 6x55mm	Cái
6947	Banh phẫu thuật Aufricht 11x60mm	Cái
6948	Banh phẫu thuật Aufricht 6x55mm	Cái
6949	Banh phẫu thuật Aufricht 16.5cm	Cái
6950	Banh phẫu thuật Aufricht	Cái
6951	Móc lật mi Desmarres 14cm 8mm	Cái
6952	Móc lật mi Desmarres 14cm 10mm	Cái
6953	Móc lật mi Desmarres 14cm 12mm	Cái
6954	Móc lật mi Desmarres 14cm 14mm	Cái
6955	Móc lật mi Desmarres 14cm 16mm	Cái
6956	Móc lật mi Desmarres cách nhiệt 14cm	Cái
6957	Móc lật mi Desmarres cách nhiệt 14cm	Cái
6958	Móc lật mi Desmarres cách nhiệt 14cm	Cái
6959	Móc lật mi Desmarres cách nhiệt 14cm	Cái
6960	Móc lật mi Desmarres cách nhiệt 14cm	Cái
6961	Thanh dẻ mi 11cm	Cái
6962	Thanh dẻ mi 11cm cách nhiệt	Cái
6963	Banh phẫu thuật 13.5cm	Cái
6964	Banh phẫu thuật 15cm	Cái
6965	Banh phẫu thuật 15cm	Cái
6966	Banh phẫu thuật 15cm	Cái
6967	Banh phẫu thuật 15cm	Cái
6968	Banh phẫu thuật 20cm	Cái
6969	Thước đo cong, 10cm 40mm	Cái
6970	Thước đo cong, 17cm 40mm	Cái
6971	Thước đo thẳng 10cm 40mm	Cái
6972	Thước đo thẳng 17cm 40mm	Cái
6973	Thước compa đo mi cong 8.5cm 20mm	Cái
6974	Thước compa đo mi thẳng 8.5cm 20mm	Cái
6975	Thốt got sun	Cái
6976	Thước đo góc mũi B	Cái
6977	Cây móc mỡ Scalet 15cm	Cái
6978	Cây móc mỡ Kilner Medium 15cm	Cái
6979	Cây móc mỡ Kilner Medium 15cm	Cái
6980	Cây móc mỡ Frazier Large 12.5CM	Cái
6981	Cây móc mỡ Frazier Small 12.5CM	Cái
6982	Cây móc mỡ Guthrie Double 13cm 2mm	Cái
6983	Cây móc mỡ Guthrie Double 13cm 3mm	Cái
6984	Cây móc mỡ Joseph 16 cm 5mm	Cái
6985	Cây móc mỡ Joseph 16 cm 7mm	Cái
6986	Cây móc mỡ Joseph 16 cm 10mm	Cái
6987	Cây móc mỡ Joseph 16 cm 2mm	Cái
6988	Cây móc mỡ Fomon Ball 10mm	Cái
6989	Cây móc mỡ Fomon Ball 12mm	Cái
6990	Cây móc mỡ Cottle Neivert 10mm	Cái
6991	Bộ kẹp sáng mỡ kết hợp móc	Bộ
6992	Bộ kẹp sáng mỡ kết hợp móc	Bộ
6993	Bộ kẹp sáng mỡ kết hợp móc	Bộ
6994	Bộ kẹp sáng mỡ kết hợp móc	Bộ
6995	Bộ kẹp sáng mỡ kết hợp móc 6mm	Bộ
6996	Bộ kẹp sáng mỡ kết hợp móc 8mm	Bộ
6997	Bộ kẹp sáng mỡ kết hợp móc 10mm	Bộ

M76-58	7287
M76-59	7288
M76-60	7289
M76-61	7290
M76-62	7291
M76-63	7292
M76-64	7293
M76-65	7294
M76-66	7295
M76-67	7296
M76-68	7297
M76-71	7298
M76-72	7299
M76-76	7303
M76-77	7304
M76-78	7305
M76-79	7306
M76-80	7307
CH-1	7308
CH-2	7309
CH-3	7310
CH-4	7311
CH-A	7312
CH-G	7313
CH-H	7314
CH-5	7315
CH-6	7316
CH-7	7317
CH-8	7318
CH-B	7319
CH-9	7320
CH-10	7321
CH-1	7322
CH-14	7323
CH-D	7324
CH-15	7325
CH-K	7326
CH-21	7330
CH21-1	7331
CH-23	7332
CH-24	7333
CH26-1	7334
CH-26	7335
CH-22	7336
SK-05	7352
SK-06	7353
SK-07	7354
SK-08	7355
SK-09	7356
SK-10	7357
SK-11	7358
SK-12	7359
MB8-0	7408
B20-52	7447
B20-50	7448
E29-2	7459
E29-3	7460
E29-20	7461
E29-30	7462
E29-71	7463
E29-7	7464
E29-72	7465
E29-100	7466
R33-10	7468
R33-01	7469
R33-1	7470
R33-0	7471
R34-0	7472
R34-01	7473
R34-2	7474
R34-02	7475
R34-3	7476
R34-03	7477
R34-1	7478
R34-4	7479
R34-5	7480
E28-0	7481
E28-1	7482
E28-2	7483
E28-3	7484
E28-4	7485
E28-8	7486
E28-5	7487
E28-6	7488
E28-7	7489
E28-9	7490
E26-0	7491
E26-1	7492
E21-0	7493
E21-1	7494
E21-2	7495
E21-3	7496
E21-5	7497
E21-6	7498
E22-4	7499
E22-6	7500
E22-3	7501
E22-5	7502
E22-1	7503
E22-2	7504
R52-00	7509
R57-1	7512
E22-8	7514
E20-0	7515
E20-00	7516
E20-1	7517
E20-2	7518
E20-3	7519
E20-4	7520
R30-0	7521
R30-1	7522
R30-2	7523
R30-3	7524
R31-0	7525
R31-1	7526
R31-2	7527
R32-2	7532
R32-3	7533
R32-20	7534
R32-30	7535
R32-50	7536
R32-51	7537
R32-52	7538

6998	Bộ kẹp sáng mờ kết hợp móc 12mm	Bộ
6999	Bộ kẹp sáng mờ kết hợp móc 14mm	Bộ
7000	Bộ kẹp sáng mờ kết hợp móc 6mm	Bộ
7001	Bộ kẹp sáng mờ kết hợp móc 8mm	Bộ
7002	Bộ kẹp sáng mờ kết hợp móc 10mm	Bộ
7003	Bộ kẹp sáng mờ kết hợp móc 4mm	Bộ
7004	Bộ kẹp sáng mờ kết hợp móc 6mm	Bộ
7005	Móc quạ tạ 10mm	Cái
7006	Móc quạ tạ 8mm	Cái
7007	Móc quạ tạ 8mm	Cái
7008	Móc quạ tạ 6mm	Cái
7009	Móc quạ tạ 4.5mm	Cái
7010	Móc quạ tạ 10mm	Cái
7011	Móc quạ tạ 5.5mm	Cái
7012	Banh khâu mũi 2.5cm	Cái
7013	Banh khâu mũi 3.5cm	Cái
7014	Banh khâu mũi 5.5cm	Cái
7015	Banh khâu mũi 7.5cm	Cái
7016	Đầu hút dịch đầu 45 độ	Cái
7017	Đầu hút dịch đầu 90 độ	Cái
7018	Đầu hút dịch Sinus thẳng	Cái
7019	Đầu hút dịch linh hoạt tròn 3mm	Cái
7020	Ổng hút dịch Frazier 6fr	Cái
7021	Ổng hút dịch Frazier 8fr	Cái
7022	Ổng hút dịch Frazier 10fr	Cái
7023	Ổng hút dịch Frazier 12fr	Cái
7024	Bã đục xương 190g	Cái
7025	Bã đục xương 230g	Cái
7026	Bã đục xương 330g	Cái
7027	Bã đục xương 430g	Cái
7028	Bã đục xương 240g	Cái
7029	Bã đục xương 210g	Cái
7030	Bã đục xương Terkon	Cái
7031	Bộ nghiền sụn	Bộ
7032	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Killian	Cái
7033	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Joseph 6mm	Cái
7034	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Joseph 9mm	Cái
7035	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Joseph 11mm	Cái
7036	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Freer	Cái
7037	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Freer	Cái
7038	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Freer	Cái
7039	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Freer	Cái
7040	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Freer	Cái
7041	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Freer	Cái
7042	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Freer	Cái
7043	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Cottle nhỏ	Cái
7044	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Cottle lớn	Cái
7045	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Pierce D Knife 5mm+5mm	Cái
7046	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Pierce D Knife 6mm+6mm	Cái
7047	Dụng cụ bóc tách trong nâng mũi Pierce D Knife 5mm+7mm	Cái
7048	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen trái 17cm	Cái
7049	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen trái 17cm	Cái
7050	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen trái 17cm	Cái
7051	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen phải 17cm	Cái
7052	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen phải 17cm	Cái
7053	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen phải 17cm	Cái
7054	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen phải 17cm	Cái
7055	Dụng cụ lấy sụn sườn Doyen phải 17cm	Cái
7056	Dụng cụ mài xương mũi Cottle TC	Cái
7057	Dụng cụ mài xương mũi Cottle chéo TC	Cái
7058	Dụng cụ mài xương mũi Cottle chữ D TC	Cái
7059	Dụng cụ mài xương mũi Fomon TC	Cái
7060	Dụng cụ mài xương mũi Fomon cong TC	Cái
7061	Dụng cụ mài xương mũi Fomon	Cái
7062	Dụng cụ mài xương mũi Miller thép không gỉ	Cái
7063	Dụng cụ mài xương mũi Miller thép không gỉ	Cái
7064	Dụng cụ mài xương mũi Miller thép không gỉ	Cái
7065	Dụng cụ mài xương mũi Miller thép không gỉ	Cái
7066	Dụng cụ mài xương mũi Miller thép không gỉ	Cái
7067	Dụng cụ mài xương mũi Miller thép không gỉ	Cái
7068	Dao chữ D 4mm	Cái
7069	Dụng cụ chỉnh vách ngăn Balenger 3 mm	Cái
7070	Đục xương dẫn hướng Osteotome trái 3mm	Cái
7071	Đục xương dẫn hướng Osteotome trái 5mm	Cái
7072	Đục xương dẫn hướng Osteotome trái 2mm	Cái
7073	Đục xương Osteotome thẳng 3mm	Cái
7074	Đục xương Osteotome thẳng 5mm	Cái
7075	Đục xương Osteotome thẳng 2mm	Cái
7076	Đục xương dẫn hướng Osteotome phải 3mm	Cái
7077	Đục xương dẫn hướng Osteotome phải 5mm	Cái
7078	Đục xương dẫn hướng Osteotome phải 2mm	Cái
7079	Đục xương Osteotome 10mm	Cái
7080	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 2 mm	Cái
7081	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 3 mm	Cái
7082	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 4mm	Cái
7083	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 5mm	Cái
7084	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 6mm	Cái
7085	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 7mm	Cái
7086	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 8mm	Cái
7087	Đục xương Osteotome Lambotte mini thẳng 10mm	Cái
7088	Kẹp phẫu tích Hartmann 3x11mm	Cái
7089	Kẹp phẫu tích Hartmann 7x23mm	Cái
7090	Kẹp phẫu tích Hartmann 5x15mm	Cái
7091	Dụng cụ nghiền sụn	Cái
7092	Bộ dụng cụ nâng ngực 30cm 2.8cm thẳng	Bộ
7093	Bộ dụng cụ nâng ngực 30cm 2.8cm cong	Bộ
7094	Bộ dụng cụ nâng ngực 30cm	Bộ
7095	Bộ dụng cụ nâng ngực 30cm	Bộ
7096	Bộ dụng cụ nâng ngực Spatula 26cm	Bộ
7097	Bộ dụng cụ nâng ngực Spatula 26cm	Bộ
7098	Bộ dụng cụ nâng ngực Mammary Spoon 3.5cm	Bộ
7099	Bộ dụng cụ nâng ngực Mammary Spoon 2.5cm	Bộ
7100	Bộ dụng cụ nâng ngực Mammary Spoon 2.5cm	Bộ
7101	Bộ dụng cụ nâng ngực 28cm	Bộ
7102	Bộ dụng cụ nâng ngực 23cm trái	Bộ
7103	Bộ dụng cụ nâng ngực 23cm phải	Bộ
7104	Bộ dụng cụ nâng ngực trái	Bộ
7105	Bộ dụng cụ nâng ngực phải	Bộ
7106	Bộ dụng cụ nâng ngực 22.5cm 3cm	Bộ
7107	Bộ dụng cụ nâng ngực 14cm	Bộ
7108	Bộ dụng cụ nâng ngực 10cm	Bộ
7109	Bộ dụng cụ nâng ngực 12cm	Bộ
7110	Bộ dụng cụ nâng ngực 16.5cm	Bộ
7111	Bộ dụng cụ nâng ngực 10cm	Bộ
7112	Banh ngực chữ C bên trái	Cái
7113	Banh ngực chữ C bên phải	Cái
7114	Banh phẫu thuật nâng ngực 4x8cm	Cái
7115	Banh phẫu thuật nâng ngực Richardson	Cái
7116	Banh phẫu thuật nâng ngực Double Ended 22.5cm	Cái
7117	Banh phẫu thuật nâng ngực Double Ended 22.5cm	Cái
7118	Banh phẫu thuật nâng ngực Double Ended 22.5cm	Cái
7119	Banh phẫu thuật nâng ngực 9x2.7	Cái
7120	Banh phẫu thuật nâng ngực 10x3.2	Cái

R32-53	7539
R32-54	7540
R32-55	7541
R32-56	7542
R32-57	7543
R32-58	7544
R32-59	7545
R32-41	7546
R32-42	7547
R32-43	7548
R32-44	7549
R32-46	7550
R32-47	7551
R32-48	7552
R55-0	7553
R55-1	7554
R55-2	7555
R55-3	7556
R49-0	7557
R49-1	7558
R49-2	7559
R49-8	7560
R49-30	7561
R49-3	7562
R49-4	7563
R49-5	7564
R48-2	7571
R48-3	7572
R48-4	7573
R48-5	7574
R48-0	7575
R48-1	7576
E24-0	7577
E24-1	7578
R39-2	7579
R40-0	7580
R40-1	7581
R40-2	7582
R38-2	7583
R38-3	7584
R38-4	7585
R38-5	7586
R38-6	7587
R38-7	7588
R38-8	7589
R39-0	7590
R39-1	7591
R37-0	7592
R37-1	7593
R37-2	7594
R53-0	7595
R53-01	7596
R53-02	7597
R53-1	7598
R53-11	7599
R53-12	7600
R54-2	7601
R54-3	7602
R35-1	7609
R35-10	7610
R35-11	7611
R35-2	7612
R35-3	7613
R35-4	7614
R36-4	7615
R36-5	7616
R36-0	7617
R36-1	7618
R36-2	7619
R36-20	7620
R42-0	7625
R43-0	7629
R45-20	7632
R45-2	7633
R45-50	7634
R45-40	7635
R45-4	7636
R45-60	7637
R45-30	7638
R45-3	7639
R45-70	7640
R45-2	7643
R47-0	7655
R47-1	7656
R47-2	7657
R47-20	7658
R47-3	7659
R47-30	7660
R47-4	7661
R47-5	7662
R27-0	7703
R27-1	7704
R27-2	7705
R51-3	7715
B1-1	7719
B1-0	7720
B4-0	7721
B4-1	7722
B9-1	7723
B9-2	7724
B8-0	7725
B8-1	7726
B8-2	7727
B6-0	7728
B5-10	7729
B5-01	7730
B5-1	7731
B5-0	7732
B7-1	7733
B3-0	7734
B2-2	7735
B2-1	7736
B2-0	7737
B2-3	7738
B10-0	7739
B10-1	7740
B16-0	7741
B17-0	7742
B15-3	7743
B15-3	7744
B15-3	7745
B15-2	7746
B15-1	7747

7121	Banh phieu thuat nang nguc 12x3.2	Cai
7122	Banh phieu thuat nang nguc Deaver	Cai
7123	Banh phieu thuat nang nguc Deaver	Cai
7124	Banh phieu thuat nang nguc Army Navy	Cai
7125	Banh phieu thuat nang nguc Farabaux	Cai
7126	Banh phieu thuat nang nguc 12x2cm	Cai
7127	Banh phieu thuat nang nguc 25x3.5cm	Cai
7128	Banh phieu thuat nang nguc 20x2.5cm	Cai
7129	Banh phieu thuat nang nguc 15x2.5cm	Cai
7130	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7131	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7132	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7133	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7134	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7135	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7136	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7137	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7138	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7139	Banh phieu thuat nang nguc	Cai
7140	Banh phieu thuat nang nguc 20x30cm	Cai
7141	Banh phieu thuat nang nguc 14x16cm	Cai
7142	Banh phieu thuat nang nguc 18x15.5cm	Cai
7143	Banh phieu thuat nang nguc 18x15.5cm	Cai
7144	Bò dung cu nang nguc	Bò
7145	Bò dung cu nang nguc	Bò
7146	Bò dung cu nang nguc Ø 38mm	Bò
7147	Bò dung cu nang nguc Ø 40mm	Bò
7148	Bò dung cu nang nguc Ø 42mm	Bò
7149	Bò dung cu nang nguc Ø 45mm	Bò
7150	Bò dung cu nang nguc Ø 48mm	Bò
7151	Bò dung cu nang nguc Ø 50mm	Bò
7152	Bò dung cu nang nguc Ø 55mm	Bò
7153	Bò dung cu nang nguc Gossman 40mm 48mm 52mm	Bò
7154	Bò dung cu nang nguc Freeman 34mm/36mm	Bò
7155	Bò dung cu nang nguc Freeman 38mm/42mm	Bò
7156	Bò dung cu nang nguc Freeman 42mm/45mm	Bò
7157	Bò dung cu nang nguc Freeman 45mm/50mm	Bò
7158	Bò dung cu nang nguc Freeman 34mm	Bò
7159	Bò dung cu nang nguc Freeman 36mm	Bò
7160	Bò dung cu nang nguc Freeman 38mm	Bò
7161	Bò dung cu nang nguc Freeman 42mm	Bò
7162	Bò dung cu nang nguc Freeman 45mm	Bò
7163	Bò dung cu nang nguc Freeman 50mm	Bò
7164	Bò dung cu nang nguc Freeman 38mm	Bò
7165	Bò dung cu nang nguc Freeman 42mm	Bò
7166	Bò dung cu nang nguc Freeman 50mm	Bò
7167	Bò dung cu nang nguc Freeman 45mm	Bò
7168	Bò dung cu nang nguc Freeman 34mm	Bò
7169	Bò dung cu nang nguc Freeman 36mm	Bò
7170	Bò dung cu nang nguc Solz blunt 36mm	Bò
7171	Bò dung cu nang nguc Solz blunt 40mm	Bò
7172	Bò dung cu nang nguc Solz blunt 42mm	Bò
7173	Bò dung cu nang nguc Solz blunt 45mm	Bò
7174	Bò dung cu nang nguc Solz 34cm	Bò
7175	Bò dung cu nang nguc Solz 37cm	Bò
7176	Bò dung cu nang nguc Solz 36cm	Bò
7177	Bò dung cu nang nguc Agre 36cm	Bò
7178	Bò dung cu nang nguc Maccollum 30cm	Bò
7179	Bò dung cu nang nguc Silverstein 356mm	Bò
7180	Dung cu phieu thuat nang nguc Spatula	Cai
7181	Bò dung cu nang nguc	Bò
7182	Dung cu phieu thuat nang nguc Marx 27cm 125x30mm	Cai
7183	Dung cu phieu thuat nang nguc Marx 27cm 140x30mm	Cai
7184	Banh phieu thuat nang nguc Tebbetts	Cai
7185	Banh phieu thuat nang nguc Ferriera	Cai
7186	Banh phieu thuat nang nguc Sculpo 180x25mm 5mm	Cai
7187	Banh phieu thuat nang nguc Sculpo 180x25mm 10mm	Cai
7188	Bò dung cu nang nguc Bone Mill	Bò
7189	Bò dung cu nang nguc D Assumpcao thang	Bò
7190	Bò dung cu nang nguc D Assumpcao cong	Bò
7191	Bò dung cu nang nguc Marking Forceps	Bò
7192	Bò dung cu nang nguc Marking Forceps	Bò
7193	Banh phieu thuat cam tren 9x15	Cai
7194	Banh phieu thuat cam tren 8.5x10	Cai
7195	Banh phieu thuat cam duoi 9x15	Cai
7196	Banh phieu thuat cam duoi 8.5x10	Cai
7197	Banh phieu thuat trai Bauer	Cai
7198	Banh phieu thuat phai Bauer	Cai
7199	Banh phieu thuat phai Ramus	Cai
7200	Banh phieu thuat trai Ramus	Cai
7201	Kep phieu tích trai Rowe	Cai
7202	Kep phieu tích phai Rowe	Cai
7203	Duc xương cong 8 mm	Cai
7204	Duc xương cong 9 mm	Cai
7205	Duc xương cong 8 mm	Cai
7206	Banh phieu thuat cam Mandibular A	Cai
7207	Banh phieu thuat cam Mandibular B	Cai
7208	Banh phieu thuat cam Mandibular C	Cai
7209	Banh phieu thuat cam Zygomatic 13x1.5cm	Cai
7210	Banh phieu thuat cam Zygomatic 10x1.5cm	Cai
7211	Dung cu phieu thuat noi soi cang da tran Forehead Sheath Open Type 40	Cai
7212	Dung cu phieu thuat noi soi cang da tran Forehead Sheath Close Type 40	Cai
7213	Dung cu phieu thuat noi soi cang da tran Forehead Sheath Open Type 40	Cai
7214	Kéo bóc tách da cẳng da mặt Kahn 20cm cong	Cai
7215	Kéo bóc tách da cẳng da mặt Kahn 18cm cong	Cai
7216	Kéo bóc tách da cẳng da mặt Kahn 20cm thẳng	Cai
7217	Kéo bóc tách da cẳng da mặt Kahn 18cm thẳng	Cai
7218	Kéo bóc tách da cẳng da mặt nhon cong 18cm TC	Cai
7219	Kéo bóc tách da cẳng da mặt nhon cong 20cm TC	Cai
7220	Kéo bóc tách da cẳng da mặt nhon cong 18cm	Cai
7221	Kéo bóc tách da cẳng da mặt nhon cong 20cm	Cai
7222	Kéo bóc tách da cẳng da mặt chữ S 18cm TC	Cai
7223	Kéo bóc tách da cẳng da mặt chữ S 20cm TC	Cai
7224	Kéo bóc tách da cẳng da mặt tròn cong 18cm	Cai
7225	Kéo bóc tách da cẳng da mặt tròn cong 20cm	Cai
7226	Dung cu boc tách cang da tran tron 12mm	Cai
7227	Dung cu boc tách cang da tran tron 9mm	Cai
7228	Dung cu boc tách cang da tran 8mm	Cai
7229	Dung cu boc tách cang da tran 10.5mm	Cai
7230	Dung cu boc tách cang da tran 10mm	Cai
7231	Dung cu boc tách cang da tran 8mm	Cai
7232	Dung cu boc tách cang da tran 5mm	Cai
7233	Dung cu boc tách cang da tran 7mm	Cai
7234	Dung cu boc tách cang da tran 6.5mm	Cai
7235	Dung cu boc tách cang da tran 8mm	Cai
7236	Dung cu boc tách cang da tran 9.5mm	Cai
7237	Dung cu boc tách cang da tran 9mm	Cai
7238	Dung cu boc tách cang da tran 10mm	Cai
7239	Dung cu boc tách cang da tran nhon 4.5mm	Cai
7240	Dung cu boc tách cang da tran blunt 5mm	Cai
7241	Dung cu boc tách cang da tran chisel 6mm	Cai
7242	Dung cu boc tách cang da tran 2mm	Cai
7243	Dung cu boc tách cang da tran 270mm 4X10mm	Cai

B15-0	7748
B19-0	7749
B19-1	7750
B18-1	7751
B18-2	7752
B11-1	7753
B11-1	7754
B12-0	7755
B12-1	7756
B2-4	7757
B7-2	7758
B7-3	7759
B7-4	7760
B13-41	7761
B13-42	7762
B13-1	7763
B13-0	7764
B13-61	7765
B13-62	7766
B20-A	7767
B20-B	7768
B20-C	7769
B20-D	7770
B20-E	7771
B21-0	7772
B20-0	7773
B20-1	7774
B20-2	7775
B20-3	7776
B20-4	7777
B20-5	7778
B20-6	7779
B20-7	7780
B20-8	7781
B20-9	7782
B20-10	7783
B20-11	7784
B20-12	7785
B20-13	7786
B20-14	7787
B20-15	7788
B20-16	7789
B20-17	7790
B20-18	7791
B20-19	7792
B20-21	7793
B20-22	7794
B20-23	7795
B20-24	7796
B20-25	7797
B20-26	7798
B20-27	7799
B20-28	7800
B20-29	7801
B20-30	7802
B20-31	7803
B20-32	7804
B20-33	7805
B20-35	7806
B20-36	7807
B20-37	7808
B20-38	7809
B20-39	7810
B20-40	7811
B20-41	7812
B20-42	7813
B20-43	7814
B20-44	7815
B20-45	7816
B20-46	7817
B20-47	7818
B20-48	7819
9-1	7822
9-0	7823
9-3	7824
9-2	7825
2-0	7826
2-1	7827
2-4	7828
2-3	7829
4-0	7834
4-1	7835
6-2	7839
6-3	7840
6-4	7841
7-0	7844
7-1	7845
7-2	7846
8-0	7847
8-1	7848
8-2	7849
8-3	7850
8-4	7851
P4-4	7854
P4-3	7855
P4-04	7856
P4-03	7857
Z1-40	7858
Z1-4	7859
Z1-41	7860
Z1-42	7861
Z1-5	7862
Z1-50	7863
Z1-6	7864
Z1-7	7865
F1-1	7866
F1-2	7867
F1-3	7868
F1-4	7869
F1-5	7870
F1-6	7871
F1-7	7872
F1-8	7873
F1-9	7874
F1-10	7875
F1-11	7876
F1-12	7877
F1-13	7878
F1-14	7879
F1-15	7880
F1-16	7881
F1-17	7882
F1-885	7883

7244	Dụng cụ bóc tách căng da trán 280mm 7X30mm	Cái
7245	Dụng cụ bóc tách căng da trán 290mm 5X22mm	Cái
7246	Dụng cụ bóc tách căng da trán 240mm 2.5X11mm	Cái
7247	Dụng cụ bóc tách căng da trán 240mm 2.5X11mm	Cái
7248	Dụng cụ bóc tách căng da trán 270mm 4X10mm	Cái
7249	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 3.5cm	Cái
7250	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 2cm	Cái
7251	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 2cm	Cái
7252	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 1.2cm	Cái
7253	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 1cm	Cái
7254	Dụng cụ bóc tách căng da mắt	Cái
7255	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 2.5cm	Cái
7256	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 3.5cm	Cái
7257	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 2cm	Cái
7258	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 1.5cm	Cái
7259	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 16cm nhọn	Cái
7260	Dụng cụ bóc tách căng da mắt 16cm tù	Cái
7261	Banh phẫu thuật căng da mắt 7x3mm	Cái
7262	Banh phẫu thuật căng da mắt 6x6mm	Cái
7263	Banh phẫu thuật căng da mắt 6x4mm	Cái
7264	Banh phẫu thuật căng da mắt 7x6mm	Cái
7265	Banh phẫu thuật căng da mắt 5x5mm	Cái
7266	Banh phẫu thuật căng da mắt 10x1.2mm	Cái
7267	Banh phẫu thuật căng da mắt	Cái
7268	Banh phẫu thuật căng da mắt 4x5mm	Cái
7269	Banh phẫu thuật căng da mắt 4x5mm	Cái
7270	Banh phẫu thuật căng da mắt 8x14mm	Cái
7271	Banh phẫu thuật căng da mắt 67x21mm	Cái
7272	Banh phẫu thuật căng da mắt 40x2mm	Cái
7273	Banh phẫu thuật căng da mắt 125x170x63mm	Cái
7274	Kẹp phẫu tích Blakesley Cutting thẳng	Cái
7275	Kẹp phẫu tích Blakesley Cutting cong	Cái
7276	Kẹp phẫu tích Ethmoid	Cái
7277	Kẹp phẫu tích Ethmoid	Cái
7278	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 1.8mm UP	Cái
7279	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 2.5mm UP	Cái
7280	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 2.8mm UP	Cái
7281	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 3.0mm UP	Cái
7282	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 3.8mm UP	Cái
7283	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 1.8mm STR	Cái
7284	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 2.5mm STR	Cái
7285	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 2.8mm STR	Cái
7286	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 3.0mm STR	Cái
7287	Kẹp phẫu tích Ethmoid Forceps 3.8mm STR	Cái
7288	Kẹp phẫu tích răng cưa Yasargil 2.2cm	Cái
7289	Kẹp phẫu tích trom Yasargil 22cm	Cái
7290	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Frazier nhỏ 13 cm	Cái
7291	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Frazier lớn 13 cm	Cái
7292	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Single 13cm	Cái
7293	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Kihner 15cm	Cái
7294	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Single 16cm	Cái
7295	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Single with Ball 19cm	Cái
7296	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Guthrie Double 12cm 1.5mm	Cái
7297	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Guthrie Double 12cm 2mm	Cái
7298	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Guthrie Double 12cm 3mm	Cái
7299	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Guthrie Double 12cm	Cái
7300	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Guthrie Double 15cm	Cái
7301	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Double Flexible	Cái
7302	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Joseph Double 16cm 2mm	Cái
7303	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Joseph Double 16cm 5mm	Cái
7304	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Joseph Double 16cm 7mm	Cái
7305	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Joseph Double 16cm 10mm	Cái
7306	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Self- Retaining Double 15cm 2mm	Cái
7307	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Self- Retaining Double 15cm 4mm	Cái
7308	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Self- Retaining Double 15cm 6mm	Cái
7309	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Self- Retaining Double 15cm 8mm	Cái
7310	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Self- Retaining Double 15cm 10mm	Cái
7311	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Self- Retaining Double 15cm 12mm	Cái
7312	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Self- Retaining Retractor 12mm	Cái
7313	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ Ball 14cm	Cái
7314	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ 4 ngạnh	Cái
7315	Móc mỏ trong phẫu thuật thăm mỷ 5 ngạnh	Cái
7316	Banh phẫu thuật 2 đầu Wire Retractor 14.5cm	Cái
7317	Banh phẫu thuật 2 đầu Double Eye Lader 14cm	Cái
7318	Banh phẫu thuật 2 đầu Double end Retractor 16cm	Cái
7319	Dụng cụ bóc tách vách ngăn mũi Elevator 22cm	Cái
7320	Dao chữ D bóc tách vách ngăn mũi D Knife 3mm	Cái
7321	Dao chữ D bóc tách vách ngăn mũi D Knife 4mm	Cái
7322	Dao chữ D bóc tách vách ngăn mũi D Knife 5mm	Cái
7323	Dao chữ D bóc tách vách ngăn mũi Double D Knife	Cái
7324	Dụng cụ bóc tách vách ngăn mũi Curette 4mm	Cái
7325	Dụng cụ bóc tách vách ngăn mũi Curette 6mm	Cái
7326	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 5mm	Cái
7327	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 7mm	Cái
7328	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 5mm	Cái
7329	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 6mm	Cái
7330	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 9mm	Cái
7331	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 11mm	Cái
7332	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 6mm	Cái
7333	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 6mm	Cái
7334	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 6mm	Cái
7335	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 7mm	Cái
7336	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 9mm	Cái
7337	Dụng cụ tạo khoang một đầu trong nâng mũi 18cm 11mm	Cái
7338	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn 24.5cm trái	Cái
7339	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn	Cái
7340	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn 24.5cm phải	Cái
7341	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn Double 23cm	Cái
7342	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn Rib Ragaail 18.2cm	Cái
7343	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn Doyen 20cm trái	Cái
7344	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn Doyen	Cái
7345	Dụng cụ hỗ trợ lấy sụn sườn Doyen 20cm phải	Cái
7346	Dục xương Single Guard Osteotome 21cm trái	Cái
7347	Dục xương Single Guard Osteotome 21cm phải	Cái
7348	Dục xương Single Guard Osteotome 21cm phải	Cái
7349	Dục xương Double Guard Osteotome	Cái
7350	Dục xương Double Guard Osteotome	Cái
7351	Dục xương Osteotome	Cái
7352	Dục xương Osteotome	Cái
7353	Dục xương Osteotome	Cái
7354	Dục xương Chisel 17.2cm 2mm	Cái
7355	Dục xương Chisel 17.2cm 3mm	Cái
7356	Dục xương Chisel 17.2cm 4mm	Cái
7357	Dục xương Chisel 17.2cm 5mm	Cái
7358	Dục xương Chisel 17.2cm 6mm	Cái
7359	Dục xương Chisel 17.2cm 7mm	Cái
7360	Dục xương Chisel 17.2cm 8mm	Cái
7361	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Saw Lateral	Cái
7362	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Saw Medial	Cái
7363	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Saw Transverse	Cái
7364	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Saw Radix	Cái
7365	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Saw Costa	Cái
7366	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Rasps Cakir	Cái

F1-886	7884
F1-887	7885
F1-888	7886
F1-889	7887
F1-890	7888
F1-A	7889
F1-B	7890
F1-C	7891
F1-D	7892
F1-E	7893
F1-F	7894
F1-G	7895
F1-H	7896
F1-I	7897
F1-J	7898
F1-K	7899
F1-L	7900
F2-A	7901
F2-B	7902
F2-C	7903
F2-D	7904
F2-E	7905
F2-F	7906
F2-G	7907
F2-H	7908
F2-I	7909
F1-881	7910
F1-882	7911
F1-883	7912
F1-884	7913
EN1-1	7915
EN1-11	7916
EN3-0	7922
EN3-1	7923
EN4-0	7927
EN4-1	7928
EN4-2	7929
EN4-3	7930
EN4-4	7931
EN4-00	7932
EN4-10	7933
EN4-20	7934
EN4-30	7935
EN4-40	7936
SPA3-0	7941
SPA2-1	7942
R1-1	7956
R1-2	7957
R1-3	7958
R1-4	7959
R1-5	7960
R1-6	7961
R1-7	7962
R1-8	7963
R1-9	7964
R1-10	7965
R1-11	7966
R1-12	7967
R1-13	7968
R1-14	7969
R1-15	7970
R1-16	7971
R1-17	7972
R1-18	7973
R1-19	7974
R1-20	7975
R1-21	7976
R1-22	7977
R1-23	7978
R1-24	7979
R1-25	7980
R1-26	7981
R1-27	7982
R1-28	7983
R1-29	7984
R1-30	7985
R1-31	7986
R1-32	7987
R1-33	7988
R1-34	7989
R1-35	7990
R1-36	7991
R1-37	7992
R1-38	7993
R1-39	7994
R1-40	7995
R1-41	7996
R1-42	7997
R1-43	7998
R1-44	7999
R1-45	8000
R1-46	8001
R1-47	8002
R1-48	8003
R1-49	8004
R1-50	8005
R1-51	8006
R1-52	8007
R1-53	8008
R1-54	8009
R1-55	8010
R1-56	8011
R1-57	8012
R1-58	8013
R1-59	8014
R1-60	8015
R1-61	8016
R1-62	8017
R1-63	8018
R1-64	8019
R1-65	8020
R1-66	8021
R1-67	8022
R1-68	8023
R1-69	8024
R1-70	8025
R1-71	8026
200-501	8032
200-502	8033
200-503	8034
200-504	8035
200-505	8036
200-506	8037

7367	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Rasps Tatan	Cái	200-510	8038		
7368	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi Rhinoplasty Rasps Scaled	Cái	200-511	8039		
7369	Dụng cụ tạo rãnh xương mũi cong Rhinoplasty Rasps Scaled	Cái	200-512	8040		